



Trupen co Kuti



Thông tin ebook

Tên sách: Truyện cổ Xyri

Tác giả: Nguyễn Huy Thắng

Thể loại: Fairy

NXB: Kim Đồng - 2008

Số hóa: Hoàng Nghĩa Hạnh

Tạo và hiệu chỉnh ebook: Hoàng Nghĩa Hạnh

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Ibrahim và người lái buôn

Tương truyền một hôm quốc vương triệu Ibrahim al-Mahđi tới và hỏi:

- Người hãy kể cho ta nghe một câu chuyện ly kỳ.

- Xin tuân lệnh! - Ibrahim trả lời và kể:

- Thừa chúa thượng, có lần thần đi chơi tới một xứ xa lạ. Bỗng thấy mùi thức ăn sực lên, thế là thần muốn được nhìn tận mắt món ăn đó. Thần đứng ngây người không thể bước vào ngôi nhà có mùi thơm tỏa ra. Nhưng một giọng hát tuyệt diệu bỗng vang lên, làm thần suýt nữa ngất.

Quên mất những món ăn nọ, thần định bước vào ngôi nhà có giọng hát. Thấy ở gần đó có một tiệm may, thần liền tới gần để chào hỏi chủ tiệm. Ông ta chào lại và thần đã hỏi đây là nhà ai. Người thợ may kể rằng ngôi nhà đó của một thương gia, ông này chỉ kết bạn với tầng lớp thượng lưu. Thần tò mò hỏi tên ông thương gia và đã được thỏa nguyện.

Khi chúng thần đang nói chuyện thì hai kỵ sĩ cười hai con ngựa ô đi tới. Thoạt nhìn, thần đã biết họ là những người quyền thế. Người thợ may nói tên họ và bảo họ là bạn của mình. Thần thúc ngựa đuổi kịp hai kỵ sĩ nọ rồi nói: “Thưa các vị, người bạn mến khách của chúng ta đang nóng lòng chờ quý vị”. Thế rồi thần đã khéo léo cùng đi vào sân và vào nhà gặp ông chủ. Thấy thần, ông chủ nghĩ rằng thần là bạn hai vị khách của ông. Ông ta đón tiếp thần rất long trọng rồi mời ngồi vào chỗ danh dự. Một lúc sau, các món ăn được bung ra và thần nghĩ bụng: “Thánh Ala đã giúp mình đạt được ý muốn đầu tiên nên bây giờ mình đã được nếm các món ăn ngon đã làm mình ngây ngất”. Sau bữa ăn thịnh soạn, người ta dẫn chúng thần vào phòng khách được trang trí long lẫy bằng những đồ quý hiếm. Chủ nhà đã dành cho thần những nghi lễ long trọng, và nghĩ rằng thần là bạn hai vị khách nọ. Còn hai người nọ thì nghĩ thần là bạn thân và khách danh dự của chủ nhà. Được tiếp đãi chu đáo, thần đã uống rất nhiều. Một lúc sau có một nữ tì thân hình cân đối cầm đàn luyt đi ra.

Nàng chơi đàn và ca những giai điệu ngọt ngào. Khi nàng hát đến câu:

Em rất ngạc nhiên về sự xoay vần của số phận

Vì chúng ta cùng chung một dòng máu.

Tại sao chàng lại lặng im?

Thưa chúa thượng, thần đã rất rất xúc động, men rượu đã làm cho thần choáng váng. Thần cảm thấy ghen tức với tài nghệ của thiếu nữ. Thần đến chỗ nàng và nói: “Này cô gái, trong bài ca của cô còn thiếu một cái gì đó”. Nghe thấy thế, cô nữ tì giận dữ ném đàn lứt xuống rồi nói với chủ nhà và khách: “Các ngài đã cho phép những thằng ngốc lọt vào hội của mình từ bao giờ vậy?”.

Thần rất hối hận khi thấy họ không thích sự có mặt của mình và nghĩ: “Có lẽ những hy vọng đã lừa dối ta”. Không biết làm gì để chữa thẹn, thần đã cầm đàn lứt và nói: “Bây giờ tôi sẽ giải thích điều gì còn thiếu trong giọng ca của cô ấy”. Ông chủ nhà và các vị khách tỏ ra rất thích nghe thần hát. Thần lên dây đàn và cất giọng. Thần thờ trước tiếng đàn và lời ca của thần, nữ tì đã quỳ xuống hôn chân thần và thốt lên: “Thưa ngài, xin ngài hãy tha thứ, bởi vì em không biết rằng ngài có thể đàn hát tuyệt vời như vậy. Trong cuộc đời em chưa bao giờ được nghe ai ca tuyệt đến thế”. Chủ nhà và các vị khách cũng rất khâm phục thần, hết lời khen ngợi thần và yêu cầu thần hát lại. Thần lại đàn và hát, còn họ thì vừa thưởng thức giọng ca của thần, vừa uống rượu. Cuối cùng thì hai vị khách nọ say khướt, và thế là những người hầu của thần đã đặt họ lên lưng ngựa và đưa trở về nhà họ. Chỉ còn lại có ba người: ông chủ, nàng nữ tì và thần. Sau khi uống cạn một ly rượu, ông chủ âu yếm nói với thần: “Thưa ngài, tôi cho rằng cuộc đời tôi đã không phải là vô nghĩa, bởi lẽ tôi đã được gặp một người như ông. Xin ngài hãy tự giới thiệu ngài là ai, tên ngài là gì để tôi có thể biết được tên tuổi người bạn tốt nhất mà thánh Ala đã phái tới gặp tôi hôm nay”. Thần cứ nói loanh quanh mãi để tránh câu trả lời nhưng ông chủ cứ hỏi thần đến cùng, thế là thần đã phải nói thần là ai.

Nghe thấy tên thần và biết thần là chú ruột của bộ hạ, ông thượng gia đã đứng phắt dậy, cúi rạp xuống và thốt lên: “Đúng là vinh dự to lớn đã đến với con! Rõ ràng là chính số phận đã dẫn tới nhà chúng con một vị khách cao quý - chú ruột của chúa thượng. Vinh quang thuộc về vận may! Nhưng rất có thể đây chỉ là giấc mơ- bởi lẽ con thậm chí không dám ao ước một quan đại thần đến thăm viếng con”. Thần trấn tĩnh ông ta, còn ông ta thì lại hỏi là nguyên do nào đã đưa thần tới nhà ông ta. Không giấu giếm gì, thần đã kể lại toàn bộ sự thật và nói thêm: “Tôi đã được thưởng thức các món ăn của ông, nhưng tôi chưa được gặp người đã hát bài ca tuyệt diệu”. Ông chủ nói: “Nếu có lợi cho thánh Ala, thì ngài sẽ gặp cô ấy!” Ông sai ngay hầu gọi tất cả các nữ tì ra. Các nữ tì lần lượt đi ra, nhưng thần không thấy trong số đó người có giọng ca mê hoặc thần. “Thưa ngài - ông chủ nói, - về phía đàn bà con gái thì chỉ còn bà mẹ và em gái con thôi ạ. Nếu ngài muốn, thì con gọi họ ra”. Sự

rộng lượng của chủ nhà đã làm cho thần phải sửng sốt. Thần cũng rất khâm phục lòng mến khách của ông ta. “Gọi em gái ra đây xem nào!” - thần nói với ông ta. “Vâng ạ!” - ông ta trả lời và sai người gọi nàng tới.

Khi cô em gái của chủ nhà bước ra, thần nhận ngay ra giọng nàng và nói với ông anh trai: “Đúng là người đã làm tôi ngây ngất bằng giọng ca của mình”. Lập tức, ông chủ sai hai tên nô lệ đi tìm hai người làm chứng tới. Khi những người làm chứng tới, chủ nhà đưa ra hai chiếc ví, mỗi chiếc đựng một vạn quan tiền vàng, và nói với họ: “Đây là quan đại thần Ibrahim al-Mahđi - chú ruột của quốc vương. Ngài tới hỏi cưới em gái tôi, nên tôi mời hai ông đến làm chứng rằng tôi gả em gái cho ngài với số của hồi môn là một vạn quan tiền”. Sau đó ông ta quay sang nói với thần: “Tôi xin gả em gái cho ngài làm vợ hợp pháp với số tiền hồi môn này!” - “Tôi đồng ý lấy nàng làm vợ”, thần vui mừng trả lời. Thế rồi chủ nhà đưa một chiếc ví cho em gái, còn chiếc kia thì hai cho những người làm chứng, sau đó ông ta quay sang phía thần và thốt lên: “Thưa ngài, tôi rất muốn được tới thăm ngài”. Khâm phục về sự hào phóng và rộng lượng của ông ta, thần đã đồng ý và yêu cầu ông ta cho chuyên đồ tới nhà thần. Thưa chúa thượng, ông ấy đã cho chở tới nhà thần một số của cải nhiều đến nỗi không biết chất đâu cho hết trong cung điện rộng lớn của thần. Còn cô ca sĩ đẹp tuyệt vời nọ thì một năm sau đã sinh hạ cho thần một cậu bé đang đứng trước ngài đây ạ.

Nghe xong câu chuyện của Ibrahim, quốc vương rất ngạc nhiên và không tin là có một thương gia rộng lượng đến như vậy:

- Lạy thánh Ala thật khó tin chuyện này! Ta chưa bao giờ được nghe một chuyện như thế.

Lập tức, Ibrahim al-Mahđi cho gọi ông anh vợ tới để trình quốc vương. Khi trò chuyện với quốc vương, người thương gia rộng lượng đã trả lời bằng những câu khôn ngoan, bằng sự tôn kính và học thức của mình, khiến quốc vương rất thích thú. Sau đó, quốc vương đã phong ông làm một trong những cận thần của mình.

Kẻ nghiện thuốc

Tương truyền có một lần những người hành hương ngoan đạo đã đi vòng quanh tòa thánh Kaba[1]. Bỗng nhiên họ thấy một người quỳ phục xuống nền tòa thánh, và vừa hôn đất ông ta vừa điên cuồng cầu thánh Ala: “Hỡi vị thánh cứu thế của con, xin ngài hãy làm cho nàng lại giận dữ chồng mình, và lại khoản đãi con lần nữa!”. Nghe thấy những lời lẽ như thế, những người hành hương liền túm người đó lại và giải tới chỗ ông trưởng đoàn. Tới nơi, họ nói với ông chủ:

- Thưa ngài, chúng tôi tìm thấy người này ở chỗ toà thánh Kaba, nơi mà hẳn dám nói những lời hỗn xược.

Ông trưởng đoàn sai những người hành hương treo cổ ông ta lên.

- Thưa ngài, - con người đáng thương kêu lên, cầu thánh Ala phù hộ cho ngài! Trước hết xin ngài hãy nghe câu chuyện của tôi, còn sau đó ngài hãy làm gì tôi thì làm!

- Thôi được - ông chủ đồng ý. - Thử kể xem có chuyện gì vậy.

- Thưa ngài, - người đó bắt đầu câu chuyện của mình, - tôi rất nghiện thuốc và làm ở lò mổ gia súc. Công việc của tôi là sau khi mổ gia súc xong thì phải thu dọn tiết và phân rác bẩn, vớt chúng vào hố rác. Một hôm, khi tôi đang dắt con la chở đầy phân bẩn đi trên đường, bỗng thấy phía ngã tư mọi người sợ hãi chạy tán loạn và tìm chỗ ẩn nấp. Có một người vừa chạy vừa hét lên với tôi: “Quay vào ngõ hẻm ngay, không người ta giết ông bây giờ!” - “Có chuyện gì mà mọi người chạy loạn xạ lên vậy?” - Tôi hỏi. “Vợ một người quyền quý đi ngang qua”. - Ông ta trả lời. Những người hầu lừa mọi người khỏi mặt đường, dùng gậy phang họ mà không có một lời giải thích. Tôi vội lừa con la của mình vào một ngõ để chờ trận đòn kết thúc. Ngay lúc đó, một toán lính hầu lăm lăm gậy trong tay xuất hiện. Đi đằng sau họ là ba mươi người đàn bà, còn ở giữa là một người đẹp, uyển chuyển như một cành liễu, đang ngọt ngào vì nóng bức. Nàng là biểu hiện của sự hoàn mỹ lộng lẫy và duyên dáng. Các cô hầu quần quít lấy nàng và ngoan ngoãn làm theo ý nàng. Khi họ đi tới ngõ mà tôi đang đứng, thì nàng nhìn thấy kẻ này và quay lại gọi một hoạn quan rồi nói gì đó với ông ta. Viên hoạn quan chạy tới túm lấy tôi. Ngay sau đó, những người hầu cũng chạy tới, một người lôi con la đi, còn những người khác thì trói gô kẻ khốn khổ này lại, kéo tuột theo. Tôi không hiểu là người ta dẫn mình đi đâu và bắt mình vì tội gì, còn mọi người khi thấy tôi bị đối xử như vậy, thì đã hét lên: “Các ông không sợ phải tội à, đó là một kẻ nghiện ngập nghèo khổ và bất hạnh, làm sao mà các ông trói ông ta lại? Hãy thương hại ông ta, thì thánh Ala sẽ rủ lòng thương tới các ông!” Lúc ấy tôi nghĩ rằng: Những người hầu và hoạn quan bắt mình là do bà chủ của họ sai bảo. “Có lẽ là do mùi hôi thối ở mình bốc ra đã làm cho nàng ghê tởm,

- tôi nghĩ, - nàng đã tức giận và quyết định xử mình. Chỉ còn biết cầu trời, vì không có sức mạnh nào bằng thánh Ala!”

Tôi đi theo hoạn quan và cuối cùng tới một cái cổng lớn, sau khi đi qua sân thì tới một sảnh lớn, mà vẻ đẹp và sự lộng lẫy của nó không thể tả xiết. Ở đó được trải những tấm thảm rất đẹp và bày biện nhiều thứ đồ dùng quý hiếm.

Tôi đứng giữa vòng vây của các hoạn quan, và lúc đó thì những người đàn bà cũng bước vào. “Bây giờ thì họ hành hạ mình đến chết đây, và thế là mình phải chia tay với thế giới này, mà không được một ai than khóc!” - Tôi nghĩ ngay lúc đó, những người hầu tới và dẫn kẻ khốn khổ đến một phòng tắm lộng lẫy ở đó ba nô lệ đã lột tôi ra khỏi bộ áo quần rách bươm. Một tên thì kỳ chân cho tôi, tên thứ hai thì gội đầu còn tên thứ ba thì kỳ lưng.

Tắm rửa cho tôi xong, những người hầu đưa tới một bộ quần áo mới may bằng loại vải đẹp và bảo tôi mặc vào. “Trời ơi, tôi không biết mặc thứ này như thế nào!” - tôi nói. Thế là họ vừa cười nhạo vừa diện cho tôi một bộ quần áo mới. Sau đó, họ mang nước hoa tới vẩy lên người, rồi dẫn tới một căn phòng, tôi thấy một thiếu phụ mặc lộng lẫy đang ngồi trên một chiếc giường có chân bằng ngà voi, xung quanh có rất nhiều cô hầu sẵn sàng hoàn thành bất cứ sự sai khiến nào của nàng. Nhìn thấy tôi, nàng đứng dậy và mời tới gần hơn.

Khi tôi tới gần, nàng mời ngồi xuống cạnh rồi sai hầu bày bàn. Lập tức, các thị tì bung ra bày lên bàn những món ăn ngon, hiếm mà thậm chí tên những món ăn ấy là gì tôi cũng không được biết, vì trong đời đã bao giờ tôi được nếm thử đâu. Tôi ăn nhiều đến nỗi no căng cả rốn. Sau khi các món ăn được dọn đi, chủ nhà lại sai đưa hoa quả ra mời tôi nếm thử. Sau khi tôi đã ăn các thứ hoa quả đó, thì nàng lại sai mang nhiều thứ rượu ra và rót đầy tràn các cốc.

Cứ thế, chúng tôi tận hưởng tới đêm. Khi đó người đẹp hỏi: tôi sống ở đâu và tôi nói tên đường phố của mình cho nàng biết. Nàng lấy ra một chiếc khăn thêu vàng bạc, gói một cái gì ở trong đó, đưa cho tôi rồi bảo hãy về nhà. Tôi cầm chiếc khăn, rất hài lòng đi về cái ổ chuột thảm thương của mình, mơ tưởng trong khăn chỉ cần có năm quan tiền bằng đồng, để có tiền ăn ngày mai. Cứ thế, tôi bước đi, dường như để thiên đường lại phía sau. Về tới nhà, tôi mở chiếc khăn ra và thấy trong đó có năm mươi đồng vàng! Tôi giấu số tiền đó rồi ngồi xuống cạnh cửa ra vào. Tôi cứ ngồi đến chiều tối thì thấy một nô lệ. Anh ta đi tới chỗ tôi và nói: “Bà chủ của tôi cho gọi ông”. Tôi lại đi theo anh ta chỗ hôm qua. Bước vào phòng, tôi cúi hôn mảnh đất trước cô chủ, rồi ngồi xuống cạnh nàng. Cũng giống như tối hôm qua, nàng lại sai mang đồ ăn và thức uống ra. Còn khi tôi chuẩn bị ra về, nàng lại đưa cho tôi chiếc khăn đựng năm mươi đồng vàng. Nhận quà xong, tôi vội về nhà và giấu đi. Cứ thế, công việc diễn ra trong tám ngày. Mỗi ngày tôi tới thăm viếng cô chủ, và trước khi về lại nhận năm mươi đồng vàng.

Ngày thứ tám, khi tôi đang ngồi ở căn phòng của nàng và thưởng thức những món ăn sang trọng, thì một nàng hầu chạy vào báo tôi đứng dậy và lên ngay một phòng ở phía trên. Khi lên tầng xép, tôi thấy có một cửa sổ nhìn ra đường và nghe thấy tiếng ồn ào cùng tiếng vó ngựa. Qua cửa sổ, nhìn xuống đường, tôi thấy có một chàng trai, đẹp tựa trăng rằm, đang cưỡi ngựa ô đi tới ngôi nhà. Anh ta đi giữa vòng vây của rất nhiều quân lính, hầu cận và gia nhân. Anh chàng vội vàng bước vào căn phòng có cô chủ ngồi trên chiếc giường đẹp, hôn mảnh đất trước mặt nàng rồi hôn tay nàng, nhưng nàng không trả lời. Không nản lòng, chàng trai vẫn tiếp tục dành cho nàng sự chú ý và sự phục tùng nghiêm chỉnh, cho tới khi nàng làm lạnh với anh ta thì thôi. Còn tôi thì buộc phải nghỉ lại đêm trên gác xép nọ.

Sáng ra, chàng trai và những người lính nọ lên ngựa rồi phi đi thẳng. Khi đó, theo lệnh của cô chủ, tôi đi xuống và nàng đã hỏi tôi: “Hôm qua anh có thấy chàng trai ấy không?” - Tôi trả lời: “Có ạ!”. Anh ta là chồng ta đấy. Ta sẽ kể cho ông nghe những gì đã xảy ra giữa hai vợ chồng ta và tại sao ông lại có mặt ở đây. Có một lần, ta đang cùng anh ấy nói chuyện trong vườn, thì bỗng nhiên anh ta đứng dậy và đi vào nhà. Anh ta bỏ đi lâu đến nỗi ta không thể chờ đợi tiếp được nữa, mà phải đi tìm khắp các căn phòng, nhưng không thấy anh ta ở đâu cả. Cuối cùng, ta đi xuống bếp thấy một nàng hầu, ta liền hỏi về anh ấy. Thế là cô ấy đã chỉ cho ta biết: anh ấy đang lấy tay bốc những miếng gì đó ở trong nồi, bỏ vào mồm nhai ngấu nghiến. Ta bỏ ra ngoài và thề rằng từ nay trở đi sẽ ăn uống với một người bản thổ và hôn hám nhất thành phố này. Trước khi các quan hoạn bắt ông, thì đã bốn ngày ta đi tìm con người như thế và ông thực sự xứng để lọt vào mắt xanh của ta. Nhờ có ông mà ta đã thực hiện được lời thề của mình và thoát khỏi lời thề đó. Nếu chồng ta mà còn xử sự như thế nữa, thì nhất định ta sẽ tìm ông để thết đãi những món ăn ngon nhất.” Sau đó nàng sai đưa tôi ra khỏi nhà. Thế là tôi phải xa nàng và trong tay tôi có bốn trăm đồng vàng để tiêu xài.

Còn hôm nay tôi tới đây cầu nguyện thánh Ala vĩ đại và vinh quang, để cho chồng của người đẹp lại xử sự như lần ấy. Khi đó, nhất định nàng sẽ cho gọi tôi đến.

Nghe xong câu chuyện đó, ông trưởng đoàn đã ra lệnh tha cho kẻ nghiện thuốc nọ và nói với những người có mặt ở đó:

- Lạy thánh Ala, các người phải cầu nguyện thay anh ta, để anh ta được hưởng của trời cho.

[1] Kaba - tên tòa thánh ở Mêka, là trung tâm của đạo Hồi viếng tòa thánh Kaba là nghĩa vụ của mỗi tín đồ Hồi giáo. Trong thời gian viếng thăm, phải đi quanh tòa thánh và làm những lễ nghi khác.

Nhà vua và ba bậc hiền triết

Ngày xưa có một ông vua. Ngài là bậc chúa tể hùng cường và quyền lực vô song. Thánh Ala đã cho ngài những cô con gái đẹp hơn trăng rằm và tỏa hương thơm ngát hơn mọi loài hoa, cho một cậu con trai khôi ngô tuấn tú lạ thường. Một hôm, khi nhà vua đang ngự ngai vàng, thì có ba bậc hiền triết tới gặp ngài. Người thứ nhất dâng ngài một con công bằng vàng, người thứ hai dâng một chiếc tù và bằng đồng, còn người thứ ba dâng một con ngựa làm bằng ngà voi và gỗ mun.

- Những vật này mang lại lợi ích gì? - Nhà vua hỏi.

Bậc hiền triết, người dâng tặng vua con công, bước lên và nói:

- Tâu hoàng thượng, lợi ích của con công này ở chỗ: Cứ mỗi giờ - cả đêm lẫn ngày - nó lại vỗ cánh và đo tính thời gian.

Tiếp đó, bậc hiền triết mang tới chiếc tù và bằng đồng nói:

- Tâu hoàng thượng, nếu như ngài gắn chiếc tù và này lên cổng thành, thì nó có thể thay thế người lính gác tinh anh nhất, vì khi kẻ địch tiến gần tới thành phố, nó lập tức hú vang.

Cuối cùng, bậc hiền triết thứ ba bước lên và nói:

- Thưa ngài, con ngựa này có phép thần tiên. Nếu có người nào đó cưỡi thì nó sẽ đưa anh ta tới bất kỳ xứ sở nào mà anh ta muốn!

Nghe ba người nói xong nhà vua phán:

- Các ngươi chưa thể được ban thưởng một khi ta chưa thử dùng tặng vật.

Thế rồi nhà vua dùng thử con công và chiếc tù và. Khi nghe thấy tiếng kêu của công, nhà vua xác nhận lời nói của bậc hiền triết thứ nhất là đúng. Sau đó, ngài kiểm tra chiếc tù và thì thấy đúng như chủ nhân của nó miêu tả. Nhà vua rất vui sướng và nói với các bậc hiền triết:

- Các ngươi mong muốn gì ở ta?

- Thưa hoàng thượng, các thần mong ước lấy được con gái ngài làm vợ, - họ trả lời.

Nhà vua hứa gả cô con gái cho hai nhà hiền triết đã dâng tặng ngài con công và chiếc tù và.

Khi hai bậc hiền triết hài lòng về lòng tốt của vua và lùi lại phía sau, thì bậc hiền triết dâng tặng ngài con ngựa bằng ngà voi và gỗ mun, bước lên hôn mảnh đất trước vua và nói:

- Thưa chúa thượng, hãy ban cho hạ thần lòng tốt như thế. Ngài hãy gả con gái thứ ba của mình cho thần.

- Không, không được, - nhà vua trả lời, - khi ta chưa thử phép lạ con ngựa của nhà ngươi, thì ta chưa gả con gái cho ngươi đâu!

Ngay sau đó, hoàng tử tới và nói với vua:

- Thưa cha, cha cho phép con cưỡi con ngựa này để thử phép lạ của nó.

- Ta cho phép đây, - nhà vua nói, - con cứ làm như ý muốn!

Hoàng tử nhảy ngay lên ngựa và thúc phi nó, nhưng con ngựa cứ ỳ ra không nhúc nhích. Thấy thế, nhà vua đã quở trách nhà hiền triết:

- Hỡi con người anh minh nhất, đâu là minh chứng cho lời hứa của ngươi? Tại sao con ngựa thần của nhà ngươi cứ đứng im, không nhúc nhích?

Thay cho câu trả lời, nhà hiền triết bước tới chỗ hoàng tử và chỉ cho chàng nút bấm:

- Chàng cứ ấn nút này, tức khắc ngựa bay lên.

Hoàng tử liền bấm nút, con ngựa bay lên và đưa hoàng tử lên tận chín tầng mây. Chàng cứ bay mãi lên trời cho đến khi mất hút vào khoảng không vô tận.

Hoàng tử thấy sự việc ngày càng nguy khốn, nên lòng dạ bời bời và quá quyết rằng nhà hiền triết bày đặt ra chuyện này chỉ nhằm để giết chết chàng.

- Không ai có sức mạnh bằng thánh Ala, người cứu cánh cho con! - Hoàng tử kêu lên và sờ soạng khắp mình con ngựa thần. Bỗng nhiên, chàng tìm thấy ở phía vai trái ngựa có một cái chốt giống như đầu con gà trống. Chàng cũng tìm thấy ở vai phải cái chốt như vậy “Những cái chốt này làm ra, nhất định nó phải có tác dụng nào đấy” - hoàng tử đoán già đoán non và xoay cái chốt bên phải. Con ngựa bay càng nhanh hơn, lên càng cao hơn. Tức thì, hoàng tử lại xoay chốt bên trái: con ngựa bay chậm dần và từ từ hạ xuống. Cuối cùng, nó nhẹ nhàng hạ xuống đất cùng với hoàng tử - người đã tự cứu được mình. Trấn tĩnh lại và nhận ra những phép màu nhiệm của con ngựa, hoàng tử rất vui mừng và cảm ơn đáng tột cao Ala về tấm lòng đôn hậu bao la của ngài. Bây giờ hoàng tử đã có thể điều khiển con ngựa theo ý muốn của mình. Khi thì chàng bay lên, khi thì chàng hạ xuống, và chàng cũng có thể bay lượn trên không trung. Cuối cùng, chàng hạ xuống một vùng đất cách vương quốc của mình không xa. Khi đây, chàng tò mò muốn xem ngựa sẽ đưa chàng tới xứ sở nào, và ở đó có những thành phố như thế nào, vì trước đó chưa bao giờ hoàng tử tới những miền đất như vậy. Chỉ một lát sau, chàng thấy một thành phố đẹp tuyệt trần, với những tường thành màu trắng, cây cối xanh tươi, và dòng sông nước xanh biêng biếc. “Giá như mình biết được tên gọi của nó, và nó là nơi nào trên thế gian này?” - hoàng tử nghĩ rồi lên con ngựa kỳ diệu của mình, bay lượn trên thành phố để nhìn rõ nó từ trên cao. Chẳng mấy chốc, mặt trời đã khuất núi và đêm đen giăng tỏa. Hoàng tử cho rằng chàng sẽ không tìm được chỗ nào nghỉ qua đêm tốt hơn thành phố này. “Mình sẽ ngủ đêm lại đây, - hoàng tử nghĩ bụng, - ngày mai, mình sẽ trở về nhà và kể cho vua cha chàng gia tộc nghe về những gì đã xảy ra với mình, về những gì mình đã tận mắt nhìn thấy”. Thế rồi, hoàng tử đi tìm kiếm một chỗ an toàn cho bản thân và cho con ngựa kỳ diệu. Chàng thấy ở giữa thành phố có một tòa lâu đài rất cao, xung quanh có tường cao hào sâu. Chàng xoay chốt và hạ thẳng xuống mái tòa lâu đài. Chàng nghĩ: “Đây có phải là chỗ ngủ đêm

không nhỉ?”, Cầu thánh Ala xong, hoàng tử đi xung quanh ngựa và xem xét nó một cách kỹ lưỡng. Chàng nói với con ngựa.

- Lạy thánh Ala, nhà hiền triết đã tạo ra mi quả là một con ngựa tuyệt diệu trên thế gian này! Nếu thánh Ala phù hộ cho ta trở về bình an vô sự, ta sẽ gọi nhà hiền triết ấy lại, ban thưởng cho ông ta những món quà quý giá nhất để xứng đáng với công lao của ông ta.

Nói xong, hoàng tử ngồi xuống mái lâu đài. Lắng nghe không thấy một hang động, hoàng tử quả quyết rằng tất cả những người trong đó đã ngủ. Đói và khát đã hành hạ hoàng tử, bởi vì từ lúc chia tay với vua cha, chàng chưa có mẩu bánh nào vào bụng. “Trong cung điện này có lẽ không thiếu đồ ăn thức uống” - hoàng tử tự nhủ. Chàng để ngựa lại trên mái và tìm cách lọt vào cung điện để kiếm thức ăn. Chàng thấy ngay một cầu thang dẫn xuống một sảnh lớn xung quanh ốp đá cẩm thạch. Ngạc nhiên với vẻ đẹp sự trang hoàng lộng lẫy và vẻ nghiêm trang của cung điện, hoàng tử đi từ góc nọ sang góc kia để tìm đồ ăn, nhưng chàng không tìm thấy một thứ gì cả. Trong cung điện không có một bóng người! Không biết phải làm gì, hoàng tử nói thầm: “Tốt nhất là mình trở lại với con ngựa của mình và nghỉ lại đêm ở đó với nó! Đợi đến sáng, mình sẽ phi nó về nhà”. Nhưng khi chàng trai còn đang đứng lưỡng lự, thì từ phía xa lóe lên ánh lửa đang đi tới gần cung điện. Nhìn kỹ, chàng thấy đó là một toán thị tì đi ở giữa là một thiếu nữ đẹp tựa trăng rằm. Không phải ngẫu nhiên mà thi sĩ đã nói:

Sắc đẹp nàng đã khơi dậy tâm nhìn.

Và ta đã ngợi ca người sáng tạo.

Cặp mắt ngờ nghệch bây giờ ta gìn giữ

Và nguyện cầu: “Thánh Ala hãy cứu con!”

Người đẹp là con gái nhà vua của đất nước này. Ngài quý nàng còn hơn cả cuộc đời mình. Để giải buồn cho con gái, ngài đã sai xây dựng cung điện này, để mỗi khi cảm thấy không vui, nàng lại cùng các bạn gái, các thị tì và người hầu tới đây giải trí hai ba ngày, sau đó lại trở về với vòng tay che chở của cha mẹ. Tối nay, công chúa muốn đến để đùa vui trong cung điện và nghỉ ngơi. Nàng cùng các bạn gái và thị tì đi trong sự hộ tống của một chiến binh được trang bị kiếm. Khi họ vào, các nàng hầu liền nhanh chóng trải thảm, buông rèm, thấp nển, và tất cả cùng chơi đùa vui vẻ. Lúc đấy, hoàng tử bằng một quả đấm đã cho người lính hộ vệ nằm bệt gí xuống sàn, rồi tước thanh kiếm và đuổi tất cả hầu đi. Liếc nhìn hoàng tử, công chúa thốt lên:

- Có lẽ chàng là người ngày hôm qua tới hỏi cưới em! Thế mà cha em lại nói: ngài từ chối chàng vì sự dị dạng của chàng. Thế nhưng bây giờ thì em lại thấy: đó là sự lừa dối!

Ngày hôm trước, con trai vua Ân Độ đã tới hỏi để được kết duyên với công chúa. Nhưng chàng ta lại xấu xí và dị dạng đến nỗi vua, cha nàng phải khước từ, khiến bây giờ công chúa nghĩ rằng: chàng trai này chính là hoàng tử nước

Ăn Độ. Một nữ tì bước lên và nói:

- Thưa công chúa, không phải chàng trai này hôm qua đến hỏi công chúa. Người đó em đã nhìn thấy rồi: anh ta đã xấu xí lại còn bị thọt, không giống anh chàng đẹp trai và cao thượng này một tí nào. Tương lai tươi sáng đang chờ đón nàng đấy!

Cùng lúc đó, các nữ tì khác vây quanh người chiến binh đang nằm lịm trên sàn, vẩy nước lên anh ta để làm tỉnh lại. Mở mắt ra, anh ta sợ hãi kiếm tìm thanh kiếm của mình, nhưng không thấy. Các nữ tì nói:

- Người lấy kiếm của ông và nện cho ông một quả đấm, đang ngồi trò chuyện với công chúa!

Người lính này được nhà vua tin tưởng nhất, vì vậy ngài đã giao cho anh ta nhiệm vụ bảo vệ công chúa, phòng những rủi ro của số phận và những tai họa khác. Khi các nữ tì báo cho anh ta biết sự việc xảy ra, anh ta rất sợ hãi. Đứng bật dậy, anh ta đi đến sảnh lớn, nơi hoàng tử đang ngồi cùng công chúa, và thấy họ ngồi kề bên nhau. Người chiến binh tiến tới chỗ hoàng tử và hỏi:

- Thưa ngài, ngài là người hay là yêu tinh vậy?

- Đau khổ thuộc về ngươi, hỡi tên nô lệ khốn cùng! - Hoàng tử thốt lên. - Làm sao ngươi có thể gọi con cháu của các thiên tử là yêu tinh được!

Hoàng tử hạ kiếm và nói thêm:

- Ta là con rể nhà vua của các ngươi, ngài đã gả con gái ngài cho ta!

Nghe thấy vậy người lính nói:

- Thưa ngài, nếu quả thực ngài là hoàng tử - con của con người, thì công chúa của chúng tôi hợp với ngài hơn bất cứ kẻ nào!

Nói xong, người lính trở về gặp nhà vua. Tới gần hoàng cung, anh ta bỗng nhiên gào tướng lên, xé toạc áo quần và vò đầu bứt tóc, nghe thấy tiếng hét của anh ta, nhà vua hỏi:

- Điều dữ nào cào xé lòng ngươi vậy, hãy trả lời ngay, dù chỉ một câu ngắn gọn!

- Tâu hoàng thượng, - người lính kêu lên, - nỗi bất hạnh đang giày xé con gái của ngài. Một con yêu quái giả dạng một hoàng tử đã chiếm đoạt được phần hồn công chúa. Câu chuyện là như vậy ạ!

Nghe thấy vậy, nhà vua nổi giận lôi đình, liền giết chết người lính ngay tại chỗ và quát:

- Tại sao ngươi lại để kẻ thù lọt vào được với con gái ta?

Sau đó ngài vội lao tới cung điện của công chúa. Trong dãy khuê phòng, những đám nữ tì mặt cắt không còn giọt máu. Nhà vua hỏi họ:

- Chuyện gì đã xảy ra với con gái ta?

- Thưa hoàng thượng, - các nữ tì trả lời, - chúng con đang ngồi và đùa vui cùng nàng, thì bỗng nhiên có một chàng trai ở nơi nào đó chạy ra. Chàng khôi ngô tuấn tú, chúng con chưa bao giờ lại gặp một người đẹp trai như

vậy. Đuổi chúng con ra ngoài, chàng ở lại với thanh kiếm tuốt trần trong tay. Khi chúng con hỏi chàng là ai và ở đâu tới, thì chàng nói rằng ngài đã gả con gái cho chàng làm vợ, và chàng là con rể của ngài! Chúng con không biết gì hơn. Thậm chí chúng con cũng không hiểu được chàng là người hay là yêu tinh nữa. Dầu sao thì chàng cũng ăn mặc rất sang trọng, rất tốt bụng và không làm điều gì càn rỡ.

Nghe các nữ tì nói, vua run lên vì tức giận và tới ngay sảnh lớn. Bước vào, ngài thấy hoàng tử đang ngồi trò chuyện với công chúa. Cả hai đều đẹp mê hồn và khuôn mặt chàng trai trong sáng như mặt trăng. Lòng ghen tức trào lên trong lòng nhà vua. Ngài điên cuồng tuốt gươm nhảy bổ tới chỗ hoàng tử, giống như một con yêu quái. Nhưng chàng trai đã bật dậy, vung kiếm và hỏi công chúa:

- Đây có phải là cha nàng không?

- Vâng ạ, - công chúa trả lời.

Tức thì chàng trai tới gần nhà vua và hét lên một tiếng chói tai làm cho nhà vua phải run sợ. Khi biết rằng chàng trai khỏe mạnh và hung tợn hơn, ngài nhét gươm vào bao rồi mềm mỏng nói với hoàng tử:

- Hỡi chàng trai, hãy nói người là người hay là yêu tinh?

- Nếu như thần không tôn kính quyền lực của ngài và yêu mến con gái ngài, thì thần đã giết ngài để trả lời cho câu hỏi ngớ ngẩn đó! - Hoàng tử lớn tiếng.

- Trước mặt ngài không có yêu ma nào hết, mà chỉ có con cháu của các bậc thiên tử vĩ đại, và chỉ cần trong nháy mắt đã có thể tiêu diệt được toàn bộ vương quốc của ngài, san bằng toàn bộ kinh thành này rồi mang đi tất cả của cải của ngài!

Nghe hoàng tử nói vậy, nhà vua sợ run cả chân tay, nhưng vẫn nói với chàng trai:

- Nếu nhà ngươi đích thực là con cháu của các bậc vua chúa, tại sao nhà ngươi lại dám cả gan thâm nhập vào cung điện mà không được ta cho phép, và dối trá làm như ta đã gả con gái cho ngươi. Hay là ngươi chưa được biết rằng ta đã giết chết không ít các ông vua và hoàng tử, chỉ vì họ dám với tay tới công chúa? Ai là người sẽ cứu ngươi khỏi cơn thịnh nộ của ta, nếu lệnh cho giết chết ngươi? Ai là người sẽ giải thoát ngươi!

Trước những lời lẽ dữ dằn ấy, hoàng tử thốt lên:

- Thần chỉ ngạc nhiên là ngài đã mù quáng! Lẽ nào ngài lại nghĩ là sẽ tìm được cho con gái mình người chồng tốt hơn nữa hay sao? Ất hẳn trên thế gian này không có một kỵ sĩ nào dũng cảm hơn, không có một nhà quý tộc nào hào phóng và cao thượng hơn, không có một tướng soái nào mà quân đội của ông ta lại hùng mạnh và đông hơn!

- Có thánh Ala chứng giám, ta tin tưởng nhà ngươi, và không bỏ ngoài tai những lời ngươi nói, - nhà vua nhượng bộ, - nhưng ta muốn ngươi ăn hỏi con gái ta theo đúng luật, trước sự chứng giám của quan tòa và những người làm

chúng. Nếu ta gả công chúa cho người một cách lén lút, thì ta sẽ mãi mang trên mình một vết nhơ.

- Những lời nói thật diệu kỳ! - Hoàng tử đáp lại, - Hỡi đức vua, ngài nên nhớ rằng ngài sẽ tự làm vậy một vết nhơ lớn hơn, nếu ngài lệnh cho quân hầu và binh lính xông tới chém giết một người không có tác sát trong tay. Người ta sẽ lên án ngài, khi ngài không biết được đâu là chân lý, đâu là sự lừa dối. Nếu ngài muốn tránh được điều đó, thì ngài hãy xử sự theo yêu cầu của thần.

- Người muốn gì? - Nhà vua hỏi.

- Thần mong được so kiếm cùng ngài. Nếu ai là kẻ chiến thắng trong trận đấu tay đôi, thì vương quốc này sẽ thuộc về người đó. Nếu ngài muốn chiến đấu, thì hãy để cho thần được ở lại đây đêm nay, còn ngày mai hãy tập hợp tất cả các tướng sĩ của mình ra bãi chiến trường, và thần sẽ một mình ra đối mặt với tất cả. Ngài có bao nhiêu binh sĩ cả thấy?

- Quân đội của ta có bốn vạn kỵ sĩ dũng cảm, chưa kể hầu, nô tì và dân binh, - nhà vua trả lời, - cả thấy có tám vạn người!

- Được, - hoàng tử nói, - sáng mai, lúc bình minh lên, ngài hãy tập hợp họ ở bãi chiến trường và tuyên bố với họ: “Chàng trai này muốn cưới con gái ta với điều kiện là sẽ chiến đấu với các ngươi. Chàng khẳng định rằng sẽ chiến thắng các ngươi, sẽ giết chết các ngươi, còn các ngươi sẽ không đủ sức chống lại chàng”. Sau đó, thần sẽ ra chiến đấu với quân đội của ngài. Nếu như họ chiến thắng và giết chết thần, thì thật hợp với ý ngài, vì ngài đã đạt được mục đích của mình, còn nếu như thần chiến thắng họ, có nghĩa là chứng minh rằng: không có một ai khác xứng đáng làm rể của ngài.

Nghe chàng trai nói, nhà vua vui vẻ nhận lời. Ngài không khuyên chàng trai từ bỏ ý định chống lại một lượng quân và tướng soái dũng cảm đông đến như vậy. Ngược lại, ngài đã sai một người hầu tới gặp ngay quan thượng thư và các binh sĩ để thông báo với họ rằng: sáng sớm mai họ phải tập trung ra bãi chiến trường trên lưng ngựa và mặc áo giáp bào. Người hầu đã tới gặp và trao chiếu chỉ của nhà vua cho quan thượng thư. Quan thượng thư đã triệu các tướng soái và cố vấn lại, ra lệnh cho họ cùng các chiến binh dũng cảm thẳng yên ngựa sẵn sàng chiến đấu.

Trong khi trò chuyện với hoàng tử, ngài rất ngạc nhiên về sự đối đáp sắc sảo, tài cao học rộng của chàng.

Hai người trò chuyện cho đến sáng. Nhà vua trở về hoàng cung, ngồi lên ngai vàng rồi ra lệnh cho quân lính lên ngựa, và mang tới cho hoàng tử một con ngựa chiến tuyệt vời có yên cương rất đẹp và thuận tiện.

- Thưa hoàng thượng, - hoàng tử nói, - nhưng vẫn chưa đến lúc thần thẳng yên cương. Trước hết, xin phép ngài cho được đi duyệt hàng ngũ quân đội đã.

- Người muốn sao cũng được - Nhà vua trả lời rồi cùng hoàng tử rời cung đi ra chiến trường. Nhìn các kỵ sĩ và bộ binh của nhà vua, chàng trai thấy đông

vô cùng tận. Khi đó, nhà vua đã nói với quân đội của mình:

- Hỡi các người, có một chàng trai đến đây hỏi cưới con gái ta. Chàng khẳng định rằng: một mình có thể chiến thắng các người. Chàng nói: cho dù các người có đông hàng chục vạn đi chăng nữa, thì chàng vẫn bóp nát các người! Các người hãy tỏ rõ sự quên mình và lòng dũng cảm khi chàng nghênh chiến. Hãy bao vây chàng và dồn sức mạnh lên đầu ngọn giáo, nếu làm khác thì chàng sẽ mang lại cho các người sự khùng khiếp vô cùng lớn!

Sau đó, ngài quay sang nói với hoàng tử:

- Quân đội của ta như thế đó, người có cần gì nữa không? Có thể bắt đầu được chưa?

- Thừa hoàng thượng, - chàng trai nói, - Những lời nói đó không chính trực chút nào. Làm sao thần có thể chân đất chống lại với quân kỵ binh đông như vậy?

- Ta đã ra lệnh cấp cho người con ngựa quý nhất của ta, nhưng người lại từ chối, - nhà vua đáp lại. - Thế thì hãy chọn con ngựa nào cũng được.

Thần không thích những con ngựa của ngài, - chàng trai nói. - Thần chỉ cưới ngựa của mình, con ngựa đã đưa thần tới đây.

- Thế con ngựa đó đâu? - Nhà vua hỏi.

- Ở trong cung điện của con gái ngài, - chàng trai đáp.

- Ở chỗ nào vậy? - Nhà vua ngạc nhiên.

- Trên mái cung ạ!

Nghe chàng trai nói, nhà vua kêu lên:

- Cuối cùng thì nhà người cũng đã lộ nguyên hình! Sự đau khổ sẽ thuộc về người, làm sao mà ngựa lại có thể bay lên mái nhà được? Bây giờ chúng ta thử xem người nói dối hay nói thật. Nhà vua sai người tới tòa cung điện đó mang về tất cả những gì nhìn thấy trên mái. Những người được phái đi tới cung công chúa rất kinh ngạc trước những lời nói của chàng trai. Họ nói với nhau: “Không đời nào lại có ngựa lên xuống cầu thang để lên mái nhà. Chúng ta chưa bao giờ nghe thấy chuyện lạ như vậy”. Nhưng khi họ trèo lên mái cung, thì thấy ở đó có một con ngựa tuyệt diệu, chưa từng có trên thế gian. Đến gần, họ thấy con ngựa được làm bằng gỗ mun và ngà voi. Các triều thần tiếp tục kéo đến xem xét. Thấy đó là ngựa gỗ, họ cười phá lên:

- Hoàng tử định kịch chiến trên con ngựa này chăng? Có lẽ chàng ta bị dở hơi! Thôi, cứ để chàng chỉ ra khả năng của con ngựa này, biết đâu chàng sẽ làm nên những điều phi thường!

Họ ghé vai nâng ngựa lên, khiêng xuống bãi chiến trường và đặt trước mặt hoàng tử. Lập tức mọi người xúm vòng trong vòng ngoài quanh con ngựa khác thường này, ngắm nhìn nó và ngạc nhiên về vẻ đẹp của nó, về yên cương quý, về cái bờm tuyệt vời. Nhìn con ngựa gỗ mun, nhà vua cũng ngạc nhiên và thán phục.

- Hỡi chàng trai, - nhà vua nói với hoàng tử, - con ngựa của người thế này ư?

- Vâng ạ, - hoàng tử đáp lại, - đó là con ngựa của thần nó còn làm cho ngài kinh ngạc hơn nữa.

Tức thì nhà vua nói:

- Vậy thì hãy lên ngựa và chiến đấu đi!

- Không, trước mắt các binh sĩ của ngài, thần sẽ không ngồi lên yên cương đâu, - hoàng tử nói, - để họ lùi ra xa đã.

Nhà vua ra lệnh cho các quân sĩ lùi ra xa, khoảng tầm bắn của mũi tên. Khi còn lại một mình với nhà vua, hoàng tử bước lại chỗ con ngựa và nói:

- Thưa hoàng thượng, bây giờ thần sẽ phóng ngựa xông tới binh lính của ngài, để nghiền nát họ cả hai bên tả hữu và moi tim móc ruột họ ra!

- Người hãy làm như đã nói. Đừng thương tiếc các quân sĩ của ta, vì họ cũng sẽ không thương hại gì nhà người đâu! - Nhà vua nói.

Hoàng tử lên ngựa, còn quân sĩ của nhà vua thì hàng ngũ chỉnh tề trước mặt chàng và nói với nhau:

- Khi hoàng tử lao tới đây, chúng ta sẽ đón chàng bằng những mũi giáo nhọn và những thanh kiếm sắc.

Nhưng có một chiến binh đã ủng hộ hoàng tử nói:

- Không một sức mạnh nào có thể thắng nổi chàng trai tuyệt diệu này!

Người thứ hai nói:

- Chúng ta chỉ có thể đến được chỗ hoàng tử, khi mà nhiều người chúng ta bị rơi đầu trong trận chiến.

Rõ ràng là hoàng tử rất tin tưởng vào nghệ thuật chiến đấu của mình, vào sức mạnh và lòng dũng cảm của mình. Nếu không, chàng đã chẳng gây sự làm gì.

Nhảy phốc lên yên ngựa, hoàng tử vịn chốt bên vai phải con ngựa và ... trước mắt nhà vua cùng binh lính của ngài, con ngựa gõ bay bổng lên trời.

Thấy ngựa mỗi lúc bay càng cao hơn, nhà vua quát quân lính:

- Bắt lấy hắn, không thì hắn tẩu thoát mất!

- Lẽ nào ta lại bắt được con chim đang bay trên trời cao? - Các cận thần trả lời nhà vua. - Tốt hơn hết, ngài nên cảm ơn thánh Ala, vì người đã giải thoát ngài khỏi một gã phù thủy.

Một lúc sau, nhà vua trở về cung và tới gặp công chúa. Ngài đã kể cho con gái nghe những gì đã xảy ra: trên ngựa thần, hoàng tử đã bay lên không trung và mất hút vào chín tầng mây như thế nào. Nghe thấy thế công chúa thở dài và buồn khổ. Đau buồn vô vọng, nàng đã phát bệnh, vài ngày nàng không thể ngồi dậy được. Thấy bệnh tình của công chúa như vậy, nhà vua đã tới chỗ nàng, ôm con gái vào lòng hôn trán nàng và nói:

- Ôi con gái, con phải cảm ơn thánh Ala vì chúng ta thoát khỏi tay gã phù thủy đều cái đó!

Và nhà vua kể lại chuyện hoàng tử cưỡi ngựa bay lên trời, nhưng nàng đã không nghe ngài kể, mà chỉ càng khóc than nhiều hơn. Khi vua cha đi khỏi,

công chúa nói với mình: “Thề với thánh Ala, ta sẽ nhịn ăn, nhịn uống, đến khi nào người chưa cho chúng ta gặp lại nhau”. Biết được công chúa từ chối ăn uống, nhà vua rất buồn và càng quan tâm săn sóc đến con gái. Nhưng ngài càng âu yếm với con bao nhiêu, thì nàng càng đau buồn về hoàng tử bấy nhiêu. Đó là câu chuyện xảy ra với công chúa và vua cha. Còn hoàng tử, khi bay lên không trung trên ngựa thần, một mình giữa trời cao, chàng sức nhớ tới công chúa. Chàng đã hỏi các cận thần của nhà vua về tên thành phố này, tên nhà vua và tên công chúa là gì, và biết đó là thành Xanna. Thúc ngựa bay nhanh hơn, cuối cùng hoàng tử về tới kinh thành của vương quốc vua cha. Lượn trên thành phố một vòng, chàng cho ngựa hạ xuống mái cung điện của mình. Để ngựa lại đó, chàng tới gặp ngay vua cha. Nhà vua đang ngồi trong ưu sầu ủ rũ, vì phải chia lìa với con trai, nên khi vừa nhìn thấy hoàng tử, ngài liền đứng dậy, ôm chầm lấy chàng, mừng vui khôn xiết. Sau đó, hai cha con ngồi trò chuyện. Hoàng tử hỏi về nhà thông thái, người làm ra con ngựa, có chuyện gì xảy ra với ông ta không.

- Hãy đề thánh Ala từ bỏ lòng thương tới hấn, những giây phút ta nhìn thấy hấn là những giây phút đáng nguyên rủa. - Nhà vua nói. - Bởi vì hấn là nguyên nhân của sự chia lìa giữa cha và con. Vì thế, cha đã tống cổ hấn vào ngục tối, ngay khi con vừa biến mất.

Nghe thấy thế, hoàng tử đã sai thả ngay nhà hiền triết khỏi ngục tối và dẫn tới chỗ chàng. Khi nhà hiền triết tới, hoàng tử đối xử rất tốt với ông ta, ban thưởng nhiều tặng vật quý giá và phong tước cho ông. Thế nhưng nhà vua vẫn không muốn gả con gái mình cho nhà hiền triết. Khi đấy, nhà hiền triết vô cùng tức giận và rất tiếc tặng vật của mình, lúc biết rằng hoàng tử đã nắm được mọi bí mật của con ngựa kỳ diệu và đã biết cách sai khiến nó.

Nhà vua cũng nói với con trai:

- Cha khuyên con không nên đến gần con ngựa đó nữa và đừng bao giờ cưỡi nó, vì con đã biết khả năng của nó mà nó chỉ làm hại con và mang tai bay vạ gió lại cho con.

Hoàng tử không trả lời, mà kể cho nhà vua nghe chuyện gì đã xảy ra với chàng, chuyện chàng đã gặp nàng công chúa tuyệt vời của thành Xanna và chuyện gì đã xảy ra giữa họ với vua cha nàng.

- Ôi con trai yêu quý, - nghe xong chuyện, nhà vua thốt lên, - con phải biết rằng: nếu ông vua đó muốn giết con, thì đời nào lại có ai dám can ngăn ông ta. Nhưng thánh Ala quang vinh đã cứu con thoát khỏi cái chết vĩnh hằng!

Mấy ngày sau, hoàng tử nhớ nàng công chúa tuyệt diệu ở thành Xanna đến thổn thức. Chàng trèo lên mái cung điện, lên yên ngựa, xoay chót, rồi cả người và ngựa bay lên không trung, mất hút trên chín tầng mây.

Sáng hôm sau, nhà vua được biết về việc con trai mất tích. Ngài lên mái cung điện, nhìn dõi lên bầu trời nhưng không còn thấy bóng hình hoàng tử và con ngựa đâu nữa. Chàng đã cao chạy xa bay. Nhà vua rất buồn và hỏi

hận vì đã không thu con ngựa của hoàng tử lại để giấu đi. “Cầu thánh Ala, - ngài nói một mình, - khi con trai ta trở về, ta sẽ đập tan ngay con ngựa đó đi, để khỏi phải lo lắng về hoàng tử nữa!”. Sau đó, ngài trở về hoàng cung, lại đau buồn và khổ sở vì mất con trai.

Mọi sự xảy ra với nhà vua là như vậy. Bây giờ chúng ta xem chuyện gì đã tới với hoàng tử:

Hoàng tử cứ bay mãi trên không trung trên lưng ngựa quý của mình cho tới khi tới thành Xanna. Nhắm tìm mái cung điện, hoàng tử hạ xuống đó và tới cung công chúa, nhưng không tìm thấy nàng ở đó. Trong cung không có công chúa, không một nữ tì, một nàng hầu, và lính bảo vệ họ cũng không có. Buồn bã và đau khổ, hoàng tử đã lang thang khắp các phòng trong cung điện. Tới một căn phòng rất lớn, hoàng tử vô cùng vui sướng khi thấy công chúa đang nằm trên giường, giữa vòng vây của các nàng hầu và thị tì. Chàng bước tới chào nàng. Nhìn thấy hoàng tử và được nghe giọng nói của chàng, công chúa đứng bật dậy và lễ phép chào đón chàng.

- Ôi nữ hoàng của lòng anh, - hoàng tử thốt lên, - suýt nữa thì anh bị điên vì phải xa cách!

- Chính chàng đã làm cho em điên loạn lên thì có! - Công chúa trả lời.

- Vậy nàng nghĩ gì về cuộc trò chuyện của anh với cha nàng? - Chàng trai hỏi. - Nếu không có nàng, thì có thánh Ala chứng giám, có lẽ anh đã giết chết ngài để răn những kẻ khác, nhưng ngài lại là cha nàng, nên anh phải vì nàng mà kính trọng ngài!

- Làm sao mà chàng lại có thể từ bỏ em được nhỉ? Công chúa nói. - Lễ nào chàng lại không biết rằng thiếu chàng thì cuộc sống đối với em chẳng có niềm vui!

- Nàng có sẵn lòng nghe anh nói và thực hiện mơ ước của anh không? - Hoàng tử hỏi.

- Chàng hãy nói đi, em sẽ làm tất cả những gì mà chàng muốn!

- Hãy cùng nhau bay tới xứ sở của anh! - Hoàng tử nói.

- Em sẵn sàng vì tình yêu mà đi bất cứ đâu! - Công chúa nói.

Khi hoàng tử nghe nàng trả lời như vậy, thì niềm vui sướng của chàng thật vô bờ bến. Chàng nắm lấy cổ tay nàng bắt phải thề chung thủy, rồi dẫn nàng lên mái cung điện. Chàng đặt thiếu nữ lên con ngựa gỗ mun, rồi lên ngựa xoay chót và con ngựa kỳ diệu bay bổng lên bầu trời. Nhìn thấy thế, các thị tì và nữ hầu la khóc om sòm. Họ báo ngay cho vua và hoàng hậu về chuyện đã xảy ra. Bố mẹ nàng vội vã lên mái cung, và khi ngẩng nhìn lên trời, họ thấy con ngựa gỗ mun mang con gái họ đi. Nhà vua nấc lên đau khổ và thét lên:

- Hỡi con trai của ông vua huy hoàng, thánh Ala phù hộ cho người, hãy rủ lòng thương tới ta cùng hoàng hậu, và đừng chia lìa chúng ta với đứa con gái độc nhất!

Nhưng hoàng tử không trả lời nửa câu. Ngược lại, chàng lại nghĩ rằng công

chúa đang hối hận về hành vi của mình và buồn chán khi phải xa cha mẹ, nên chàng đã nói:

- Nếu nàng muốn, thì ta có thể đưa nàng trở về với cha mẹ.

Nhưng công chúa trả lời:

- Hỡi ông chủ của em, nói có thánh Ala; em chỉ mong muốn một điều duy nhất là được ở cạnh chàng!

Nghe những lời nói đó, hoàng tử không thể kìm được vui sướng. Chàng cố gắng điều khiển cho ngựa bay nhẹ nhàng, để công chúa không lo sợ. Họ cứ thế bay đi, và hoàng tử đã nhìn thấy một trảng cỏ xanh, ở đó có một dòng suối nước trong suốt. Hạ xuống mặt đất, tắm mát xong, lấy lại sức, họ lại lên ngựa. Hoàng tử ôm chặt lấy công chúa, để nàng khỏi ngã, sau đó xoay chót, cả người lẫn ngựa lại bay lên không trung. Họ bay đi rất lâu và cuối cùng đã về tới kinh đô của vương quốc cha chàng. Vui mừng được trở về hoàng tử đã cho ngựa hạ xuống một khu vườn, nơi nhà vua thường dạo chơi. Ở đó có một tòa nhà hóng mát của ngài. Hoàng tử muốn giới thiệu với thiếu nữ vương quốc hùng vĩ của vua cha, để nàng biết rằng đất nước chàng mệnh mông và giàu mạnh. Chàng dẫn nàng tới ngôi nhà hóng mát, để nàng cùng ngựa lại đó và nói với nàng:

- Nàng hãy chờ anh ở đây cho tới khi anh sai sứ giả tới gặp nàng. Còn anh sẽ tới gặp vua cha để chuẩn bị cho nàng một tòa cung điện thật xứng đáng và tổ chức một cuộc gặp mặt trọng thể và vui nhộn.

Nghe chàng trai nói, công chúa vui vẻ đồng ý:

- Chàng cứ làm, nếu cho là cần thiết!

Để công chúa và ngựa ở lại trong vườn, hoàng tử tới hoàng cung gặp vua cha. Nhìn thấy con trai, nhà vua rất vui mừng vì chàng đã trở về. Ôm hôn cha xong, hoàng tử nói với ngài:

- Cha ơi, cha có biết rằng: con đã dẫn nàng công chúa mà con đã kể cho cha nghe về đây. Con để nàng ở lại trong vườn và về đây một mình để báo cho cha biết mà chuẩn bị đón tiếp nàng thật long trọng. Con xin cha hãy giới thiệu cho công chúa biết sự hùng mạnh của mình, của quân đội bách chiến bách thắng và vô số gia nhân.

- Cha thuận lòng! - Nhà vua nói và lập tức lệnh cho dân thành phố trang điểm phố phường thật lộng lẫy. Bản thân ngài thì mặc bộ quần áo đẹp nhất, đeo những đồ trang điểm quý giá rồi cùng với quan quân, gia nhân và hầu cận long trọng tới khu vườn. Cũng trong lúc đó, hoàng tử sai đưa ra những đồ dùng sang trọng và chuẩn bị những cửa ngon vật lạ, và trang hoàng khuê phòng cho công chúa: bao quanh bằng gấm xanh, đỏ và vàng, đưa các nữ tì và nàng hầu Ấn Độ và Êtiôpi tới. Sau đó, chàng vội vàng tới khu vườn và vào căn nhà hóng gió, nơi chàng để công chúa lại. Nhưng ở đó không có công chúa, con ngựa gỗ mun cũng không. Chàng tìm khắp nơi, nhưng không thấy người và ngựa đâu cả. Trong sự tuyệt vọng, hoàng tử cào cào mặt mày,

xé bỏ áo quần và xông xáo khắp khu vườn giống như một thằng điên. Trấn tĩnh lại đôi chút, chàng nói một mình: “Công chúa không thể nắm được bí mật điều khiển con ngựa, bởi ta chưa hề chỉ bảo cho nàng. Ngoài ta và lão hiền triết Ba Tư - kẻ làm ra con ngựa đó thì không ai biết sử dụng ngựa. Đúng rồi, chỉ có lão hiền triết là có lỗi trong chuyện đó thôi! Có lẽ lão đã tình cờ tới đây và biến mất cùng con ngựa, để trả thù cha ta về hành vi không chính trực”. Hoàng tử gọi ngay những người lính gác tới và hỏi họ!

- Có ai vào trong vườn không?

Những người lính gác trả lời:

- Chúng tôi không thấy ai, ngoài ông hiền triết Ba Tư, đi kiếm tìm cây thuốc ở đây.

Nghe lời những người lính gác, hoàng tử quả quyết rằng chỉ có lão hiền triết cướp ngựa và công chúa đi.

Còn sự việc thì xảy ra như sau: khi hoàng tử để thiếu nữ lại trong ngôi nhà hóng mát, về cung để chuẩn bị đón tiếp trọng thê cô dâu sắp cưới của mình, thì nhà hiền triết Ba Tư tới vườn để hái cây thuốc chữa bệnh. Bỗng nhiên mùi nước hoa và các hương liệu khác mà công chúa xúc, đã ngào ngạt tỏa tới mũi ông. Ông ta đi về phía có mùi thơm bốc lên, và đã tới ngôi nhà hóng mát. Ở đây ông ta thấy một con ngựa ở cạnh cửa ra vào - con ngựa mà chính bàn tay ông đã làm ra. Nhận ra ngựa, nhà hiền triết rất vui mừng, trái tim ông ta thổn thức vì hạnh phúc bởi vì ông ta đã hồi hận và đau khổ, khi mất vật báu này. Ông ta tới gần con ngựa, xem xét kỹ lưỡng các bộ phận của nó và khẳng định rằng nó vẫn còn nguyên vẹn. Trước khi ngồi lên yên và rời bỏ thành phố này, ông ngoái nhìn vào ngôi nhà hóng mát, nơi tỏa ngát xạ hương. Có lẽ hoàng tử bay về đây không chỉ một mình, - nhà hiền triết nghĩ, - ta phải xem anh chàng đã mang theo ai về?

Ông ta vào ngôi nhà và thấy một người đẹp, tuyệt vời hơn trăng rằm, hơn ánh bình minh. Nhà thông thái hiểu ngay rằng trước mặt ông là một thiếu nữ quyền quý, mà hoàng tử để lại đây rồi vào thành chuẩn bị cuộc đón tiếp theo những nghi lễ của vua chúa. Ông ta bước lên một bước và quỳ hôn mảnh đất trước mặt thiếu nữ. Công chúa ngược mắt nhìn, thì thấy người vào gặp nàng rất xấu xí và dị dạng.

- Ông là ai? - Nàng hỏi ông ta.

- Thừa cô, nhà hiền triết trả lời, - thần được hoàng tử phái đến đây để đưa cô tới khu vườn gần hoàng thành hơn!

- Thế hoàng tử đang ở đâu? - Công chúa hỏi.

- Hoàng tử đang ở trong hoàng cung với vua cha, chàng đang chuẩn bị cho cô cuộc đón tiếp long trọng và sắp cùng đoàn tùy tùng rất đông đến đón cô.

Nhìn lại nhà hiền triết lần nữa, công chúa hỏi:

- Lẽ nào hoàng tử lại không tìm được người nào khác mà lại phái người đến gặp ta?

Nhà hiền triết mỉm cười:

- Thừa cô chủ, cứ hãy để cô giận dữ trước khuôn mặt xấu xí và cái lưng gù của thần. Giá như cô chủ biết được những công hiến mà thần đã dành cho hoàng tử vĩ đại như thế nào? Chắc là cô phải khen ngợi thần. Không phải ngẫu nhiên mà chàng phái thần tới gặp cô chủ. Thần xấu xí và dị dạng, vì vậy không thể gọi lòng ghen ghét ở trong chàng. Nếu không thì chàng đã phái kẻ khác tới gặp cô, bởi lẽ chàng có vô số hầu và nô lệ, gia nhân và tùy tùng.

Nghe những lời nói có tình có lý của nhà hiền triết, nàng đứng dậy và giơ tay cho ông ta, biểu lộ sự sẵn sàng đi theo.

- Chúng ta đi bằng gì vậy? - Nàng hỏi.

- Cô sẽ đi trên con ngựa, mà nó đã đưa cô tới đây, thừa cô chủ! - Nhà hiền triết đáp.

- Ta không biết sử dụng nó. - Công chúa phân trần.

Nhà hiền triết lại mỉm cười. Ông ta hiểu rằng: bây giờ thì thiếu nữ đã có trong tay.

- Cô khỏi phải lo, - ông ta dẫn giọng, - chúng ta sẽ cùng đi. Thần biết sử dụng con ngựa này.

Trần tĩnh công chúa xong, nhà hiền triết ngồi lên con ngựa gỗ và kéo công chúa ngồi phía sau, buộc chặt nàng vào yên cương - Nàng lại nghĩ rằng ông ta làm như thế để đảm bảo an toàn cho nàng. Sau đó, ông ta xoay chót, con ngựa cựa quậy rồi bay lên trời. Con ngựa kỳ diệu bay rất nhanh, và chỉ một lát sau, thành phố đã mất hút ở phía xa.

- Tại sao chúng ta lại bay lên như thế này? Hoàng tử và khu vườn mà người hứa đưa ta tới đâu rồi, - công chúa hỏi, - bởi vì người đã nói là hoàng tử phái người tới gặp ta!

- Thánh Ala sẽ nguyên rửa hoàng tử, - nhà hiền triết kêu lên, - hấn rất hèn hạ và đều giả!

- Đau khổ cho nhà ngươi, - công chúa thốt lên. - Làm sao ngươi có thể bị phạm lệnh của ông chủ?

- Hấn không phải là ông chủ của ta, - nhà hiền triết nói. - Nàng có biết ta là ai không?

- Ta chỉ biết về ngươi qua những điều ngươi nói! - Công chúa trả lời.

- Tất cả những gì ta nói với nàng đều là giả dối. Ta khôn ngoan hơn nàng và hoàng tử. Bởi vì trong một thời gian dài, ta rất đau khổ vì mất con ngựa kỳ diệu - vật sáng tạo của đôi bàn tay ta, vì nó đã bị hoàng tử cướp đi. Bây giờ thì ta đã chiến thắng hấn, đã lấy lại được con ngựa, và hơn thế nữa - đã cướp được nàng. Hãy để cho trái tim hấn cháy bỏng, như đã cháy bỏng trái tim ta! Hấn không bao giờ tìm thấy chúng ta nữa. Còn nàng - nàng hãy vui vẻ và tự hào vì đã được ở bên ta. Ta thông minh và cao thượng hơn hấn!

Nghe nhà hiền triết nói thế, công chúa vò đầu bứt tóc khóc nức nở và kêu

lên:

- Ôi, đau thương và bất hạnh, thế là ta đã mất đi cả chồng, cả cha mẹ. Khôn khổ thân ta!

Nhà hiền triết vẫn cho con ngựa gỗ mun phóng nhanh trong khoảng không bao la, cho tới khi họ bay tới đất Thổ. Ông ta cho ngựa hạ xuống một trảng cỏ ở gần thành phố. Ở đó nhiều cây xanh quả ngọt, suối chảy róc rách. Trong thành, một ông vua Thổ hùng mạnh ngự trị.

Và cũng chính ngày hôm ấy, nhà vua đi săn trong rừng. Khi đi qua trảng cỏ, ngài thấy nhà hiền triết cùng con ngựa và nàng công chúa. Nhà hiền triết chưa kịp định thần, thì quân hầu của nhà vua đã tấn công họ, bắt ông ta, công chúa và con ngựa rồi dẫn tới cho nhà vua. Nhìn các tù binh, nhà vua thấy rằng thiếu nữ trẻ và xinh đẹp, còn người bạn đường thì đã già, xấu xí và dị dạng.

- Lão già này có quan hệ thế nào với nhà ngươi? - Nhà vua hỏi thiếu nữ.

Lập tức, nhà hiền triết cướp lời công chúa nói:

- Cô ấy là vợ và cũng là em họ của thần ạ.

Nghe thấy thế, công chúa kêu lên:

- Thừa hoàng thượng, ông ấy lừa dối đấy. Thế có thánh Ala, thần không hề biết ông ta. Ông ta cũng không phải là chồng, và anh thần. Ông ta đưa thần tới đây là do cưỡng chế và lừa đảo.

Nghe thiếu nữ nói, nhà vua đã ra lệnh trừng phạt lão già dị dạng, và quân hầu đã dùng gậy nện cho ông ta một trận thừa sống thiếu chết. Sau đó, ngài ra lệnh giải ông ta vào thành giam vào ngục tối, còn công chúa và con ngựa gỗ thì mang theo về hoàng cung. Nhưng ngài lại không biết sử dụng ngựa như thế nào.

Đó và chuyện xảy ra với nhà hiền triết, công chúa và con ngựa thần. Bây giờ chúng ta xem điều gì đã đến với hoàng tử: Chàng đã mặc bộ đồ đi đường, mang theo đồ ăn rồi lên đường, người thần thờ vì đau khổ. Chàng cứ đi mãi, chẳng chút dừng chân, cố gắng kiếm tìm công chúa và đuổi theo con ngựa của mình từ xứ này tới xứ nọ, từ thành phố này tới thành phố nọ, hỏi han tất cả những người chàng gặp ở dọc đường về con ngựa gỗ mun và thiếu nữ xinh đẹp. Nhưng tất cả những ai mà chàng hỏi về con ngựa thần, chỉ tỏ ra ngạc nhiên trước những lời nói của chàng. Chàng lang thang rất lâu khắp thế gian, tìm hạnh phúc ở những xứ sở xa xôi, nhưng chàng không thể tìm ra dấu vết của nàng công chúa và của con ngựa. Cuối cùng, chàng cũng đến vương quốc trị vì của vua cha công chúa, nhưng rồi ở đó cũng không có nàng, chỉ có cha nàng trong nỗi buồn và đau khổ ngồi trong cung vì phải xa cách con gái.

Với nỗi đau đớn trong lòng, hoàng tử rời bỏ vương quốc của người yêu mình và tới xứ sở của người Thổ, tiếp tục những câu hỏi của mình và tìm dấu vết của nàng.

Gần tới đất Thổ, hoàng tử dừng chân ở lại một quán trọ rồi đi quanh khắp các phố phường. Một buổi tối, khi trở về quán trọ, hoàng tử thấy một đám đông các thương gia đang quây quần tán chuyện tầm phào để giết thời gian. Chàng ngồi xuống cạnh họ và chăm chú lắng nghe. Một ông thương gia nói:

- Tôi đã gặp một chuyện thần kỳ các ông ạ.
- Chuyện thần kỳ ra sao? - Người ta hỏi ông.

Thương gia nói:

- Tôi đã có mặt ở một thành phố và nghe những người dân ở đó kể lại rằng: nhà vua nước này cùng đoàn tùy tùng đi săn và đã thấy giữa trảng cỏ một ông già, một thiếu nữ và con ngựa gỗ mun. Ông già thì xấu xí và dị dạng, còn thiếu nữ rất cân đối, xinh đẹp và gợi cảm. Điều gì liên quan đến con ngựa gỗ mun, thì đó là một kỳ quan, mà con người chưa bao giờ gặp một kỳ quan giống như vậy. Trên thế gian này cũng không có gì đẹp hơn và tinh xảo hơn con ngựa đó.

- Thế đức vua đã xử sự với họ ra sao? - Những người nghe hỏi người kể chuyện.

- Nhà vua đã hỏi ông già, và ông ta khẳng định rằng thiếu nữ xinh đẹp là vợ và cũng là em họ của ông ta. Nhưng thiếu nữ đã bác bỏ điều đó, khi nói rằng ông ta là một kẻ lừa đảo đã cướp đoạt nàng bằng sự lừa dối. Khi đó, nhà vua đã tách thiếu nữ khỏi ông già, rồi sai lấy gậy nện cho ông ta một trận, sau đó tống giam vào ngục tối. Còn chuyện gì xảy ra với con ngựa gỗ mun, thì tôi không được biết.

Nghe được câu chuyện đó, hoàng tử đã đi tới chỗ ông thương gia vừa kể chuyện, lịch sự và lễ phép hỏi ông ta: vương quốc bên cạnh gọi là gì, nhà vua đó tên gì và đường đi tới đó ra sao. Nắm được tất cả những điều đó rồi, hoàng tử ngả mình xuống giường ngủ một giấc ngon lành.

Sáng sớm hôm sau, hoàng tử đã lên đường. Chàng thúc ngựa đi mãi, cuối cùng tới được cổng thành. Chàng định đi vào trong thành, nhưng toán lính gác đã bắt giữ chàng để đưa tới trình vua. Nhà vua nước này lại có tục lệ: hỏi tất cả những người xứ lạ tới kinh thành xem họ và ai, và những nghề nào mà họ biết. Nhưng khi hoàng tử tới thành thì trời đã chập choạng tối, vì vậy, việc đến gặp vua và trả lời những câu hỏi của ngài thì cũng đã muộn. Sau một thoáng suy nghĩ, những người áp giải đã quyết định đưa chàng tới nhà giam để chàng nghỉ đêm tại đó. Nhưng những viên cai tù, khi thấy vẻ đẹp và phong điệu vua chúa của chàng trai, thì đã không tống chàng xuống hầm ngầm, mà dẫn chàng tới một cung điện. Họ dọn bữa ăn tối và mời hoàng tử cùng ăn. Chàng ăn uống no nê. Sau đó, những viên cai tù đã trò chuyện với hoàng tử và hỏi chàng từ xứ nào tới. Hoàng tử trả lời rằng chàng từ Perxia, xứ sở của vua Hôxrôi[1]. Nghe thấy câu trả lời như thế, những viên cai tù cười phá lên, và một người trong bọn họ đã nói:

- Ôi, lại một thần dân của Hôxrôi! Tôi đã thấy nhiều xứ sở ở thành phố, nghe

nhieu truyện cổ và truyền thuyết, nhưng chưa bao giờ tôi được nghe những chuyện ly kỳ do một đồng hương của ngài ở đây - ở ngục tối, tạo ra!

Một người khác bổ sung:

- Chắc chắn là ông cũng chưa thấy người nào xấu xí dị dạng và ác tính hơn hẳn ta!

Ông đồng hương của tôi đã tạo ra những chuyện ly kỳ như thế nào? - Hoàng tử hỏi.

- Hẳn quả quyết hẳn là một nhà thông thái và là một thầy thuốc. - Những viên cai tù trả lời. - Đức vua của chúng tôi đã thấy hẳn ở ngoài trảng cỏ - khi ngài đi săn. Tên lừa đảo này đã tới đó cùng với một thiếu nữ đẹp tuyệt trần, và con ngựa gỗ mun, và không có gì kỳ diệu hơn con ngựa đó trên thế gian này. Thiếu nữ nay đang ở trong hoàng cung, bởi vì đức vua yêu nàng say đắm, nhưng nàng lại bị điên. Nếu như gã quái thai đó và một nhà hiền triết như gã quả quyết thì gã đã có thể chữa cho nàng khỏi điên, bởi vì đức vua của chúng tôi rất muốn nàng khỏi bệnh. Còn con ngựa kỳ diệu thì người ta đã cất giữ trong kho báu của đức vua. Vì lẽ đó mà lão già dị dạng đêm nào cũng khóc lóc và la hét ở trong ngục tối, không cho chúng tôi ngủ ngáy gì cả. Nghe xong câu chuyện về nhà hiền triết Ba Tư và biết rằng ông ta bị giam trong ngục đang ngày đêm khóc than thì hoàng tử rất vui mừng. Chàng hy vọng có thể dùng sự khôn ngoan nào đó để cứu thoát người vợ chưa cưới và đạt được mục đích của chuyến đi.

Khi đã buồn ngủ, những người lính gác dẫn chàng trai vào ngục và khóa trái cửa nhốt chàng. Trong căn hầm bên cạnh nhà thông thái gào thét, khóc than và kể lể bằng tiếng Ba Tư:

- Thật đau khổ cho ta, vì ta đã gây ra chuyện đó! Ta đã gây ra điều ác cho mình và cho hoàng tử, còn về nàng công chúa thì không còn gì để nói. Ta đã làm cho nàng mất hạnh phúc mà ta lại không đạt được tình yêu. Tất cả những cái đó cũng chỉ do sự ngu ngốc của ta, bởi vì ta đã có tham vọng đoạt được cô gái mà ta không xứng đáng. Kẻ nào mà níu kéo điều mà hẳn không xứng đáng, thì chỉ hứng chịu tai họa, giống như nó đã đổ xuống đầu ta.

Nghe những lời kêu ca của nhà hiền triết, hoàng tử đã nói bằng tiếng Ba Tư với ông ta:

- Những tiếng thét và những lời sám hối đó bây giờ còn có ý nghĩa gì nữa, lẽ nào ông lại tự cho mình là người đầu tiên bị bàn tay của số phận buông thả?

Nghe những lời nói đó của chàng, nhà hiền triết đã không còn giấu giếm những điều dằn vặt mà những điều ông ta buộc phải chịu đựng. Sáng ngày hôm sau, những người lính gác đưa chàng trai từ nhà giam tới gặp nhà vua và tâu rằng chàng tới thành đêm qua.

Người từ xứ nào đến đây? - Nhà vua hỏi chàng trai. - Tên người là gì, người biết làm gì, và người tới đây có mục đích gì?

Hoàng tử trả lời:

- Thừa hoàng thượng, thần tên là Hargia, quê ở Ba Tư. Thần là một học giả, thần còn làm nghề chạy chữa cho những người bệnh và những người điên khỏi bệnh. Thần chu du khắp các chôn thị thành và làng quê hẻo lánh để hoàn thiện những kiến thức và tài nghệ của mình. Khi gặp người bệnh, thần đã khám cho họ, cắt cho họ những bài thuốc cần thiết để chữa. Thừa ngài, thần đã hành nghề như thế đấy ạ!

Nghe câu trả lời của kẻ xứ lạ, nhà vua rất vui mừng nói với hoàng tử:

- Hỡi thầy thuốc đáng kính trọng, người đến gặp ta thật đúng lúc. Chúng ta đang rất cần tài nghệ của người!

Và nhà vua đã thuật lại cho hoàng tử nghe câu chuyện về lão già, thiếu nữ điên loạn và con ngựa gỗ mun.

- Nếu nhà người chữa cho thiếu nữ khỏi bệnh, - nhà vua tiếp tục, - ta sẽ ban thưởng cho người tất cả những gì mà người muốn!

Nghe nhà vua nói xong, hoàng tử nói:

- Thánh Ala sẽ giúp ngài chữa chạy. Xin ngài hãy miêu tả chi tiết bệnh trạng của nàng. Nàng bị bệnh từ bao giờ và làm sao mà nàng lại lọt vào tay ngài cùng con ngựa và ông già. Với những bằng chứng ấy, thần có thể chẩn đoán bệnh cho nàng và giải thoát cho ngài khỏi khổ đau!

Nhà vua đã kê cho ông thầy thuốc tận tâm và ngài đã gặp nhà hiền triết, công chúa và con ngựa gỗ mun như thế nào và đối xử với họ ra sao.

- Hỡi đức vua hạnh phúc, ngài cất giữ con ngựa gỗ mun đó ở đâu? - Hoàng tử hỏi.

- Con ngựa đó được gìn giữ nguyên vẹn, nó đang ở một phòng trong cung. - Nhà vua đáp.

Hoàng tử nghĩ bụng: “Tốt nhất là phải xem con ngựa trước đã. Nếu như không có chuyện gì xảy ra và nó vẫn còn nguyên vẹn, thì mọi bất hạnh và điềm dữ của ta coi như đã ở phía sau. Nếu như ngựa đã bị hỏng và không còn khả năng bay được nữa, thì ta buộc phải nghĩ ra kế gì khác để cứu thoát người vợ chưa cưới của ta!”

Sau đó hoàng tử quay sang nói với nhà vua:

- Thừa hoàng thượng, trước tiên thần cần phải xem xét con ngựa: rất có thể căn bệnh của thiếu nữ liên quan tới con ngựa này. Và cũng có thể, đó là một loài yêu tinh giúp được thần chữa khỏi bệnh.

- Người cứ xem xét, bao giờ chán thì thôi! - Nhà vua trả lời rồi cầm tay chàng trai và dẫn tới chỗ con ngựa gỗ mun. Hoàng tử đi quanh con ngựa, xem xét tỉ mỉ mọi phía rồi khẳng định rằng con ngựa vẫn nguyên vẹn, và rất vui mừng về chuyện đó.

- Thánh Ala đã phù trợ chúng ta! - Thầy thuốc thốt lên. - Bây giờ thần có thể tới gặp người bệnh và chẩn đoán cho nàng. Thần sẽ hỏi Thánh Ala cách chữa bệnh và con ngựa có thể giúp thần trong chuyện này!

Nhà vua sai đầy tớ coi giữ cẩn thận con ngựa, còn chàng trai thì ngài dẫn về

cung gặp công chúa. Khi bước vào khuê phòng, hoàng tử thấy thiếu nữ đang tự cào cào và tự vật vã như đang lên cơn điên. Công chúa trong tình trạng như thế từ khi rơi vào tay nhà vua - Nhưng thực ra nàng không điên, mà chỉ giả vờ để tránh thói hoan lạc dâm ô của nhà vua. Hoàng tử bước tới gần giường bệnh và nói với nàng:

- Ôi nữ hoàng của lòng anh, xin nàng đừng buồn, mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp! Sau đó chàng thân mật và âu yếm nói với nàng để nàng nhớ ra chàng. Liếc nhìn chàng trai, công chúa nhận ngay ra chàng, và nàng đã hét lên rồi thiếp lịm đi vì sung sướng. Còn nhà vua, khi nghe thấy tiếng kêu từ phòng người bệnh, thì lại nghĩ rằng công chúa kêu thét chỉ vì sợ hãi thầy thuốc. Lúc ấy, chàng trai đã kịp ghé vào tai công chúa thì thầm:

- Nếu nàng muốn chúng ta sống cùng nhau, thì nàng hãy giữ sức và nén chịu. Chúng ta phải suy nghĩ khôn ngoan để tìm cách thoát khỏi ông vua độc ác này. Bây giờ, ta sẽ ra nói với ông ta rằng nàng có triệu chứng điên và ta hứa sẽ chữa nàng khỏi căn bệnh. Nếu ông ta cho nàng được tự do không bị trói cùm nữa, nàng phải hồ hởi đón tiếp khi ông ta ghé tới đây, phải nói với ông một cách dịu dàng và lễ phép. Cứ để cho ông ta nghĩ là nàng đang được chữa chạy. Khi đó, ta sẽ dễ dàng đạt được điều mong muốn.

Công chúa trả lời:

- Em xin làm hết sức mình!

Hoàng tử rất hài lòng, vui vẻ ra gặp nhà vua và nói với ngài:

- Hỡi đức vua hạnh phúc, hãy để cho niềm vui tràn ngập tâm hồn ngài! Người bệnh đang bình phục do uống bài thuốc của thần. Xin ngài hãy vào để nói với nàng một cách âu yếm và hứa hẹn thế nào đó để nàng vui vẻ, điều đó sẽ giúp ngài toại nguyện!

Nhà vua vội vàng vào gặp công chúa. Vừa nhìn thấy nhà vua, nàng đã đứng dậy, đi tới chỗ ngài, quỳ phục hôn mảnh đất trước ngài và kính cẩn chào. Nhà vua rất vui mừng sai các nữ hầu và nữ tì đưa nàng vào buồng tắm. Các nữ tì đến gặp công chúa kính trọng và lễ phép, còn công chúa cũng chào đáp lại họ một cách âu yếm. Sau đó, họ dẫn nàng vào buồng tắm và mặc cho nàng chiếc áo dài tuyệt đẹp - chỉ có các bậc vương giả mới có, đeo lên cổ nàng chuỗi hạt kim cương, xỏ vào tay những chiếc vòng bằng vàng nạm đá quý, và đai lưng cũng bằng vàng nạm các loại ngọc quý. Công chúa từ nhà tắm bước ra lộng lẫy hơn mặt trăng. Nàng tới gặp nhà vua và cúi chào ngài. Thấy công chúa đã khỏe mạnh, nhà vua vui sướng nói với chàng trai:

- Người đã mang lại sức khỏe và sắc đẹp cho hoàng hậu của chúng ta. Cầu thánh Ala ban cho người những ngày huy hoàng tiếp theo của cuộc đời!

- Thừa hoàng thượng, - chàng trai trả lời, - để chữa hết bệnh, làm bình phục sức khỏe hoàn toàn cho người đẹp, ngài cùng đoàn tùy tùng và quân đội cần phải ra tráng cỏ, nơi đã tìm thấy nàng, hãy ra lệnh mang ra đó con ngựa gỗ mun đã gieo vào nàng một thế lực ma quái độc ác. Thần sẽ đuổi con yêu quái

ấy khỏi hoàng hậu, giết chết nó và khi đó thì nàng sẽ không đau ốm nữa.

- Ta sẵn lòng! - Nhà vua trả lời chàng trai và ra lệnh mang con ngựa gỗ mun ra đồng cỏ, nơi ngài đã gặp nhà hiền triết cùng công chúa. Nhà vua cưới ngựa, cùng với công chúa và chàng trai đi đến tráng cỏ trong sự hộ tống của đoàn tùy tùng và quân đội - mà không một ai trong số các kỵ sĩ hộ tống nhà vua biết ngài làm như thế để làm gì. Khi họ tới nơi, thầy thuốc đã ra lệnh để công chúa và con ngựa gỗ mun ở giữa tráng cỏ, còn tất cả phải lùi cách họ khoảng tầm tên bắn. Sau đó, chàng trai lại nói với nhà vua:

- Thưa hoàng thượng, bây giờ thần sẽ đốt bài thuốc chữa bệnh và niệm thần chú. Sau đó, thần sẽ tới chỗ hoàng hậu đặt nàng lên con ngựa gỗ mun, ngồi ngay phía sau nàng. Nếu như những câu thần chú của thần có hiệu lực, thì con ngựa sẽ rời khỏi chỗ và phi tới chỗ ngài, và khi đó thiếu nữ sẽ khỏi bệnh mãi mãi.

Nghe chàng trai nói, nhà vua vui mừng sai đoàn tùy tùng và quân đội lùi cách xa công chúa và con ngựa. Chàng trai đến gần, nhảy lên ngựa, kéo công chúa lên, ôm chặt lấy nàng và xoáy chột. Từ phía xa nhà vua cùng đội quân của ngài nín thở dõi nhìn họ. Con ngựa thần rùng mình rồi nhẹ nhàng bay lên không trung, còn những người ở lại dưới mặt đất nhìn nó rất kinh ngạc. Ngựa thần mang hoàng hậu cùng vợ chưa cưới của chàng lên trời cao xanh, và một lúc sau thì mất hút. Nhà vua cùng quan quân của ngài vẫn đứng ở tráng cỏ đợi cho đến trưa, mà chàng trai, công chúa và con ngựa vẫn không trở lại. Khi hiểu ra rằng mình đã bị lừa, nhà vua chỉ biết tiếc thương và hối hận, đau buồn và khổ não vì đã bị mất thiếu nữ. Ngài không còn biết làm gì khác ngoài việc trở về hoàng thành.

Bay lên trời cao trên con ngựa quý, hoàng tử cùng người yêu xinh đẹp đã trở về kinh thành của vua cha. Khi họ bay tới thành, hoàng tử cho ngựa hạ xuống mái cung điện, đưa công chúa tới một căn phòng, để nàng lại đây, rồi tới gặp cha mẹ. Chàng vui mừng chào vua cha và hoàng hậu, thông báo cho họ biết rằng chàng đã mang nàng dâu về. Gặp lại con trai và nghe thấy tin vui về việc có mặt của công chúa, vua và hoàng hậu vui sướng vô ngần.

Còn vua Thổ, khi về tới cung, ngài ở lại đó một mình và không cho phép một người nào tới gặp. Nỗi buồn đau xâm chiếm lòng ngài vì phải sống trong cô độc. Mấy ngày sau, tể tướng và các quan đại thần đã tới an ủi ngài.

- Kẻ cướp mất hoàng hậu không còn nghi ngờ gì nữa, đó là một nhà phép thuật. Thánh Ala đã cứu vớt ngài khỏi bùa mê và các thế lực độc ác! - Họ cứ an ủi ngài như thế cho đến khi ngài trấn tĩnh lại và quên bằng thiếu nữ đi.

Trong khi đó, ở kinh đô của mình, hoàng tử đã mở tiệc tung bừng kéo dài đúng một tháng. Sau khi lễ tiệc kết thúc, vua cha đã ra lệnh phá hủy con ngựa gỗ mun, bẻ gãy tất cả những chốt điều khiển nó, để nó không còn bay được, không còn mang tới cho con người sự sợ hãi. Sau đó, hoàng tử đã viết thư cho vua cha công chúa, kể cho ngài nghe về việc chàng cùng con gái

ngài tổ chức lễ cưới linh đình để sống trong niềm vui, hạnh phúc và sung sướng. Sau khi đã gấn tráp niêm phong, hoàng tử đã trao bức thư cùng nhiều tặng vật quý hiếm cho sứ giả của mình và phái mang tới thành Xana. Tới Xana - kinh đô của nước Iêmen, sứ giả đã trao bức thư và các tặng vật cho vua cha công chúa. Đọc thư, nhà vua vui mừng khôn xiết, ngài nhận quà và đón tiếp trọng thể vị sứ giả. Sau đó, ngài sai chuẩn bị những món quà xứng đáng cho con rể, rồi nhờ chính vị sứ giả đó chuyển giúp. Ông ta trở về gặp hoàng tử và kể lại cho chàng nghe về việc vua cha công chúa rất vui mừng khi nhận được tin vui cùng tặng vật.

Rồi hàng năm, vua cha công chúa nhận được thư của chàng rể, và ngài cũng viết thư trả lời chàng, còn về những tặng vật thì không còn nói vào đâu được nữa. Cứ thế cho đến khi vua cha hoàng tử qua đời, và chàng đã thay ngài trị vì. Trở thành vua, hoàng tử đã cai trị đất nước mình một cách chính trực và rộng lượng. Và bằng việc làm đó, chàng đã chiếm được tình yêu và sự kính trọng của các thần dân.

[1] Hôxrôi Anusivan – vua xứ Xaxanit (531-578), nổi tiếng tập trung quyền lực trong việc trị vì. Trong văn học, cái tên này gắn liền với hình ảnh một thủ lĩnh công bằng và chính trực.

Bức thư giả mạo

Tương truyền rằng Iahia Ibon Halit và Apđalakh Ibon Malic ngầm hiềm khích nhau, mặc dù không hiện ra mặt. Nguyên do của sự thù hận chỉ vì vị chúa tể của muôn dân rất yêu quý Apđalakh và phong cho quyền cao chức trọng, nên Iahia và các con trai của ông, do hận thù nên phao tin đồn rằng Apđalakh đã bỏ bùa quốc vương. Năm tháng trôi qua, nhưng sự hiềm khích giữa họ không hề giảm.

Có một lần, quốc vương phong Apđalakh Ibon Malic làm quan tổng trấn xứ Acmenia. Khi ông tới miền đất đó để đảm nhận trọng trách quan tổng trấn, thì một người dáng vẻ cao thượng, có học thức, thông minh và tao nhã cưỡi ngựa từ Đamat tới gặp ông. Anh ta đưa một bức thư nói là của Iahia gửi cho Apđalakh và mang thư này tới Acmenia. Anh ta tới nhà quan tổng trấn và trao bức thư đó cho người hầu. Bóc thư và đọc, Apđalakh hiểu ngay rằng đây là một bức mật thư. Viên quan tổng trấn liền sai tìm người mang bức thư tới ngay. Ra mắt trước quan tổng trấn và các bá quan, người dân thành Đamat kính cẩn chào ngài và đoàn tùy tùng, rồi khéo léo khen ngợi họ. Nhận thấy học vấn cao và tài ứng đối với anh ta, Apđalakh nhẹ nhàng hỏi:

- Điều gì đã thúc giục người, không quản đường xa và gian nan vất vả đã tới đây gặp ta với bức thư giả mạo? Người đừng sợ và hãy nói rõ sự thật, thì ta sẽ ban điều tốt lành cho người vì sức lao động và sự cố gắng của người.

- Cầu thánh Ala ban cho ngài muôn tuổi! – Người dân thành Đamat thốt lên, - nếu việc con tới đây làm cho ngài phải khó chịu, thì con có thể rời khỏi nơi đây ngay lập tức, bởi vì đất nước rộng mênh mông, và thánh Ala vĩ đại sáng tạo không thiếu bánh mì. Còn điều gì liên quan tới bức thư con mang tới cho ngài, thì đó không phải là bức thư giả, mà do chính tay Iahia Ibon Halit viết đây ạ.

- Nếu như người vẫn khẳng định đó là bức thư thật ta sẽ phái ngay sứ giả trở về Đamat và giao cho một người tin cẩn ở đó xem xét lại bức thư mà người mang tới, - quan tổng trấn nói. - Nếu đó là bức thư thật thì ta sẽ ban thưởng cho người thật hậu hĩnh - nếu người muốn, ta sẽ phong người làm quan tỉnh, hoặc ta sẽ thưởng cho người mười vạn quan tiền vàng, tặng người những con ngựa tuyệt đẹp và những con lạc đà đi nhanh, dành cho người sự kính trọng. Còn nếu như đó là bức thư giả thì người hãy liệu hồn, ta sẽ thưởng cho người hàng trăm chiếc gậy phong, và sai đá đít người nhiều bằng số tóc của người.

Nói xong, quan tổng trấn sai dẫn người đưa thư tới một căn phòng riêng biệt,

chu cấp cho anh ta mọi thứ cần thiết và quản thúc lại đó tới khi nào sự việc được xác minh. Sau đó, ông viết thư gửi cho một trong số những người thân của mình ở Đamat với nội dung sau: “Có một người mang thư của Iahia Ibon Halit đến đây cho tôi. Nhưng tôi không biết đó là thư thật hay thư giả. Ông hãy tới gặp ngay Iahia để xác định rõ việc này rồi phái sứ giả tới đây để báo cho tôi biết sự thật”. Khi bức thư của quan tổng trấn về tới kinh thành, thì bạn ông đã tới ngay nhà Iahia và thấy ông trong vòng vây của các cận thần và các cố vấn. Ông kính cẩn chào hỏi những người có mặt và trao bức thư cho chủ nhà. Đọc thư xong, Iahia Ibon Halit nói với người thân của quan tổng trấn:

- Ông cứ về nhà, ngày mai tới đây tôi sẽ trả lời.

Khi ông khách đi khỏi, Iahia hỏi các cố vấn và các cận thần của mình:

- Người đã viết bức thư giả danh ta và đưa tới cho kẻ thù của ta thì xứng đáng được gì?

Mỗi người đều đưa ra một sự trừng phạt đáng sợ, kể cả hành quyết. Nghe bọn họ nói xong, Iahia nói:

- Tất cả các người đều lầm cả! Tất cả những điều đề nghị của các người chỉ chứng minh cho sự thấp hèn và sự ngu ngốc của các người. Lẽ nào các người lại quên Apđalakh đã chiếm được sự trọng vọng và yêu mến của quốc vương như thế nào ư? Các người cũng đều rõ rằng: đã hai mươi năm nay, chúng ta hiềm khích và căm thù lẫn nhau. Sự hằn thù đó đã gây cho cả ta và ông ấy không ít điều tai hại. Còn bây giờ, theo ý nguyện của thánh Ala vĩ đại, người đưa thư đó đã trở thành vị sứ giả tự nguyện của hòa bình, và chính anh ta đã cố gắng dập tắt ngọn lửa của lòng căm thù bao năm nay. Ta phải cảm ơn con người đó và ban thưởng cho anh ta, biến sự dối trá của anh ta thành sự thật. Ta sẽ viết thư ngay cho Apđalakh, yêu cầu ông ấy xử tốt và tôn trọng người dân thành Đamat nọ.

Nghe thấy những lời lẽ đó, các vị cố vấn và cận thần vô cùng kinh ngạc về sự cao thượng và sự sáng suốt của Iahia Ibon Halit, và đã đồng thanh ca ngợi ông.

Sau đó, Iahia sai đem giấy bút ra và tự tay viết bức thư sau: “Vì thánh Ala rộng lượng, tôi đã nhận được thư của ông. Cầu thánh Ala độ trì cho cuộc đời ông và ban cho ông nhiều may mắn. Từ đáy lòng, tôi rất vui mừng với sức khỏe, sự thành đạt và hạnh phúc của ông. Ông viết rằng bức thư của tôi, do

một công dân vinh quang và danh giá chuyên tới, đã gây cho ông sự nghi ngờ về xác thực của nó. Theo quan niệm của tôi, những nghi ngờ đó là vô ích. Tôi rất khâm phục sự hào phóng và rộng lượng của ông, nên yêu cầu ông ban thưởng cho vị sứ giả cao thượng và tốt bụng của tôi, dành cho anh ta sự trọng đãi, chu cấp cho mọi yêu cầu của anh ta. Nếu ông khoản đãi anh ta hào phóng và ban phước lành cho anh ta, thì lòng biết ơn của tôi đối với ông là vô hạn”.

Ngày hôm sau bạn của Apđalakh tới gặp Iahia. Ông dán thư rồi trao cho khách chuyên tới xứ Acmenia cho quan tổng trấn Apđalakh Ibon Malic. Đọc thư xong, Apđalakh vô cùng sung sướng, cho mời người dân thành Đamát lại và nói với anh ta:

- Người đã nói đúng, và bây giờ ta sẽ ban thưởng cho người như đã hứa. Ta có thể phong người làm quan tỉnh hoặc ban thưởng cho người vạn quan tiền vàng. Hãy tự chọn cho mình!

Người dân thành Đamát nói rằng anh ta đang cần tiền. Quan tổng trấn sai đưa ngay cho anh ta mười vạn quan tiền vàng, mười con ngựa ô Ả Rập – năm con có yên cương và bàn đạp bằng vàng. Còn năm con có yên cương và bàn đạp của người bản xứ, với mười tên nô lệ và rất nhiều của cải quý giá khác. Trao tặng khách một cách hào phóng, một lần nữa, quan tổng trấn cảm ơn anh ta, rồi cho rất nhiều gia nhân tiễn trọng thể anh ta trở về Đamát. Vừa về tới kinh thành, anh ta đã tới ngay nhà Iahia và yêu cầu người gác cổng báo cho chủ nhà biết về anh ta. Người gác cổng vào gặp tể tướng và nói:

- Có một người diện mạo cao thượng, tính cách nhân hậu, giàu sang, giữa bao nô lệ, tới nhà ta. Ông ta yêu cầu cho phép vào gặp ngài.

Iahia cho phép, và người dân thành Đamát đã xuất hiện trước ông, cúi xuống hôn đất.

- Người là ai?- Iahia hỏi.

- Thưa ngài, - người lạ mặt nói, - con là kẻ đã dám cưỡng lại sự an bài của số phận, còn ngài đã cứu con thoát chết, và đưa tới thiên đường của những ước vọng và hạnh phúc. Chính con đã viết bức thư giả danh ngài và đưa tới cho quan tổng trấn Apđalakh Ibon Malic.

- Ông ấy đã xử sự với người như thế nào, có tặng người cái gì không? - Iahia hỏi.

- Nhờ lòng tốt và sự rộng lượng của ngài, nhờ sự cao cả và trong sáng của những ý nghĩ của ngài mà ông ấy đã hào phóng ban thưởng cho con và làm cho con trở nên giàu có. Bây giờ thì mọi của cải và tặng vật đang ở trước cửa tư thất của ngài. Xin ngài hãy chỉ bảo để con dùng chúng như thế nào ạ.

- Những gì người đã làm cho ta, - Iahia trả lời, - còn tốt đẹp hơn những gì ta đã dành cho người. Ta vô cùng cảm kích và biết ơn người, vì người đã biến hiềm khích và lòng căm thù giữa ta và Apđalakh Ibon Malic trở thành tình bạn và sự hài hòa. Bởi vậy, ta cũng sẽ ban thưởng cho người số tặng vật bằng số mà ông bạn Apđalakh đã cho người.

Nói xong, Iahia quay sang sai hầu cận đưa cho người dân thành Đamát mười vạn quan tiền vàng, quần áo, ngựa và nô lệ. Như vậy là nhờ sự hào phóng và rộng lượng của hai vị đại quan, anh ta đã trở thành giàu có và cao sang.

Anh hàng thịt, người đàn bà và con cừ

Ngày xưa có một người tên là Vardan làm nghề bán thịt ở chợ. Hằng ngày có một người đàn bà tới chỗ anh ta, đưa cho anh ta một đồng tiền vàng nặng trĩch và lấy một con cừ nguyên vẹn. Bà ta dẫn theo một phu khuân vác có một cái làn rất to. Anh ta bỏ con cừ vào trong làn rồi vác đi. Ngày hôm sau, bà ta lại đến và mua cả một con cừ. Công việc cứ thế diễn ra ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác. Một hôm, anh hàng thịt Vardan, người mà mỗi ngày nhận một đồng tiền vàng của bà khách hàng nọ, đã nghĩ bụng: “Cứ mỗi ngày người đàn bà đó tới chỗ mình mua một con cừ, rồi mất hút. Chưa bao giờ bà ta thay đổi luật lệ của mình. Lẽ nào đây không phải là chuyện lạ!”. Ngày hôm sau, nhân lúc thuận lợi, Vardan đã hỏi phu khuân vác:

- Hằng ngày anh cùng bà kia đi đâu vậy?

Phu khuân vác trả lời:

- Chính tôi cũng rất ngạc nhiên. Lần nào cũng vậy, sau khi mua con cừ của anh và bỏ vào bao của tôi, bà ấy lại mua thêm hoa quả, nén, bánh kẹo và những gia vị khác giá trị một đồng tiền vàng. Sau đó chúng tôi tới nhà một người theo đạo thiên chúa mua hai thùng nhỏ rượu mất một đồng tiền vàng nữa. Chắt tất cả những thứ ấy lên cho tôi vác, chúng tôi đi tới khu vườn của tể tướng. Ở đấy, bà ta đã bịt mắt tôi lại để tôi không biết chúng tôi sẽ đi tới đâu, rồi cầm tay tôi và dắt vào một ngôi nhà nào đó, và lại bảo tôi chuyển hàng sang một cái bao khác. Sau đó bà ấy lại dẫn tôi quay trở lại, cởi mảnh vải che mắt ra, đưa cho mười đồng tiền bạc rồi cho về.

Nghe xong câu chuyện, anh hàng thịt nói:

- Mong thánh Ala phù hộ cho bà ta!

Thế rồi, anh ta càng suy nghĩ lung hơn. Sự hoài nghi và tính tò mò đã xâm chiếm anh ta, và thế là anh ta trằn trọc suốt đêm.

Ngày hôm sau, theo thường lệ, người đàn bà lại tới chỗ anh hàng thịt Vardan, trả một đồng tiền vàng để lấy một con cừ non, chắt nó lên chiếc làn của phu khuân vác rồi đi khỏi. Lập tức, anh hàng thịt đã nhờ một người bạn thân trông hộ quán, rồi bí mật đi theo sau người đàn bà. Anh ta cứ lặng lẽ đi theo bà ta, ra ngoài ô tới khu vườn của tể tướng. Ở đó, bà ta đã lấy ra một chiếc khăn, bịt mắt phu khuân vác lại rồi dẫn anh ta đi tiếp. Còn anh hàng thịt thì cẩn thận và nhẹ nhàng đi theo họ. Một lát sau, họ tới cạnh một quả núi. Ở đấy, người đàn bà đã tháo chiếc bao của anh phu khuân vác xuống, đưa cho anh ta một cái bao không rồi dẫn quay ngược trở lại tới khu vườn, còn Vardan thì nấp trong một bụi cây, mắt không rời khỏi người đàn bà. Sau khi đã đưa phu khuân vác đi, bà ta quay trở lại, đẩy một tảng đá ra và đi vào một cái hang. Đợi một lúc, Vardan cũng đẩy tảng đá ra và lén vào trong. Sau

tảng đá là một cánh cửa bằng đồng, và phía trong là những bậc thang. Anh ta thận trọng bước xuống theo bậc thang và tới một hành lang dài sáng sủa. Đi hết hành lang đó, Vardan bước vào một căn phòng lớn. Nấp vào một góc kín, anh hàng thịt thấy người đàn bà xả thịt con cừu ra rồi xẻo phần thịt mỡ mềm bỏ vào nồi. Số thịt còn lại, bà ta ném cho một con gấu khổng lồ đang đứng ở cạnh đấy. Trong khi con gấu ăn thịt con cừu, bà ta nấu thức ăn cho mình. Khi thịt chín, bà bắt đầu ăn. Ăn uống no nê, bà ta lấy hoa quả và rượu ra, rót vào hai chiếc cốc bằng vàng rồi cùng uống với con gấu. Cuối cùng người đàn bà và con gấu ngấm men rượu say ngã lăn ra như chết. Khi đó thì Vardan không tìm được, anh ta quả quyết rằng thời cơ thuận lợi đã đến. Anh ta đi ra, rút con dao hàng thịt của mình ra rồi nhảy bổ tới chỗ con gấu, thọc sâu con dao vào cổ họng gấu và cắt đứt nó lìa khỏi thân. Con gấu chỉ còn kịp rống lên một tiếng ghê rợn, giống như sấm rền lúc cơn giông. Khi đó người đàn bà thức giấc và vô cùng hoảng hốt. Nhìn thấy con gấu đã bị mất đầu và anh hàng thịt cầm dao trong tay, bà ta thét lên, như người ta đã lòi tim của bà ta ra vậy. Khi trấn tĩnh lại, bà ta quát:

- Vardan, anh đã trả giá cho những việc làm phúc của tôi như thế ư!

Hỡi người đàn bà điên loạn, bà là kẻ thù của chính bản thân mình đấy, - anh ta trả lời, - lẽ nào bà lại không kiếm được một người bạn ở giữa những con người, lẽ nào uống rượu cùng thú dữ lại dễ chịu hơn hay sao?

Người đàn bà cúi gằm mặt xuống và không trả lời gì cả. Cuối cùng, bà ta nhìn con gấu không đầu và nói:

- Hỡi Vardan, anh muốn gì? Nếu nghe và làm theo ý nguyện của tôi, thì anh sống, còn nếu làm trái ý thì anh sẽ phải chết.

Khi anh ta nói rằng sẽ ngoan ngoãn làm theo lệnh của bà, thì bà ta nói:

- Hãy cắt đầu tôi đi, như anh đã cắt đầu con gấu. Sau đó, anh muốn lấy bao nhiêu báu vật trong kho báu ở đây thì lấy. Xong việc anh hãy rời gót ngay cho!

- Lẽ nào tôi lại ngu ngốc hơn con gấu kia ư? - Vardan thốt lên. - Tốt nhất là bà nên từ bỏ những lỗi lầm của mình để trở lại với con đường của thánh Ala. Tôi sẽ lấy bà làm vợ, và với số của cải này, chúng ta sống hết đời vẫn chưa hết.

Nhưng người đàn bà lắc đầu:

- Điều đó không thể được đâu, Vardan ạ. Sau khi nó chết, tôi không thể sống tiếp được nữa. Lạy thánh Ala, nếu anh không giết chết tôi, thì anh phải từ giã cõi đời này. Đó là quyết định của tôi, và chỉ có thế mà thôi.

- Thế thì biết làm sao bây giờ! - Vardan thốt lên. - Bây giờ tôi sẽ cắt cổ bà, và bà sẽ về châu diêm vương ngay thôi.

Nói rồi, anh ta túm tóc bà ta và lấy dao cắt ngang cổ họng làm máu phụt từ cổ ra như suối. Giết chết bà ta xong, anh hàng thịt xem xét quanh hang và thấy ở đó có rất nhiều vàng bạc, ngọc châu và các loại đá quý mà ngay cả

bạc vua chúa cũng không thể có đầy đủ và nhiều như vậy. Anh ta lấy chiếc làn của người phu khuân vác, chắt đầy vàng và đá quý vào đó rồi lấy chiếc khăn mang theo phủ kín phía trên lại, và rời khỏi hang. Anh ta đi một mạch không dừng chân, cuối cùng thì cũng về tới kinh thành. Ở ngoài cổng thành, anh ta gặp quốc vương với những người lính hầu hộ tống ngài.

- Vardan này, - quốc vương hỏi anh hàng thịt, - người đã giết chết con gấu và người đàn bà rồi chứ?

- Muôn tâu chúa thượng, giết rồi ạ! - Anh ta trả lời

- Hãy yên tâm và vui vẻ lên! - Quốc vương phán. - Tất cả những gì người mang từ kho báu về là của nhà ngươi, mà không ai được đụng chạm tới.

Vardan đặt chiếc làn xuống trước mặt quốc vương. Ngài nhắc chiếc khăn lên để nhìn những thứ đựng trong đó. Sau đó ngài sai anh hàng thịt kể chi tiết chuyện đã xảy ra, mặc dầu ngài đã đoán biết được mọi chuyện. Nghe Vardan kể xong, quốc vương nói:

- Ngươi không hề nói dối!

Ngài lệnh dẫn ngài tới hang và chỉ chỗ kho báu. Vardan quay lại phía ngọn núi, nơi cất giữ kho báu, còn quốc vương và hầu cận thì đi theo anh ta. Khi họ đi xuống hang thì thấy cánh cửa vào căn phòng đã đóng kín.

Vardan, hãy mở khóa cửa đi, - quốc vương nói, - bởi yêu tinh đó đã viết tên ngươi trên đó, nên ngoài ngươi ra thì không ai có thể mở được cửa.

Anh hàng thịt tới gần cánh cửa bằng đồng, cầu thánh Ala phù trợ, rồi đẩy cánh cửa, và cánh cửa mở toang.

Vardan, - quốc vương lại nói, - hãy đi vào và lấy hết kho báu ra đây, vì ngoài ngươi ra, không ai được phép vào trong đó. Con yêu tinh đã dùng tên ngươi để niêm phong, cho nên chỉ có ngươi mới có thể lấy được kho báu. Trong một cuốn sách quý của ta có viết rằng: ngươi sẽ giết chết con gấu cùng người đàn bà và được phép tới kho báu. Ta đã chờ đợi điều đó xảy ra, và cuối cùng mọi việc đã hoàn tất. Còn bây giờ ngươi hãy vào đó, miêng cầu thánh Ala, và mang tất cả mọi thứ ra đây!

Anh hàng thịt đi vào căn phòng, mang tất cả báu vật ở đó ra cho quốc vương. Họ chất báu vật lên những con la rồi trở về kinh thành. Vardan mang chiếc làn đựng đầy báu vật về nhà, tậu một cửa hiệu lớn và sang trọng ở chợ rồi bắt đầu buôn bán.

Chiếc khăn thêu

Ngày xưa ngày xưa trên thế gian này có một ông vua tên là Xulaimansakh. Ngài cưới vợ và một năm sau, hoàng hậu trẻ tuổi sinh hạ cho ngài một cậu con trai, mà trên trán có những dấu hiệu của sự cao sang và hạnh phúc. Được biết sự ra đời của kẻ thừa kế, nhà vua rất vui mừng và ban thưởng hậu hĩnh cho người đầu tiên báo cho ngài biết tin lành đó. Sau đó, ngài sung sướng và vui vẻ tới để ngắm nhìn đứa bé và hôn lên trán nó. Ngạc nhiên trước vẻ đẹp khác thường của nó, ngài đã cất giọng đọc bài thơ của một thi sĩ.

Hỡi thánh Ala, ngài hãy dạy dỗ nó thành sư tử.

Chúa tể của những miền đất rộng mênh mông,

Và biến nó thành vì sao tỏa sáng bầu trời.

Hãy để những ai đang ngự trị trên ngai vàng

Phải run rẩy trước sự chào đời của nó,

Hãy để muôn dân khiếp sợ

Mỗi khi nó xuất đầu lộ diện

Đừng nhốt nó trong lồng vàng, giá ngọc

Mà hãy đặt lên lưng ngựa giữa thảo nguyên,

Cứ để nó tập nghỉ trên yên ngựa.

Hãy sớm rút nó khỏi hai bầu sữa mẹ

Để uống máu thù, kẻ thừa kế lớn mau.

Trong khi đó, các bà đỡ và các nữ mẫu đang quần quít xung quanh cậu bé. Họ cẩn thận quần tã cho cậu, bôi thuốc tiên vào mắt rồi đưa cậu để người mẹ cho bú. Người ta đặt cho cậu bé một cái tên bay bổng: Tagior al-Muluc Haran, có nghĩa là Vành nguyệt quế của ngài Haran. Hoàng tử lớn lên trong sự đùm bọc của mẹ, trong nhung lụa và hạnh phúc. Năm tháng trôi qua, và Tagior al-Muluc tròn bảy tuổi. Nhà vua cho mời các nhà bác học và các nhà thông thái tới để dạy đọc, dạy viết, dạy các môn khoa học khác nhau, cũng như các quy luật của trí anh minh cho con trai của ngài. Sau mấy năm cần cù học tập, hoàng tử đã nắm được những kiến thức, mà chỉ có những con người uyên bác mới có được. Khi cậu đã nắm vững được các môn khoa học, nhà vua mời một chiến binh lão luyện tới để ông ta dạy cậu nghệ thuật cưỡi ngựa. Hoàng tử cũng nắm kỹ xảo này một cách hoàn hảo và trở thành một kỵ sĩ dũng cảm. Lúc này chàng trai đã mười bốn tuổi, nhưng đã có dáng vẻ cao sang và tâm hồn thanh tao. Mỗi khi chàng xuất hiện, dân chúng phải thán phục thánh Ala, đáng sáng tạo ra vẻ đẹp và sự hoàn mỹ. Gần mười sáu tuổi, gương mặt hoàng tử hồng tươi nhuận sắc, an lạc phồn thảo. Chàng cao lớn, thân hình cân đối, hành động mau lẹ, nhưng uyển chuyển.

Tagior al-Muluc bắt đầu có bạn bè thân hữu. Những ai được hoàng tử kết bạn, đều rất gắn bó với chàng và nhiệt thành mong muốn chàng được trở

thành người thừa kế sau khi vua cha Xulaimansakh qua đời.

Hoàng tử Tagior al-Muluc rất thích đi săn nên không bao giờ bỏ qua trò tiêu khiển này. Nhưng vua cha chàng thì lại không khuyến khích, đã cấm chàng thường xuyên đi săn để tránh được thú dữ và những tai họa khác có thể đổ lên đầu chàng trai bất cứ lúc nào. Thế nhưng hoàng tử đã không theo những lời can ngăn của vua cha, mà càng lao sâu vào thú vui săn bắn của mình. Một hôm, chàng sai người hầu chuẩn bị thức ăn và đồ dự trữ cần cho mười ngày. Những người hầu đã nhanh chóng hoàn tất mọi thứ để hoàng tử cùng đoàn tùy tùng và gia nhân của mình lên đường đi săn muông thú. Sau bốn ngày đi rông rã không dừng chân, họ tới một đồng cỏ xanh tươi. Ở đó có những đàn linh dương và sơn dương, có nhiều cây xanh trái ngọt trĩu cành, có những dòng suối chảy róc rách, nước trong veo.

- Hãy giăng lưới ở đây, néo chặt hai đầu lại và tiến hành săn đuổi. - Hoàng tử ra lệnh. - Tất cả mọi người chuẩn bị cuộc đuổi bắt.

Công việc được thực hiện như ý: họ giăng lưới thành hàng rất rộng để đuổi. Chỉ một lát sau đã có rất nhiều linh dương và sơn dương vì sợ hãi mà chạy tán loạn. Khi đó, các thợ săn mới thả chó và chim ưng ra và chúng đã lao đi như những mũi tên. Họ đã tóm gọn nhiều con thú quý hiếm, chỉ có một ít là lọt được lưới chạy thoát.

Sau cuộc săn thắng lợi, hoàng tử cùng đoàn tùy tùng dừng lại bên một dòng suối. Chàng mang thú săn được tới để chia phần: phần lớn gửi về cung cho vua cha, phần còn lại chia đều cho những người cùng đi. Sau đó họ ngủ đêm tại đây. Sáng ra, có một thương đoàn đi ngang qua, và cũng dừng lại bên bờ suối cách lều trại của hoàng tử không xa.

Các người lại đó xem đó là thương đoàn nào, và tại sao họ lại dừng chân ở đây! - Hoàng tử sai người hầu.

- Đây những người kia, các ông là ai và ở đâu tới? - Khi ngựa phi tới gần thương đoàn thì một kỵ sĩ của hoàng tử lớn tiếng hỏi.

Chúng tôi là thương gia và dừng lại ở đây để nghỉ chân, - những người trong thương đoàn trả lời, - Nhà chúng tôi ở cách đây rất xa, và chúng tôi chọn đồng cỏ này, bởi vì chúng tôi rất tin tưởng vua Xulaimansakh và con trai của ngài. Chúng tôi biết rằng trong lãnh địa của Xulaimansakh, những người lương thiện được bảo toàn tính mạng. Chúng tôi có rất nhiều loại vải quý mang đến dâng hoàng tử Tagior al-Muluc.

Những người được phái đi liền quay lại báo với hoàng tử những gì mắt thấy tai nghe ở chỗ những thương gia nọ.

- Nếu họ có hàng hóa dành cho ta, thì cứ để họ mang tới đây. - Hoàng tử quyết định. - Tất nhiên là họ chưa được vào thành, chùng nào chưa cho ta xem tất cả những hàng hóa của mình!

Sau đó chàng lên ngựa và cùng hầu cận tới chỗ thương đoàn. Các thương gia cúi chào hoàng tử, chúc chàng hạnh phúc và thành đạt, thu được nhiều chiến

công và vinh quang. Những người hầu đã dựng cho hoàng tử một lều trại bằng nhung đỏ, có đính nhiều ngọc bích và nhiều loại đá quý khác. Giữa lều trại đặt một chiếc ghế ngồi trên tấm thảm bằng lụa.

Hoàng tử ngồi xuống ghế, xung quanh là những cận thần sẵn sàng vâng lời sai bảo của chàng. Hoàng tử sai người gọi các thương gia mang hàng tới. Các thương gia tới ngay và bày biện hàng hóa trước mặt hoàng tử. Hoàng tử đứng dậy, đi một vòng và nhặt những gì mà chàng thích, trả giá rất hậu hĩnh, rồi lên ngựa chuẩn bị đi khỏi. Bỗng hoàng tử thấy một chàng trai đang độ trưởng thành, ăn mặc sang trọng, có dáng vẻ quý phái, khuôn mặt trong sáng như trăng rằm. Nhưng nét mặt chàng trai lại đượm nỗi buồn ủ rũ, và trông chàng xanh xao như một người vừa phải chia lìa với người yêu.

Thấy hoàng tử nhìn mình, chàng trai đã thở dài sườn sượt và nấc lên nghẹn ngào, đôi mắt đẫm lệ, còn đôi môi lẩm nhẩm đọc một bài thơ:

Sự chia lìa dường như không biên giới

Mọi nỗi buồn xé nát nỗi lòng ta.

Ta chia tay với nàng vào một ngày đen đui

Để ở lại một mình với trái tim sầu,

Để bây giờ phải lưu lạc cô đơn.

Dứt lời, chàng trai lại nấc lên và òa khóc cho đến khi mê man bất tỉnh. Hoàng tử Tagior al-Muluc nhìn chàng và rất ngạc nhiên. Hồi tỉnh lại và nhận ra hoàng tử đứng phía gần đầu mình, chàng trai vội quỳ gối và hôn mảnh đất trước mặt hoàng tử.

- Tại sao người không bày hàng hóa của người ra cho ta xem? - Hoàng tử hỏi.

- Thưa điện hạ, - chàng trai đáp, - thần không có một vật gì xứng đáng với điện hạ cả.

- Không, ta muốn người cho ta xem tất cả những gì nhà người có, và kể cho ta chuyện đời của mình. Ta thấy rằng người đã khóc và trái tim người quặn một nỗi đau. Nếu người tức giận, ta sẽ xử phạt kẻ làm cho người tức giận, nếu người sa vào cảnh nợ nần, thì ta sẽ trả nợ giùm. Vừa trông thấy nhà người, lòng thương hại đã trào lên trong lòng ta.

Sau đó, theo lệnh của Tagior al-Muluc, người ta mang tới một chiếc ghế bằng gỗ nạm ngà voi và vàng. Một tấm thảm cũng được trải trước chiếc ghế. Hoàng tử ngồi xuống ghế, mời chàng trai ngồi xuống tấm thảm, rồi nói:

- Nào, bây giờ hãy cho ta xem hàng hoá của người.

- Xin ngài đừng ép buộc thần làm chuyện đó, - chàng trai van nài, - hàng hóa của thần không xứng đáng với điện hạ.

- Không sao, cứ cho ta xem người có gì, - Tagior al-Muluc ép.

Hoàng tử sai hầu tới lấy hàng hóa của chàng trai ra cho chàng xem. Nghe Tagior al-Muluc ra lệnh như thế, chàng trai nấc nghẹn ngào, nước mắt tuôn trào và than thân trách phận. Dù không muốn, chàng trai vẫn phải mở hàng

hóa ra cho Tagiơ al-Muluc xem, hết kiện này đến kiện khác, hết bó này đến bó khác. Cuối cùng chàng lôi ở trong túi ra một bộ quần áo gấm thêu bằng vàng, trị giá hai ngàn đồng tiền vàng.

Khi chàng trai gỡ bộ quần áo ra, thì từ đó rơi ra một cái bọc nhỏ xíu. Nhanh như cắt, chàng vớ lấy và giấu biến vào trong ngực áo, và dường như chàng đã quên đi tất cả trên đời này.

Tagiơ al-Muluc vô cùng ngạc nhiên trước hành vi của chàng trai và không biết hành động kỳ lạ đó nói lên điều gì. Thấy chàng trai giấu bọc nhỏ vào ngực áo, Tagiơ al-Muluc liền hỏi:

- Người giấu cái gì vậy?

- Tôi điện hạ, đó là chiếc khăn mùi soa mà ngài hoàn toàn không cần đến, - chàng trai kêu lên.

- Không, hãy đưa cho ta xem! - Hoàng tử ra lệnh.

- Thưa điện hạ, thần không muốn giới thiệu hàng hóa của mình chỉ vì vật này, bởi lẽ thần không thể cho xem nó!

- Còn ta thì lại muốn nhìn thấy ngay! - Tagiơ al-Muluc nói và giận dữ nhìn chàng trai.

Cùng với đôi dòng nước mắt đầm đìa, chàng trai đau xót cho số phận của mình, vừa nức nở và lôi chiếc khăn ra. Tay lấy khăn, miệng chàng đọc những dòng thơ.

Đừng mắng nhiếc chàng, đừng khuất phục

Chàng chẳng nghe thói dữ của con người

Đừng chờ đợi cuộc hẹn hò tình tứ

Chàng tránh xa khỏi bụi đời nhân thế.

Kiếp gian truân là nguyên nhân bao tai vạ,

Nó cướp đi niềm hạnh phúc của đôi ta;

Uống một liều thuốc độc và chờ đợi,

Để mỗi người được nâng chén đến cùng.

Khi chàng trai đọc xong khổ thơ trên, Tagiơ al-Muluc hỏi chàng:

- Ta thấy sự đời cửa nhà người thật buồn bã. Hãy giải thích cho ta biết: Tại sao người lại khóc khi nhìn thấy chiếc khăn đó?

Khi đó, chàng trai đã trải chiếc khăn trước mặt hoàng tử, trên đó có thêu đôi linh dương - một thêu bằng vàng, một thêu bằng bạc. Trên cổ con linh dương có chiếc vòng đính ngọc trai.

Tagiơ al-Muluc nhìn chiếc khăn và rất khâm phục tài nghệ thêu nên những hình ảnh đó. Chàng nói:

- Vinh quang thuộc về thánh Ala, đáng đã dạy con người sự tinh xảo đến như vậy.

Nóng lòng nóng ruột muốn biết nỗi gian truân của chàng trai, Tagiơ al-Muluc nói:

- Bây giờ hãy kể cho ta nghe câu chuyện của mình!

Thưa điện hạ, - chàng trai nói, - cha thần là một thương gia nổi tiếng và thánh Ala đã không cho ông những đứa con khác, ngoài thần. Thần có một đứa em gái con ông chú. Thần và nàng cùng được giáo dục trong gia đình thần - bởi lẽ cha nàng đã mất sớm. Trước khi chết, chú ấy đã hứa với cha thần là sẽ gả con gái cho thần. Một hôm, cha thần đã nói với mẹ thần: “Năm nay đã đến lúc chúng ta phải tổ chức đám cưới cho thằng Adix và con Adixa để ràng buộc chúng bằng thỏa thuận kết hôn”.

Thế là cha mẹ thần bắt tay vào việc chuẩn bị cho đám cưới. Lo toan tất cả mọi thứ cần thiết cho tiệc cưới đâu vào đấy cha thần quyết định lập giấy thỏa thuận kết hôn ngay sau lễ cầu kinh ngày thứ sáu. Ông đã thông báo chuyện này cho bạn bè của mình trong số các thương gia và các thị dân và mời họ tới dự tiệc cưới. Bà mẹ cũng mời họ hàng và bà con thân thích tới dự. Ngày thứ sáu tới, người nhà thần trang hoàng một phòng lớn cho bữa tiệc, lau chùi sàn nhà bằng đá cẩm thạch, sau đó trải thảm và mang tới những đồ dùng cần thiết, trang trí tường xung quanh bằng những thứ vải có màu sắc rực rỡ. Những người được mời đã tề tựu tới nhà thần sau ngày lễ thứ sáu. Bộ thần đã sai bưng mâm cỗ ra. Mọi thứ đã chuẩn bị sẵn sàng, chỉ còn việc hoàn tất thỏa thuận kết hôn. Bà mẹ đưa cho thần bộ quần áo cưới may bằng vải quý hiếm và sai thần tới nhà tắm để tắm rửa trước lễ hội. Tắm xong, thần mặc bộ quần áo mới rất đẹp có vẫy hương liệu thơm tho, rồi chuẩn bị tới thánh đường, nhưng lại sực nhớ ra mình phải tới chỗ người bạn để mời anh ta đến làm chứng khi ký thỏa thuận kết hôn. Thần định tới tìm anh bạn rồi tới thánh đường vào lúc cầu kinh. Nhưng thần không biết rằng: thần đã lạc ra một đường phố mà trước đó thần chưa hề tới. Ở nhà tắm ra, thần thấy nóng nực khó chịu, vì phải đóng bộ trong bộ quần áo mới nặng nề, tắm nước hoa nồng nặc. Để nghỉ một lúc cho thoáng, thần ngồi xuống chiếc ghế đá ở đầu phố có trải chiếc khăn thô. Ngày hôm đó trời rất nóng nực, mồ hôi ở trán thần chảy xuống như suối mà chiếc khăn thần lại ngồi lên trên, nên thần không có gì để lau mặt. Thần định lấy tay áo chùi mồ hôi, nhưng bỗng nhiên có một chiếc khăn trắng rơi xuống cạnh chân thần, sức mùi thơm phức của nước hoa. Nó tuyệt vời đến nỗi chỉ cần sờ tới, người bệnh đã khỏi bệnh! Nhặt chiếc khăn, thần ngạc nhiên nhìn lên xem nó ở đâu rơi xuống, và ánh mắt thần đã bắt gặp ánh mắt của người đã gieo nên đôi linh dương ấy. Chưa bao giờ thần được mục kích một khuôn mặt đẹp tuyệt vời như khuôn mặt cúi nhìn thần từ khung cửa sổ có chấn song đồng. Khi nàng thấy thần đã nhận ra thì nàng lấy ngón tay trở đặt lên môi và sau đó lại đặt lên ngực, rồi biến mất sau những song cửa.

Thần đứng như trời trồng vì bị khuôn mặt và ánh mắt nàng yểm bùa, mà không nghe thấy một lời nói và cũng không hiểu ý nghĩa cử chỉ của nàng, còn cánh cửa sổ thì đã được đóng lại kỹ càng. Thần đã ở lại đó cho tới xế chiều, nhưng cũng không nghe thấy gì và không nhìn thấy gì thêm. Chuẩn bị

ra về, thần nhặt chiếc khăn và giở ra. Mùi nước hoa bao trùm lấy thân, gợi nên một sự hoan lạc, làm thần có cảm giác như đang ở chốn thiên đường. Từ trong chiếc khăn rơi ra một mảnh giấy cũng được xúc nước hoa, trên đó có đề những vần thơ sau:

Ôi tuyệt vời những xoắn tóc trên gương mặt ửng hồng!

Chỉ tạo hóa mới phú cho cặp mày ngài.

Chàng ra đời đã làm cho mặt trăng ghen tỵ.

Bằng sắc đẹp của mình chàng làm bao người ngây ngất,

Mãnh liệt như sư tử vờn mồi.

Đọc khổ thơ xong, thần đã bị những mơ tưởng hảo huyền và những ước mong ngọt ngào mê hoặc. Giấu chiếc khăn và mảnh giấy vào ngực áo, thần vội vã trở về nhà mà không lường trước được tai họa nào chứa đựng trong đó, tới tận khuya thần mới về tới nhà. Cô em họ đang ngồi khóc sụt sùi. Vừa nhìn thấy thần, cô ta đứng phắt dậy, vội vàng lau nước mắt và niềm nở đón thần, ân cần hỏi về nguyên do thần biến mất. Không chờ thần trả lời, cô ấy đã kể lại cho thần nghe rằng đã có rất nhiều người sang trọng tới nhà thần, rằng quan tòa và những người làm chứng đã ngồi đợi rất lâu để ký thỏa thuận kết hôn. Nhưng rồi khách khứa đã không thể đợi tiếp được và ai trở về nhà nấy trong tâm trạng chán chường. “Cha đã giận dữ một cách đáng sợ vì anh đi mất biến, - cô ấy nói, - và thề rằng chỉ sang năm mới tổ chức đám cưới cho chúng ta, bởi vì ông đã chi phí tất cả tiền bạc tiết kiệm được cho đám cưới không thành ngày hôm nay. Anh ơi, anh hãy kể có chuyện gì xảy ra với anh hôm nay vậy? Tại sao anh không về nhà đúng giờ?”. “Cô bé ơi, tốt nhất là không nên hỏi điều gì đã đến với anh” - thần trả lời.

Sau đó, vì không giấu được, thần đã kể cho cô ta nghe từ đầu đến cuối câu chuyện: về chiếc khăn, về những con linh dương, về tờ giấy có đề bài thơ, rồi đưa ra những thứ đó cho cô ta xem. Cô ta đọc bài thơ và nước mắt chảy rờn rờn xuống đôi gò má. Thần đã không đoán hoài tới chuyện đó, vì những ý nghĩ của thần đang hướng tới người đã ném cho thần chiếc khăn. Ôi, thần muốn được gặp lại nàng biết nhường nào, được gắn số phận mình với nàng mãi mãi, được trở thành chồng nàng và thoát khỏi cô em họ! Sau một thời gian làm quen rất lâu, thần mới có dịp vào khu vườn, sau đó vào ngôi nhà người yêu, chiếm đoạt trái tim nàng và kề gần cùng nàng. Nàng thật xinh đẹp, tên nàng là Dalila nhân tâm. Cứ mỗi buổi sáng, thần lại đến với Dalila và đã cùng nàng ăn uống, đùa cợt và tận hưởng khoái cảm của tình yêu, rồi chỉ về nhà vào lúc đêm khuya.

Một hôm, khi về nhà, thần thấy cô em họ đang khóc sụt sùi. Vừa đặt tay lên ngực, vừa khóc, cô ta đọc khổ thơ:

Kẻ lang thang đã vẫy vùng vượn tới,

Phải chia ly cảnh đầm ấm gia đình,

Để thương thức hoa đồng cỏ nội

Xứ Hygiax, khiến lòng nàng tỏa sáng,
Và những dòng sông nước mắt trong veo
Sẵn sàng dập tắt lửa thiêu hoang mạc.

Nói xong, cô ta quay lại. Khi nhìn thấy thần, cô đã lấy tay áo lau nước mắt, mỉm cười và chào đón thần. Run lên vì sự phục tùng quá đáng của cô ta, thần đã lấy chân đạp lên ngực cô ta. Cô ta ngã lăn quay ra và va đầu vào cột nhà, trán bị sứt và máu chảy ròng ròng. Nhưng cô ta lại không khóc và không tức giận thần. Tĩnh lại, cô ta đốt một mảnh giẻ rồi rắc tro lên vết thương, sau đó băng trán lại và lau sạch vũng máu dưới sàn nhà. Cô ta xử sự đúng như không có chuyện gì xảy ra. Xong việc, Adixa đến gần thần, vừa cười vừa nói: “Anh yêu quý, cầu thánh Ala, thậm chí trong ý nghĩ em cũng không tức giận hoặc cười cợt anh. Em bận bịu với mình quá đáng, vì đầu em bị đau. Rõ ràng là em cần phải chảy máu, nên điều đó đã xảy ra và đầu em sẽ không đau nữa”. Nói xong, cô ta đã âu yếm và làm cho thần bớt giận. Nhưng những lời lẽ tốt lành của cô ta không hề làm cho thần vui lên chút nào: phải ở xa nàng Dalila, người đã đưa cho thần chiếc khăn kỳ diệu, nên nỗi buồn và niềm đau, lòng ham muốn và uất hận đã xâm chiếm tâm hồn thần.

Cô em họ đã dọn bữa ăn tối cho thần, nhưng thần đã lấy chân đá phăng mâm cơm, thức ăn bắn tung tóe khắp sàn nhà. “Người đang yêu giống như một kẻ hứng chịu, - thần nói, - phải cách xa người yêu thì anh ta chán ngấy những món ăn, và giấc mơ ngọt ngào cũng không xứng đáng với anh ta”. - “Đừng buồn anh ạ, Adixa nhẹ nhàng nói, - cầu thánh Ala, tất cả những hành động của anh chỉ chứng tỏ chiều sâu nặng tình cảm của anh đối với người yêu”.

Nói xong, Adixa đứng dậy, nước mắt đầm đìa, thu dọn bát đĩa bị vỡ, lau sàn và kể chuyện cho thần nghe.

Buổi sáng, khi mặt trời lên, thần lại tới gặp Dalila để tiếp tục uống, đùa cợt và hưởng thụ tình yêu của nàng. Chiều tối, khi về nhà, thần thấy cô em họ đang gục đầu vào tường - thần hiểu rằng cô ta đau khổ vì ghen tuông, nỗi buồn đau đang thiêu cháy trái tim cô ta.

Nhưng do yêu thần, nên Adixa làm ra vẻ bình thản và không thổ lộ nửa lời về những gì đang giày xé lòng cô. Bởi cô ta cũng đã hiểu tình yêu cuồng loạn đó đã làm cho đầu óc thần mù mẫm đi như thế nào. Khi liếc nhìn cô ta, thần thấy trên đầu cô xuất hiện băng trắng thứ hai. Một dải băng bó vết thương do thần gây ra, còn dải mới - bung dưới hai mí mắt sưng mọng vì nước mắt không ngừng tuôn chảy. Nhìn thấy thần, cô ta thôi không khóc nữa, lau nước mắt và đi tới chỗ thần. Niềm nở đón thần và nhẹ nhàng trò chuyện. Lần này thì cô ta không dám dọn bữa tối cho thần nữa, vì sợ gọi cơn thịnh nộ của thần, mà chỉ đi tới cởi áo khoác cho thần. Nhưng rồi không tìm được nữa, nên lại ghen ngào và thốt lên qua hai dòng lệ:

Ngày tiếp ngày, đêm lại qua đêm,
Nhưng sự khổ đau của em thì không qua khỏi

Rất hiếm khi đạt được điều mong muốn,
Nhưng ta vẫn ước mơ có được tình yêu.

Ngày hôm sau, thần lại tới gặp Đalila nhân tâm để thỏa thuận về việc cưới xin và thu xếp mọi thứ liên quan tới chuyện này. Khi thần chuẩn bị ra về, thì Đalila đã giữ thần lại, rút một chiếc khăn mới ra, giở ra trước mắt thần. Trên chiếc khăn này, cũng như trên khăn mà Adixa đang giữ, có thêu một cặp linh dương. “Em gái của em thêu đấy”, - Đalila nói. “Thế em gái nàng tên và gì?” - Thần hỏi. “Nó tên là Nua al-Huđa, - nàng trả lời, - em tặng chàng chiếc khăn này, chàng hãy giữ gìn nó như một kỷ niệm”.

Thần nhận chiếc khăn, chia tay Đalila rồi ra về, lòng tràn ngập niềm vui. Về tới nhà, thần thấy cô em họ đang gào khóc, nước mắt tuôn chảy như mưa, đấm ngực thùm thụp và thốt lên:

Gió xuân thổi từ thảo nguyên xa,
Làm sống lại niềm say mê quên lãng.
Ngọn gió ơi, quyền của mi vô hạn
Hãy thổi cho nỗi buồn của ta tan biến,
Hỡi Ala, con không cần tất cả niềm hoan lạc,
Con chỉ cầu xin tình yêu đáp lại.
Con yêu anh con hơn cuộc đời mình.

Ngài hãy rủ lòng thương con, ôi thánh thượng.

Nhìn thấy thần, Adixa vội đứng dậy, lau nước mắt và chào đón thần bằng những lời âu yếm. Cô nói: “Anh của em, anh tận hưởng niềm vui sướng của tình yêu với kẻ khác, mặc dù thánh Ala có nhã ý dành anh cho em. Em đã sống cho qua ngày đoạn tháng trong nước mắt, trong nỗi buồn và đau khổ, trong sự chia lìa với anh. Hãy để cho mọi người lên án hoặc ruồng bỏ em, em chỉ mong thánh thần không vì em mà trừng phạt anh!”

Trong khi đó, thần lại bận ngắm nhìn những con linh dương thêu trên chiếc khăn. Sau đó thần đã ném chiếc khăn vào Adixa, cô ấy đứng lên, rồi lại ngồi xuống, không nói nửa lời, nước mắt cô lại tuôn chảy. Trán tĩnh lại, Adixa nói: “Anh tặng em chiếc khăn này nhé!” Thần đưa chiếc khăn cho cô ta. Cô giở chiếc khăn ra và thấy trên đó cũng thêu cặp linh dương như ở chiếc khăn trước. Khi đó, Adixa đứng dậy và mỉm cười, trong nụ cười của cô thì đau khổ hơn là vui sướng, và cô ta lại chăm sóc thần: Cởi áo khoác ngoài của thần, treo nó lên mắc, và nói: “Cầu mong thánh Ala cứu thoát anh khỏi kẻ thù, tước bỏ điều ác của chúng đi!” Rồi cô ta lại đọc thơ. Nhưng thần điên tiết lên và mắng nhiếc Adixa. Cô ấy lại khóc một lát sau thì nín, lau nước mắt, hôn tay thần và muốn ôm chầm lấy thần, nhưng thần đã hát ra. Cô ta khóc nức nở và nói qua hàng nước mắt: “Anh yêu của em, thánh Ala sẽ tha thứ cho anh thôi!”

Thần thấy thương hại cô ta, nhưng không biết phải làm gì. Tối hôm sau, khi ở chỗ Đalila về, thần thấy cô ta nằm cứng đờ như khúc gỗ, còn mẹ thần thì

ngồi ở đầu giường và khóc. Nhìn thấy thần, bà mẹ quát tướng lên: “Adix ơi con đồ đốn quá chừng, con còn mặt mũi nào mà làm anh, một khi đã đẩy em họ vào cảnh này, và thậm chí cũng không thèm hỏi han về bệnh tình của nó!”. Nhận ra thần đã về, Adixa gượng ngồi dậy, mỉm cười với thần, nhưng thần không hề bận tâm tới. Sau đó thần đã bỏ mặc họ, không thèm biết bệnh tình của cô em, đi tới Dalila và mấy ngày sau không trở về nhà. Nhưng cuối cùng thần cũng thấy bụng dạ bồi hồi bồi hồi nên lại quyết định về thăm người thân. Khi vừa vào trong ngõ, thần đã nghe thấy tiếng khóc và tiếng cầu nguyện. “Ồ đây có chuyện gì thế?” - Thần hỏi khách bộ hành. “Cô Adixa chết rồi, - họ trả lời, - người ta tìm thấy cô ấy chết cứng bên cạnh cửa ra vào”.

Thần bước vào nhà. Mẹ thần chạy bỏ ra nói với thần: “Mày đã giết chết nó, thánh Ala sẽ trừng phạt mày về tội lỗi này! Đồ đốn mạt, ôi thằng anh họ bạc tình bạc nghĩa!” Lúc đó cha thần cũng tới, và những người thân đã thu nhặt đồ đạc của Adixa, làm mọi thủ tục nghi lễ để đưa cô tới chôn cất ở nghĩa địa, rồi cầu nguyện ba ngày liền cho người đã khuất bên nấm mồ của cô.

Mọi người lại trở về nhà. Thần rất đau khổ thay cho cô em họ. Còn bà mẹ thì lại nói: “Nào, bây giờ hãy kể đầu cua tai nheo ra sao. Mẹ muốn biết tại sao con lại giết chết em họ của mình, vì dù cho mẹ có hỏi nó về bệnh, thì nó chỉ im lặng không nói gì với mẹ cả. Con hãy trả lời ngay đi, mẹ xin con đấy!” – Con không làm gì cô ta cả” - Thần trả lời. “Vì nó mà thánh Ala sẽ trừng phạt con! - Bà mẹ thốt lên. - Rất tiếc là nó không kể gì với mẹ mà cho đến khi chết vẫn giữ mọi chuyện trong bí mật. Thậm chí trước lúc chết, khi mẹ đang ngồi cạnh giường nó, thì nó đã tự nói với mẹ: “Bác ơi, cầu thánh Ala xá tội cho con trai bác về cái chết của cháu và không trừng phạt anh ấy về những điều anh ấy đã gây ra với cháu. Thánh thượng đã hóa kiếp cho cháu từ thế giới đầy phong ba bão táp này sang thế giới vĩnh hằng!”. Mẹ nói để cho nó yên lòng: “Thánh Ala đã phù trợ cho cháu và tuổi thanh xuân của cháu!” và lại hỏi tiếp về nguyên nhân gây ra bệnh của nó, nhưng nó chỉ mỉm cười và thêu thào: “Hỡi bác yêu quý của cháu, xin bác hãy nói lại với con trai bác những lời cuối cùng của cháu: Lòng chung thủy là tuyệt đẹp, còn sự thay lòng đổi dạ là thấp hèn. Hãy để cho anh ấy nhớ rằng những lời này sẽ gạt bỏ anh khỏi điều ác, và cháu cũng sẽ bảo vệ anh ấy cả sau khi chết, cũng như cháu đã bảo vệ khi cháu còn sống”. Sau đó, nó trao cho mẹ một vật để mẹ đưa lại cho con, nhưng chỉ đưa khi nào con buồn đau và khóc than vì nó. Bây giờ mẹ đang giữ vật đó đợi khi nào con ở trong tình trạng như nó đã nói, thì mẹ mới trao lại cho con”. “Mẹ cho con xem cái gì đó nào” - thần nài nỉ, nhưng bà vẫn không đồng ý, thế là thần ra đi.

Vài ngày sau, thần đã quên bằng Adixa và mọi nỗi đau khổ. Thần tới với người mình say đắm và lại thả mình vào những khoái cảm của tình yêu, chỉ bởi lẽ vì nàng mà thần đã như ngây như dại.

Có một lần Dalila nhân tâm, người là nguyên nhân của sự bất thành đám cưới giữa thần và cô em họ, đã hỏi về Adixa. Thần nói với nàng rằng Adixa đã chết và đã chôn cất cô ta cách đây năm ngày. Nghe thấy Adixa chết, Dalila ghen ngào cầu nguyện và nói qua hai dòng nước mắt: “Lẽ nào em lại không nói với chàng rằng: Chàng đã đưa cô ta xuống nấm mồ? Giá như chàng nói với em biết lúc cô ấy sắp chết thì em đã có thể cảm ơn cô ấy tất cả những gì mà cô ấy đã hy sinh vì chúng ta. Bây giờ thì chàng đang trong cảnh nguy nan, bởi điều ác mà chàng gây ra đã chiếm đoạt chàng”. “Nàng khỏi phải lo, trước khi chết cô ấy đã tha thứ cho anh rồi” - thần trả lời và thuật lại tất cả những gì mà mẹ thần đã nói. “Cầu thánh Ala phù hộ cho chàng, chàng hãy về nhà xem Adixa đã đưa vật gì cho mẹ chàng!” - Dalila thốt lên. Nhưng thần đã nhắc lại cho nàng nghe rằng: bà mẹ dứt khoát từ chối đưa vật đó cho thần, và kể lại việc trước khi chết, cô em họ đã nhờ bà nói lại với thần: “Khi con trai bác tới chỗ mà anh ấy thương lui tới, mong cho anh ấy ghi nhớ: Lòng chung thủy là tuyệt đẹp, còn sự thay lòng đổi dạ là thấp hèn”. Nghe thấy thế, người yêu của thần đã nói: “Thánh Ala đã phù hộ cho cô ấy, bằng những lời nói như thế, cô ấy đã cứu chàng khỏi sự trừng phạt của em! Bởi lẽ em đang chuẩn bị gây ra cho chàng một điều vô cùng độc ác, nhưng bây giờ thì em không còn nghĩ một điều gì độc hại đối với chàng nữa”.

Run sợ trước những lời nói của nàng, thần hỏi: “Thế nàng đã chuẩn bị làm gì với anh? Lẽ nào mối tình qua lại đã không gắn bó đôi ta lại với nhau hay sao?”.

“Đúng như vậy, chàng đã gắn bó với em, - nàng nói, - nhưng chàng còn trẻ trung và khờ dại lắm, trái tim chàng chưa chứa đựng sự lừa dối, vì vậy chàng chưa biết gì về tính hiểm độc và về cái bẫy của đàn bà. Nếu như cô em họ - vợ chàng mà còn sống lâu hơn nữa, thì chắc chắn chàng sẽ hiểu rõ em chuẩn bị làm gì với chàng. Chàng phải đội ơn Adixa vì chàng vẫn sống, cô ấy đã cứu thoát chàng khỏi cái chết kề bên. Em khuyên chàng đừng bao giờ có trò chuyện với một người đàn bà nào, dù trẻ hay già. Em nhắc lại một lần nữa rằng: chàng chưa hề chai sạn trong tình yêu và còn xa lạ với sự lừa dối, độc ác của đàn bà. Người gìn giữ chàng thì đã chết, và em báo trước với chàng rằng: điều ác sẽ đến với chàng, mà sau khi cô em họ chết thì không ai có thể cứu thoát chàng được nữa”.

“Nàng hãy giảng giải những lời cô em họ trăng trối lại với anh: lòng chung thủy là tuyệt đẹp, còn sự thay lòng đổi dạ là thấp hèn là có hàm ý gì?” - thần hỏi, nhưng nàng không trả lời thần. Sáng hôm sau, khi thần tới thì nàng đứng dậy, tay cầm một chiếc ví đầy tiền vàng và nói: “Bây giờ chàng hãy chỉ cho em biết nấm mồ của em chàng. Em sẽ đề lên tám bia bài thơ của mình. Em sẽ cho dựng ở đó một nhà mồ, tưởng nhớ tới người đã khuất, và sẽ phân phát hết số tiền vàng này cho những người ăn xin và những người nghèo khổ, để họ cầu phước cho tâm hồn cô ấy!” - “Xin vâng!” - Thần trả lời rồi cùng nàng

tới nghĩa địa. Dọc đường Đalila đã phân phát tiền vàng và nói: “Đây là của bố thí vì tâm hồn cô Adixa đã khuất, người đã giữ trọn điều bí ẩn của mình cho tới khi chết, mà chưa kịp hưởng hết hương vị của cuộc đời!”. Cuối cùng, chúng thần đã tới nấm mồ của Adixa. Vừa nhìn thấy nó, Đalila đã ghen ngào khóc và ngã phục xuống mặt đất. Sau đó, nàng lôi ở lưng áo ra một con dao khắc, một chiếc búa nhỏ và khéo léo khắc lên bia mộ khổ thơ sau:

Tôi thăm viếng nấm mồ bị lãng quên,

Quy gối đặt lên đó bó hoa tươi thắm.

“Ai yên nghỉ nơi đây?” - Tôi hỏi,

Để trả lời, lòng đất chỉ thờ dài:

“Mỗi tình mơ ước ở đây yên nghỉ”

Than ôi, thậm chí dù ở dưới mồ

Những trái tim yêu nồng cháy cũng bất hạnh!

Sau đó nàng đứng dậy, đôi mắt đầm lệ trở về nhà. Từ ngày ấy, mỗi lần đến gặp Đalila, thì nàng lại đón thần âu yếm hơn mọi khi và yêu cầu thần nhắc lại lời cô em họ trắng trời trước khi chết: Lòng chung thủy là tuyệt đẹp, còn sự thay lòng đổi dạ là thấp hèn. Và thần lại cùng nàng ăn uống đùa vui và tận hưởng vị ngọt của tình yêu. Thần rất sáng khoái với cuộc sống như thế, vì thần cũng không phải băn khoăn lo lắng việc gì, còn cái chết của cô em họ thì thần đã lãng quên từ lâu. Cứ thế một năm trôi qua. Ngày đầu tiên của năm thứ hai, thần tới nhà tắm, tắm rửa sạch sẽ và mặc một chiếc áo dài thật đẹp. Ở nhà tắm ra thần uống một ly rượu và ngửi hương thơm ngấm đượm bộ quần áo mới của thần, hân hoan với cuộc đời, không suy tư gì về sự độc ác của thời gian và những đổi thay của số phận nghiệt ngã. Rượu ngấm, thần bước lão đảo, mà cũng chẳng biết đi đâu. Một lát sau, thần có mặt trên phố nhỏ nổi tiếng với tên gọi Đường hàm nghiệt ngã, và bỗng thấy một bà già đang đi ngược chiều. Một tay bà cầm ngọn nến soi đường còn tay kia cầm một tờ giấy. Nhìn thấy thần, bà già hỏi: “Con ơi, con có biết đọc không?”. “Có bà ạ!” - Thần trả lời, không chút suy nghĩ “Con hãy cầm bức thư này và đọc cho bác nghe nào!” - Bà già nói rồi nhét mảnh giấy vào tay thần. Thần mở bức thư và đọc: “Những người đang ở xa gửi lời chào các bạn”. Nghe thấy thế, bà già vui vẻ nói: “Cầu thánh Ala sẽ giải thoát những nỗi lo âu khỏi con, cũng như ngài đã giải thoát sự lo lắng cho bác!”. Sau đó, bà ta cầm bức thư rồi đi khỏi, còn thần thì lại đi tiếp. Nhưng bà ta lại xuất hiện cứ như từ dưới đất chui lên, cầm tay thần lên hôn và nói: “Ôi con tôi, cầu thánh Ala bảo vệ cho tuổi xuân của con! Bác van con, hãy đi cùng bác thêm mấy bước nữa thì sẽ tới cổng. Bác đã truyền đạt lại những lời mà con đã đọc nhưng người ta lại không tin bác. Con hãy cố gắng đi với bác nhé, để vào trong cổng đọc lại bức thư một lần nữa và nhận sự cầu mong chân thành của bác”. “Bức thư này là thế nào vậy? - Thần hỏi bà già - Bác hãy kể về ngọn nguồn nó xem nào” - “Đây là bức thư con trai bác gửi đã mười năm rồi bác không

gặp lại nó. Nó đi buôn ở một nước phương Tây. Nhưng từ đó đến nay bất vô âm tín. Ở nhà thì nghĩ rằng nó đã chết, và mọi hy vọng đều tan biến. Rồi sau bao năm tháng im lặng, bức thư này đã tới đây. Nó có một đứa em gái đang ngày đêm cầu nguyện cho nó. Khi nhờ con cho biết những gì viết trong bức thư, bác đã báo cho nó rằng anh nó vẫn còn sống và khỏe mạnh, nhưng nó lại không tin bác và đã yêu cầu dẫn người đã đọc bức thư đến để nó có thể tin tưởng vào sự đích thực của tin đó. Con ơi, chắc con cũng biết rằng những người đang yêu thì bao giờ cũng bán tín bán nghi. Con hãy làm phúc đi với bác và đọc cho nó nghe bức thư. Con sẽ đứng ở ngay phía ngoài cổng và đọc, còn bác sẽ dẫn con gái ra để nó đứng ở trong cổng nghe con đọc. Xin con giàu lòng thương mà làm nguôi đi vết thương lòng của mẹ con bác. Bởi lẽ một sứ giả của thánh Ala đã nói: “Nếu ai chữa cho những người mang nỗi buồn của thế gian một nỗi đau thì thánh Ala sẽ chữa lành hàng trăm vết thương lòng cho anh ta”. Còn trong một truyền thuyết khác cũng nói: “Nếu ai trút khỏi người anh em mình một nỗi vất vả của trần gian, thì thánh Ala sẽ xóa cho anh ta tám mươi hai lỗi lầm trong ngày phán xét cuối cùng”. Bác gặp con và tin tưởng con, vì vậy mà con đừng lừa dối những hy vọng của bác!”. “Cháu xin làm theo, bác hãy chỉ đường đi!” - Thần nói với bà già. Bà ta đi trước, còn thần theo sau. Một lát sau, hai người đến một ngôi nhà rất đẹp có cổng rộng bằng đồng đỏ, và dừng lại trước đó. Bà già gọi một người nào đó bằng một thứ tiếng nào đó rất lạ. Lập tức, một thiếu nữ từ trong nhà vội vã và vui vẻ đi ra. Ở chân cô vang lên tiếng leng xeng của những chiếc vòng vàng nạm ngọc, hai cổ tay đeo những chiếc vòng đính ngọc châu, trên cổ là chuỗi hạt đá quý, đầu bịt một chiếc khăn bằng vải hiếm.

“Ai đến với mẹ đây - cô hỏi, - có phải người đã đọc bức thư không?”. “Đúng, anh ta đây”. - bà già trả lời.

Cánh cổng hé mở, và cô gái đưa cho thần bức thư. Thần ngả người tới cánh cổng để cầm bức thư và điều bất ngờ đã xảy ra: bà già dùng đầu và tay huých mạnh vào lưng thần và đẩy thần vào trong. Thần lọt vào một hành lang rộng, còn bà già, nhanh như cắt nhảy vào theo rồi khóa bệng cánh cổng lại. Nhìn thấy thần, thiếu nữ chào thần rồi dẫn đi, còn bà già thì cầm nến đi trước soi đường, đi qua bảy dãy hành lang dài, chúng thần tới một căn phòng rộng lớn, xung quanh có những dãy hành lang. Ở đó rộng đến nỗi có thể chơi môn hóc-cây cưỡi ngựa được. Thiếu nữ để thần lại đây, và thần có dịp ngắm nghía ngôi nhà mà thần bí lạc vào một cách kỳ lạ như vậy. Căn phòng được xây dựng bằng loại đá cẩm thạch nhiều màu sắc, sàn nhà thì được trải những tấm thảm lụa. Gối và đệm cũng bằng lụa là gấm vóc. Ở đó có kê hai chiếc ghế bằng đồng thau, chiếc giường bằng vàng mười, xung quanh nạm ngọc và đá quý cùng rất nhiều đồ vật quý giá khác. Tóm lại, đây là một tòa cung điện hạnh phúc, chỉ dành cho những bậc bá vương thiên tử.

“Chàng chọn cái gì, - thiếu nữ hỏi, - cuộc sống hay cái chết?": “Cuộc sống!”

- thần thốt lên. “Nếu vậy thì chàng phải cưới em làm vợ” - cô ta nói. “Tôi không muốn lấy một người như cô!” - thần cưỡng lại. “Thế thì chàng sẽ phải chết, - thiếu nữ nói. - Gắn cuộc đời với em thì chàng sẽ được cứu thoát khỏi Đalila nhẫn tâm, và thánh Ala sẽ trừng phạt cô ta. Nói có thánh Ala, trên thế giới này không có người đàn bà nào độc ác hơn Đalila. Giá như chàng biết được bao nhiêu sinh mạng đã bị cô ta giết chết, bao nhiêu tai ương cô ta gây ra nhỉ! Chàng hãy tin là chàng đã được cứu thoát khỏi cô ta, vì cô ta đã không giết được chàng và chưa gây được điều ác với chàng”.

Nghe thiếu nữ nói, thần rất đỗi ngạc nhiên và hỏi: “Thưa cô, bằng cách nào mà cô biết được tất cả những điều đó?” - “Em biết cô ta còn rõ ràng hơn cả thời gian chúng kiến những điều ác của cô ta, - thiếu nữ đáp. - Nhưng bây giờ em chỉ muốn chàng kể cho em nghe tất cả những gì đã xảy ra giữa chàng và Đalila, để em có thể hiểu cái gì đã cứu thoát chàng”.

Thoạt đầu, thần kể cho cô ta nghe tất cả những gì giữa thần và cô em con ông chú - Adixa. Thiếu nữ tiếc thương cô em họ thân, và khóc khi nghe về cái chết của Adixa. Cô còn giơ cao hai tay và nói: “Cầu thánh Ala phù hộ cho tuổi xuân của Adixa và ban cho chàng điều tốt vì chị ấy! Adix, chàng hãy cầu xin Đức Giê-lô-va đi, vì cái chết của chị ấy đã cứu cuộc đời chàng khỏi Đalila nhẫn tâm. Nếu không có Adixa, thì chàng đã chết từ lâu rồi. Lo cho chàng, em đã nguyện rửa lòng hiềm độc và sự nhẫn tâm của cô ta, nhưng bây giờ thì em không thể kể tiếp được nữa, mặc dầu trong em còn vô số chuyện đáng nói”. “Tôi quên chưa kể với cô - thần nói thêm, - rằng trước khi chết, Adixa đã di chúc lại cho tôi truyền đạt cho Đalila những lời sau: “Lòng chung thủy là tuyệt vời, còn sự thay lòng đổi dạ là thấp hèn”.

Nghe thấy thế, thiếu nữ thốt lên: “Adix, những lời đó đã cứu chàng khỏi Đalila, khỏi cái chết đã chờ đợi chàng bởi vì cô ta không còn săn lùng chàng nữa. Cô em họ chàng khi còn sống đã gìn giữ chàng, và sau khi chết vẫn còn cứu vớt chàng. Chàng còn trẻ và chưa từng trải trong việc đời, nên chưa thấu hiểu sự độc ác của đàn bà trẻ và những thói hiềm độc của các bà già”. “Cầu thánh Ala cho cô nói đúng!” - Thần thốt lên. “Hãy bình tĩnh và hãy tự chủ, - thiếu nữ đã nói tiếp, - chàng tuyệt đẹp, vì vậy em muốn rằng chàng thuộc về em theo đúng luật, thánh Ala sẽ ủng hộ thôi! Em bao phủ chàng bằng sự giàu có và lòng lấy chàng sẽ sung sướng, không phải lo nghĩ gì. Ở đây thì không thiếu của ngon vật lạ”.

Sau đó cô vỗ tay và nói: “Mẹ ơi, dẫn những người ở chỗ mẹ tới đây”. Khi đó bà già cùng bốn người làm chúng tới có mang theo mảnh lụa. Bà ta thấp nển và những người làm chúng bước vào, chào thần và ngồi xuống. Thiếu nữ đứng dậy, choàng tấm vải khoác lên mình và giao cho một trong những người làm chúng tiến hành làm thỏa thuận kết hôn của chúng thần. Sau đó, cô gái thề là đã nhận ở thần tiền thách cưới là một vọn đồng tiền vàng từ trước. Khi các thủ tục đó được hoàn tất thì thần muốn đi khỏi. Nhưng thiếu

nữ đã mỉm cười và nói: “Chàng chờ một chút, đừng vội, lẽ nào chàng lại nghĩ rằng: ta có thể rời buồng tắm mà không phải trả tiền hay sao? Chàng cho rằng em cũng như Đalila nhẫn tâm, thì thật là một việc uổng phí! Chàng đừng quên rằng: chàng đã là đức lang quân hợp pháp của em, và thỏa thuận kết hôn của chúng ta được ký kết với mọi quy tắc. Nếu như chàng say rượu, thì xin chàng tỉnh lại! Cánh cổng mà chàng bước vào hồi này chỉ mở mỗi năm một lần. Chàng cứ đi xem lại cánh cổng đó thì khác biệt”.

Thần đi ra cổng và thấy rằng nó đã được khóa trong đủ ba vòng kỹ lưỡng. Trở lại với thiếu nữ, thần công nhận những lời cô nói rất đúng. “Chàng Adix, - nàng âu yếm nói - chúng ta có đủ thứ. Ngũ cốc hoa quả, đường, thịt. Tất cả của cải đó đủ cho chúng ta sống trong nhiều năm. Còn cánh cổng nhà ta thì đúng một năm sau mới mở. “Ngoài thánh Ala thì không có một sức mạnh nào hết!” - Thần thần thờ thốt lên. “Chàng còn sợ điều gì nữa? Không ai làm hại chàng đâu. Chỉ yêu cầu chàng một điều: nhiệt thành yêu em, mà điều này đối với chàng chẳng có gì khó khăn vì chàng còn trẻ trung và mãnh liệt. Chàng hãy chuẩn bị mũi khoan để chọc thủng khối ngọc châu của em!”.

Không biết làm gì khác ngoài việc tuân thủ theo lời khuyên của nàng. Từ ngày đó, thần sống một cuộc sống đế vương: ăn uống no say và chìm trong những cơn cuồng nhiệt của dục vọng trên giường nệm phủ lụa là gấm vóc.

Chín tháng sau, vợ thần sinh cho thần một cậu bé. Vào đầu năm sau, một hôm thần nghe tiếng chìa khóa kêu leng xeng và tiếng kèn kẹt của cánh cửa. Thần tới và thấy cánh cổng đã mở, bởi vì có nhiều người đưa bánh kẹo, đường và bột mì tới. Thần định chờ lúc thuận tiện sẽ tẩu thoát.

“Chàng đừng vội, hãy chờ đến tối và chàng sẽ đi khỏi như năm ngoái đã tới đây”. - Vợ thần nói.

Thần đợi khi trời tối, lòng nơm nớp lo sợ chuẩn bị ra đi. Lưu luyến, vợ thần đã nói: “Thề với thánh Ala là em sẽ không tha cho chàng, nếu như chàng không thề rằng sẽ trở về đêm nay trước khi cổng đóng!”

Thần đã thề với niềm tin chính trực, với thanh kiếm và kinh thánh Côran rằng sẽ trở lại với nàng, rồi thần già từ nàng đi ra đường phố. Thần gầy yếu và giận mình về cuộc sống mà thần đã chung chạ với người đàn bà ấy. Khi đi qua nhà Đalila, thần thấy cánh cổng dẫn vào vườn vẫn rộng mở, giống như trước kia nàng đã chờ đợi.

Sự ghen tuông xâm chiếm, thần giận dữ nói một mình: “Đã một năm nay mình không ở đây, nay tình cờ tới vậy mà cánh cổng vẫn rộng mở như chờ đón ngày nào. Có lẽ, bây giờ cô ta đang chờ một kẻ khác. Nhưng mình cũng cần phải vào ngôi nhà để ngắm nhìn cô ta, trước khi về với mẹ”.

Thần đi vào khu vườn rồi tới ngôi nhà. Bỗng thần nghe thấy tiếng Đalila gọi ai đó rất to. Lập tức có mười tên nô lệ chạy ra túm lấy thần và đè xuống đất, Đalila xuất hiện, tay cầm dao nhọn và nói: “Bây giờ ta sẽ kết liễu đời ngươi, cho ngươi hưởng cái chết giày vò, vì đó sẽ là sự trừng phạt nhẹ nhàng nhất

đôi với người do việc người đã làm với cô em họ”.

Thần nằm trên mặt đất dưới những bàn chân của mấy tên nô lệ, mặt mũi thần bụi bặm bám đầy. Nhìn thấy Đalila nhẫn tâm cầm dao trong tay, thần hiểu ra rằng cái chết đã kề bên, nên van lạy cô ta rủ lòng thương. Nhưng cô ta càng tỏ ra hung dữ hơn và ra lệnh cho nô lệ trói chặt thần lại. Chúng giữ chặt chân tay thần, và đâm đá thần, dần cho một trận thừa sống thiếu chết, đến nỗi thần nằm bất tỉnh nhân sự. Khi tỉnh lại, thần nói với Đalila: “Tốt nhất là giết chết đi, chứ đừng giày vò nữa!”. Lúc này, thần lại nhớ tới lời cô em họ nói trước khi chết: “Cầu thánh Ala cứu thoát chàng khỏi điều ác!” nên gào lên và khóc thảm thiết cho đến khi khản đặc giọng. Trong khi đó thì Đalila mài dao và nói với nô lệ: “Giữ chặt lấy đầu nó!”.

Đúng vào lúc chuẩn bị về châu Diêm vương, thì thánh Ala đã xui khiến thần thốt ra những lời Adixa đi chúc lại: “Lòng chung thủy là tuyệt đẹp còn sự thay lòng đổi dạ là thấp hèn”.

Nghe thấy thế, Đalila nói ngay: “Cô Adixa, thánh Ala đã phù hộ cho cô, cho tuổi xuân của cô! Cô đã che chở cho anh họ của cô khi còn sống và cả khi đã chết”.

Sau đó, cô ta quay lại nói với thần: “Người đã được cứu sống nhờ những lời người vừa thốt ra. Hãy đứng dậy và trở về với người mà người đã cưới làm vợ. Thế là thánh Ala đã phù phép cho em gái người và lần này cô ta lại cứu người khỏi cái chết tưởng rằng không tránh khỏi. Nếu như ta không nghe thấy những lời nói đó, thì người đã chết không kịp ngáp. Hãy đứng dậy, sửa lại cho ngay ngắn và cầu nguyện cho tâm hồn đã khuất của cô em họ người!”. Rồi cô ta lấy chân đạp thần để thần đứng dậy. Thần lao đảo đứng lên, nhưng không thể đi được. Không biết làm cách nào mà thần cũng về được tới nhà. Thần bước vào nhà và thấy bà mẹ đang ngồi khóc sụt sùi. Bà đang nhắc: “Con trai của mẹ, nếu như mẹ biết con đang lưu lạc ở đâu nhỉ”.

Nghe thấy tiếng khóc, thần chạy tới ôm chầm lấy mẹ. Còn bà, khi đã chắc chắn trước mắt là con trai mình, thì lại khóc òa lên. Ngắm nhìn thần kỹ lưỡng, bà mẹ nhận ra thần đang ở trong tình trạng như thế này: gầy còm và yếu ớt, xanh xao và đáng thương. Lúc đó thần mới sực nhớ tới Adixa và tấm lòng vàng mà cô đã dành cho thần. Một lần nữa, thần khẳng định rằng Adixa vẫn rất yêu thần, và khóc lên nức nở. Còn bà mẹ, để dập bỏ sự đau khổ của thần, đã nói: “Con ơi, con có biết rằng cha con đã mất rồi không?”. Thấy thế, thần càng vật vã khóc than thảm thiết hơn, rồi mê man bất tỉnh. Khi tỉnh dậy, đôi mắt thần lại hướng tới chỗ mà Adixa thường ngồi đợi và nước mắt lại trào ra. Mãi tới nửa đêm, thần mới ngừng khóc than vật vã. Bà mẹ nói với thần: “Thế là cha con mất được mười ngày rồi đấy”. “Bây giờ con không nghĩ tới ai ngoài Adixa cả”, - thần trả lời, - “vì đến lúc này con mới hiểu là con đã nhẫn tâm thế nào đối với cô ấy và cô ấy yêu con đến nhường nào”.

“Có chuyện gì xảy ra với con thế?” - Bà mẹ hỏi. Thần đã kể lại tất cả những gì đã xảy ra với thần. Bà mẹ khóc hồi lâu, sau đó đứng dậy đi lấy thức ăn cho thần “Nhờ thánh Ala nên mọi mối nguy hiểm đã ở phía sau và con đã không chết”, bà nói.

Nhờ mẹ thần thuốc thang và chăm sóc nên thần phục hồi rất nhanh. Một hôm, khi đã mạnh khỏe lại, bà mẹ tới và nói: “Con ơi, bây giờ mẹ muốn chỉ cho con biết cái mà Adixa trăng trối lại. Nó yêu cầu đưa vật này cho con chỉ khi nào con nhớ tới nó với lòng tốt và đau khổ nghĩ tới nó. Bây giờ đã đến lúc ấy”.

Bà đứng dậy mở hòm và lấy ở đó ra chiếc khăn thêu bằng vàng và bằng bạc. Thưa hoàng tử, như thần kể: theo yêu cầu của cô em họ, thần đã đưa cho cô ta giữ chiếc khăn này. Nhìn thấy chiếc khăn có cặp linh dương, thần lại nhớ tới Adixa, gào khóc vì đau khổ và đăm cầu mặt mình. Sau đó, thần gỡ chiếc khăn ra, và nhìn thấy có một mảnh giấy rơi xuống. Mảnh giấy do chính tay cô em họ thần viết: “Anh Adix ơi, anh có biết rằng cái chết của em đã chia cắt đôi ta, cầu thánh Ala cứu thoát anh khỏi Đalila nhẫn tâm. Em đội ơn thánh Ala, vì ngài đã đưa em vào thế giới vĩnh hằng sớm hơn anh. Em gửi lời chào vĩnh biệt anh. Anh hãy gìn giữ chiếc khăn này và đừng bao giờ từ bỏ nó, bởi vì em đã ngắm nhìn nó, khi mà anh lánh mặt em. Em còn cầu thánh Ala để anh sớm thoát khỏi người đàn bà đã đưa cho anh chiếc khăn này, và đừng cưới cô ta. Anh cũng nên biết rằng: người thêu chiếc khăn này không phải là Đalila nhẫn tâm và em gái cô ta, mà là một cô gái khác. Cứ mỗi năm nàng lại thêu một chiếc khăn như thế và phân phát đi khắp thiên hạ, để mọi người biết được tài nghệ của nàng, một tài nghệ đã làm choáng mắt và say đắm trái tim. Còn Đalila thì nhận vợ chiếc khăn này và dùng nó để quyến rũ mọi người vào cái lưới giết người của mình. Khi khẳng định rằng em gái cô ta đã thêu đẹp tuyệt vời như thế, là cô ta đã lừa dối và độc ác. Em hiểu rằng sau khi em chết, thế giới này đối với anh chỉ là nguyên cớ của sự buồn chán, và nỗi buồn nhớ lúc nào cũng xâm chiếm trái tim anh. Rất có thể, để giải sầu, anh sẽ đi tới những xứ sở xa xôi. Hỡi anh yêu quý, anh hãy nhớ rằng: cô gái thêu đôi linh dương chính là con gái vua đảo Long Nảo, vị chúa tể của những người cao thượng”.

Đọc thư xong, thần ngẫm nghĩ nghĩa của những điều vừa đọc được, và gào khóc đau khô, còn bà mẹ, khi thấy thần đau khô thì cũng khóc theo. Hai mẹ con thần cứ khóc như thế tới tận đêm khuya.

Thần sống trong tâm trạng đó đúng một năm. Sang năm tiếp theo, thần thấy có một số thương gia của thành phố - những người mà điện hạ thấy giờ đây đi với thần chuẩn bị viễn du. Mẹ thần nghe thấy chuyện đó và đã bảo thần chuẩn bị đi cùng họ, để khuây khỏa và giải bớt nỗi buồn của mình. “Con ơi, con hãy đi đi, - bà mẹ nói với thần, - có thể ở những xứ sở xa lạ thì nỗi buồn sẽ từ bỏ con. Con cứ lang bạt khắp nơi một năm, hai hoặc ba năm, chừng nào

mà thương đoàn vẫn còn đi, rồi hãy trở về nhà cùng với họ. Nếu thánh Ala muốn, thì trái tim con sẽ bình yên lại”.

Bà mẹ cứ thuyết phục thần như thế, cho đến khi thần đồng ý. Thần mua sắm hàng hóa rồi lên đường cùng với thương đoàn này. Nhưng, than ôi, nước mắt thần không ngừng tuôn chảy, và cứ mỗi lần chúng thần dừng lại ở nơi nào đó, thì thần lại lấy chiếc khăn ra, ngắm nhìn đôi linh dương, nhớ tới người em họ của mình và khóc. Bây giờ, khi mà thương đoàn đang trên đường quay trở lại, đúng một năm, kể từ khi thần rời bỏ ngôi nhà thân yêu, nhưng nỗi buồn vẫn như cũ: không từ bỏ thần. Và cũng chỉ vì tới thăm viếng đảo Long Nảo và pháo đài Pha Lê, nên nỗi buồn của thần lại càng tăng gấp bội. Đất Long Nảo này gồm bảy hòn đảo. Trị vì những hòn đảo này và vua Sahraman. Ngài có một cô con gái tên và Xit at-Đunhia - nữ chúa Hòa Bình, và người ta nói với thần rằng: chính nàng đã theo những con linh dương. Khi thần biết được điều đó, lòng ham muốn lại xâm chiếm thần, và thần lại dần sâu vào vũng lầy của những dằn vặt khổ đau và những mong ước cháy bỏng. Kể từ khi thần rời xa đảo Long Nảo đến nay, đôi mắt thần không ngừng đắm lệt, còn trái tim thì càng chìm sâu hơn trong nỗi đau, và thần không biết là mình sẽ còn buồn khổ đến mức nào. Liệu bây giờ thần có thể trở về quê hương và chết bình thản trên đôi tay của mẹ hay không? Ôi, sao mà cuộc sống trên thế gian này đối với thần lại nặng nề đến như vậy!

Kết thúc câu chuyện của mình, Adix lại khóc và nguyên rửa số phận. Ngắm nhìn lần nữa hình những con linh dương trên chiếc khăn, thở dài và những giọt nước mắt nóng bỏng chảy rờn rờn xuống hai gò má, chàng thốt lên:

Người bạn thủ thủ với tôi:

“Đừng khóc, vì niềm vui sẽ tới!”

“Tôi phải chờ đến bao giờ thì nó tới?”

Tôi hỏi lại trong cơn tức giận.

“Hãy nán chờ”. - câu trả lời ngắn gọn

“Thật lạ kỳ” - tôi đã kêu lên

Ai lại nói với tôi rằng cuộc sống

“Phải ghìm trong sự chờ mong?”

Thưa điện hạ, câu chuyện của thần là như vậy, - Adix tiếp tục, - đã có bao giờ ngài được nghe một thiên truyện lạ lùng như thế chưa?

Hoàng tử Tagior al-Muluc rất ngạc nhiên về câu chuyện của chàng trai, và một tình cảm vô hình đã xâm chiếm lòng chàng, khi nghe kể về sắc đẹp của nàng công chúa Xit at-Đunhia. Được biết rằng hình ảnh tuyệt vời của những con linh dương do một nàng công chúa tuyệt diệu theo dết, Tagior al-Muluc nói:

- Thế có thánh Ala là cuộc đời ba chìm bảy nổi của người thì chưa có ai từng trải qua Nhưng không nên buồn, tất cả cuộc sống của người đang ở phía trước. Còn bây giờ ta muốn hỏi người một chuyện: làm thế nào mà người có

thế tận mắt nhìn thấy thiếu nữ, người đã theo những con linh dương này?

- Thừa ngài, - Adix nói, - thần đã lọt vào chỗ nàng bằng sự khôn ngoan. Khi thương đoàn của chúng thần tới kinh thành xứ đảo Long Nảo, thì thần đi dạo khắp các phố phường. Khi đó, thần thấy ở thành phố có một khu vườn rất đẹp. Hằng ngày, thần dạo chơi trong khu vườn đó, giữa hoa thơm và trái ngọt. Một hôm, thần có dịp làm quen với người trông coi vườn, một cụ già râu tóc bạc phơ, lưng còng xuống bởi gánh nặng của năm tháng. “Khu vườn này thuộc về ai thế?” - thần hỏi cụ già. “Khu vườn này của công chúa Xit at-Đunhia, nó ở ngay cạnh cung điện của nàng, - cụ già trả lời. - Khi công chúa muốn giải sầu thì nàng tới đây qua một lối đi bí mật. Nàng dạo chơi và hít thở hương thơm của hoa trái”. “Cụ hãy làm ơn cho cháu ngồi lại ở trong vườn một lúc, để được nhìn thấy công chúa, khi nàng tới đây dạo chơi” - thần năn nỉ. Cụ già làm vườn từ chồi nên thần đã đưa cho cụ một ít tiền vàng. Nhìn thấy vàng, cụ rất vui mừng dẫn thần vào một khoảnh vườn rồi mở cổng, thế là thần lạc vào một khu vườn khác. Chúng thần đi rất lâu giữa những bụi cây, và cuối cùng dừng lại ở một góc vườn tuyệt diệu. “Hãy ngồi lại đây, lão đi lấy thức ăn lại cho cháu nhé” - cụ già nói. Một giờ sau, cụ trở lại, mang tới nhiều hoa quả và thịt cừ nướng. Thần và cụ già ăn thịt và uống một thứ nước mát. Khi đã no say, bỗng cánh cửa khu vườn hé mở. “Cháu nắp đi ngay!” - Cụ già nói nhỏ vào tai thần. Thần nắp vào chỗ kín, ngay khi đó có một hoạn quan da đen bước vào vườn và hỏi: “Hỡi ông già, ông chỉ có một mình ư? Có kẻ nào lạ mặt ở đây không?”. “Chỉ có mình tôi, không có ai ở đây cả” - người làm vườn trả lời. “Thế thì đóng cổng lại” - quan hoạn ra lệnh. Và qua một lối đi bí mật, công chúa Xit at-Đunhia đẹp lộng lẫy bước vào vườn. Nàng đẹp đến nỗi thần có cảm tưởng là nhìn lên mặt trăng chiếu sáng thế gian. Nàng dạo chơi trong vườn một giờ, làm cho thần thần thờ. Thế rồi, nàng lại khuất bóng qua lối đi bí mật nọ.

Sau khi nàng đi khỏi, thần mới hồi tỉnh lại, và ngẫm nghĩ. Thần hiểu rằng: chim trời không bao giờ rơi vào bẫy của thần, bởi nàng sinh ra không dành cho hạng người như thần, nàng là công chúa, còn thần chỉ là một thương gia tầm thường. Sau khi đã xác định rằng: thần không bao giờ có được nàng, thần trở về với các bạn bè của mình. Thần cùng họ chuẩn bị lên đường, và đã tới đất nước của ngài. Thừa hoàng tử, theo yêu cầu của ngài, thần đã kể tất cả những gì xảy ra với thần.

Nghe xong câu chuyện của Adix về nàng công chúa, Tagior al-Muluc đắm chìm trong suy tư. Khi đã quyết định chàng đứng dậy, lên ngựa, mang theo Adix rồi trở về kinh đô của vua cha. Chàng để Adix ở lại một ngôi nhà riêng biệt, sai mang tới cho chàng trai đồ ăn, thức uống và tất cả những gì mà chàng cần, rồi trở về cung. Thấy hoàng tử. Ngài nhận thấy ngay Tagior al-Muluc đang đau khổ vì điều gì đó, bởi chàng rất xanh xao và buồn chán. Con trai của ta, - nhà vua thốt lên, - hãy kể cho cha nghe chuyện gì đã xảy ra với

con, con đau khổ điều gì, và tại sao con lại gầy và xanh xao vậy?

Tagiơ al-Muluc đã kể cho vua cha nghe câu chuyện xảy ra lúc đi săn, về cuộc gặp gỡ với Adix, về câu chuyện của anh ta, và cuối cùng, về công chúa Xit at-Đunhia.

Con ơi, - nhà vua nói, - nàng là con gái một ông vua, mà lãnh địa của ông ở cách chúng ta rất xa, không thể tới nơi được. Hãy quên nàng đi. Hãy tới cung điện của mẹ con, ở đó có hàng ngàn thị tỳ sắc đẹp có thể sánh với mặt trăng. Thuận mắt cô nào, thì con cứ chỉ. Còn nếu như con không ưng cô nào, thì ta sẽ cưới cho con gái một ông vua nước láng giềng, còn đẹp hơn cả công chúa Xit at-Đunhia.

- Con không mong muốn ai, ngoài nàng! – Tagiơ al-Muluc trả lời. - Trái tim con đã hiến dâng cho nàng, người đã khéo léo thêu được những con linh dương. Hoặc là nàng, hoặc là không ai cả! Nếu nàng không thuộc về con, thì con sẽ ra hoang mạc, và sẽ lang thang ở đó chờ đến khi nào sang thế giới khác thì thôi.

- Thôi, theo ý con cũng được, - nhà vua nói, - nhưng phải cho ta một thời gian đã. Cha sẽ phái sứ giả tới gặp cha nàng để hỏi cưới. Nếu như ông ấy không đồng ý gả con gái cho con, thì ta sẽ dẫn quân đội hùng mạnh chống lại ông ta và phá tan tàn đất nước ấy. Cha cầu thánh Ala phù trợ và hy vọng rằng con sẽ hạnh phúc khi kết duyên cùng với người con yêu.

Sau đó, nhà vua đã sai gọi Adix tới và hỏi:

- Con ơi, con có nhớ đường tới đảo Long Nảo không?

- Thưa chúa thượng, có ạ! - Adix trả lời.

- Ta muốn con tới đó cùng tể tướng của ta. - Nhà vua nói với chàng.

- Xin tuân lệnh!

Rồi ngài cho gọi tể tướng lại và giao cho ông ta lo công việc cho hoàng tử: tới xứ đảo Long Nảo để hỏi công chúa con vua cho Tagiơ al-Muluc. Tể tướng và Adix chuẩn bị, còn Tagiơ al-Muluc trở về cung của mình và lại chìm đắm trong suy tư đau khổ. Căn bệnh tình không từ bỏ chàng, mà lại càng dần vặt hơn nhiều. Về ban đêm, tình trạng hoàng tử lại càng xấu hơn. Chàng gào khóc, và thở than qua dòng nước mắt:

Trong đêm ta không niềm an ủi

Ngoài giọt lệ ưu sầu,

Ngọn lửa nhiệt cuồng đốt cháy tim ta.

Hãy hỏi căn bệnh ta ở các vì sao

Ai đã mang lại cho ta niềm đau khổ..

Ta cô đơn ôm mỗi tình lửa cháy

Và những dần vặt không xót thương ta.

Đọc xong khổ thơ, hoàng tử nằm mê man suốt đêm. Mãi đến sáng, chàng mới tỉnh lại. Mở mắt, chàng thấy một người hầu của vua cha đứng cạnh đầu giường và gọi chàng vào cung. Hoàng tử đi cùng anh ta. Khi họ tới cung

điện, nhà vua thấy rằng chàng xanh xao vàng vọt và thay đổi rất nhiều. Ngài trấn an con trai, khuyên chàng nên biết kiềm chế và hứa làm tất cả với khả năng của ngài. Sau đó, ngài chu cấp cho Adix và tể tướng để chuẩn bị lên đường, trao cho họ nhiều tiền và những tặng vật quý giá. Hai người thúc ngựa suốt ngày đêm, và cuối cùng đã đến đảo Long Nảo. Họ dừng lại trên bờ sông và sai sứ giả tới báo cho nhà vua biết sự hiện diện của họ. Chưa đầy một giờ sau, các quan đại thần của nhà vua đã ra đón khách cách kinh thành năm sáu cây số. Người ta chào đón các sứ giả và trình trọng mời họ vào triều. Adix và tể tướng kính cẩn chào nhà vua, chúc tụng ngài, trao tặng vật, rồi sau đó ở lại thăm ba ngày. Sang ngày thứ tư, tể tướng đã tới gặp vua và thưa trình công việc mà vì nó họ đã tới đây. Nghe tể tướng nói xong, nhà vua cúi đầu suy nghĩ rất lung, bởi ngài hiểu rất rõ con gái ngài ghét cay ghét đắng đàn ông và nhất định không chịu lấy chồng. Cuối cùng nhà vua cũng đã quyết định, ngài sai một người hầu tới chỗ công chúa Xit at-Đunhia và kể cho nàng nghe câu chuyện vị tể tướng nọ kẻ. Người hầu đi rất lâu, sau đó hốt hải chạy về gặp nhà vua và tâu:

- Tâu hoàng thượng, thần tới gặp công chúa và báo cho nàng biết câu chuyện của ngài tể tướng với mục đích chuyên đi của ngài. Nhưng công chúa đã nổi giận lôi đình, cầm gậy đi tới chỗ thần, như muốn đập nát đầu thần ra. Khi thần bỏ chạy để thoát chết, thì nàng vẫn còn quát theo: “Nếu vua cha ta gây sức ép buộc ta phải lấy chồng, nhất định ta sẽ giết chồng mình, rồi sau đó sẽ tự kết liễu đời mình”.

Sau một hồi im lặng, nhà vua quay sang nói với tể tướng và Adix:

- Các người đã nghe thấy công chúa đáp lời thế nào rồi đấy, nhất là đã biết ý định của nó. Các người hãy bình tĩnh trở về báo với vua Xulaimansakh, rằng sự việc nó trở trêu như vậy. Các người chuyên tới ngài lời chúc sức khỏe của ta và nói rằng: công chúa rất căm thù đàn ông nên nhất quyết không lấy chồng.

Sau khi nghe nhà vua trả lời, Adix và tể tướng đã lên đường trở về. Họ đi không nghỉ, và cuối cùng đã về tới kinh thành của Xulaimansakh. Tới trình nhà vua, họ đã kể lại tất cả những gì tai nghe mắt thấy. Nghe câu chuyện của tể tướng và Adix, nhà vua đã sai sứ giả thông báo hội quân, tuyên bố cuộc chiến tranh thần thánh chống nhà vua xứ đảo Long Nảo, rồi chuẩn bị xuất quân. Khi được biết về chiếu chỉ của nhà vua, tể tướng đã tới gặp ngài và nói:

- Thưa hoàng thượng, xin ngài hãy hoãn việc đó lại bởi lẽ nhà vua của xứ đảo không hề có lỗi. Hạ thần đã tâu với ngài rằng: khi người ta thông báo với công chúa về đề nghị của chúng ta, thì nàng trả lời: “Nếu vua cha ta gây sức ép buộc ta phải lấy chồng, nhất định ta sẽ giết chồng mình, sau đó sẽ tự kết liễu đời mình”. - Nghĩa là: người khước từ chính là công chúa.

Nghe tể tướng nói thế, nhà vua rất buồn, nỗi lo lắng về hoàng tử Taigior al-

Muluc xâm chiếm lòng ngài. Suy nghĩ một lát, ngài phán:

- Nếu ta tiến hành chiến tranh chống lại vua cha công chúa, giành thắng lợi để bắt được nàng, mà nàng lại tự kết liễu đời mình, thì cuộc chiến tranh cũng chẳng mang lại điều gì hữu ích.

Khi đã quyết định như thế, nhà vua đã kể chuyện lại cho Tagiơ al-Muluc. Nghe rõ sự tình, hoàng tử nói:

- Thưa cha, con đã quyết định đích thân tới gặp công chúa để tìm cách chiếm đoạt trái tim nàng và cưới nàng làm vợ. Quyết định này chắc như đinh đóng cột, con không bao giờ từ bỏ nó, cho dù có phải đánh đổi cuộc đời mình để làm nên chuyện đó.

- Bằng cách nào mà con có thể gặp nàng được? Nhà vua hỏi.

- Con sẽ cải trang thành một người bán hàng rong, - Tagiơ al-Muluc đáp.

- Nếu như con cảm thấy không đủ sức để đương đầu với mọi việc, thì hãy mang theo Adix đi. - Nhà vua nói.

Sau đó, nhà vua mở kho báu, cho con rất nhiều tiền và báu vật, chu cấp một thương đoàn trị giá mười vạn đồng tiền vàng và để hoàng tử chuẩn bị lên đường. Tới đến, hoàng tử và Adix đã tới nhà Adix để ngủ đêm đó, nhưng suốt đêm không thể chợp mắt được. Chàng đã cầu khẩn Đức Giêhôva - đấng sáng tạo của cả hai thế giới cho chàng được gặp người yêu quý. Chàng thì thào:

Bao giờ ta mới được gặp nàng,

Ta sẽ dùng lời lẽ dịu dàng,

Để làm dịu đi trái tim hóa đá,

“ Vì yêu nàng mà ngày đêm ta đau khổ

Và dòng lệ tuôn trào nóng bỏng

Mà đôi mắt ta đã để lại giấc mơ hoa”

Trong khi nói những lời như thế, hoàng tử lại tuôn trào những dòng nước mắt đau khổ, và Adix cũng khóc theo chàng, vì nhớ tới cô em họ Adixa chung thủy. Họ cứ thức thâu đêm trong nước mắt và sầu muộn như vậy. Sáng ra, Tagiơ al-Muluc dậy, mặc bộ quân áo của thương gia rồi trở về cung gặp mẹ. Hoàng hậu chúc sức khỏe con trai. Sau khi nghe con kể, bà đã cho con năm vạn quan tiền vàng để ăn đường. Sau đó, bà chia tay với con và cầu nguyện cho chàng.

Tiếp nhận lời cầu chúc của mẹ, hoàng tử đã tới gặp vua cha và xin phép ngài được lên đường. Nhà vua chúc sức khỏe con, cấp cho chàng năm vạn quan tiền vàng, rồi sai hầu dựng lều trại ở phía ngoài thành cho chàng. Hoàng tử ở lại hai ngày trong lều trại, đến ngày thứ ba thì chàng lên đường.

Càng đi xa hoàng tử càng gắn bó với Adix và một lần đã nói với chàng trai:

- Hỡi người anh em, tôi không bao giờ chia tay với bạn, vì tôi rất yêu quý bạn!

- Thưa hoàng tử, - Adix thốt lên, - bây giờ thì thần nghĩ là cuộc sống thần vô

nghĩa, nếu thiếu điện hạ, nên thần sẵn sàng chết dưới chân điện hạ. Nhưng hoàng tử ơi, trái tim thần vẫn buồn nhớ tới mẹ.

- Nếu như chúng ta đạt được mục đích, - hoàng tử trả lời, - trái tim bạn vẫn bình thản thôi, vì mẹ bạn sẽ luôn luôn ở bên cạnh bạn.

Cứ thế họ đã làm ngắn đường đi lại. Tể tướng khuyên hoàng tử nên nén chịu, để trấn an chàng, còn Adix thì làm vui tai chàng bằng những câu chuyện kỳ dị về cuộc sống vừa qua. Họ cứ đi mãi, ngày đêm không nghỉ, ròng rã suốt hai tháng trời. Đường đi dài dằng dặc đã làm mệt mỏi và dày vò Tagior al-Muluc. Chàng đã phải nói với tể tướng:

- Ngài tể tướng này, sao chúng ta đi mãi mà vẫn không tới được đất nước ấy nhỉ? Chúng ta còn phải đi xa nữa không?

- Không đâu, thưa điện hạ, đường sắp tới nơi rồi. Xứ đảo Long Nảo gần đây lắm.

Hoàng tử bình tĩnh lại, họ lại đi tiếp, cắt ngang các thảo nguyên và sa mạc. Adix vẫn tiếp tục làm cho hoàng tử vui lòng bằng những câu chuyện vui nhộn và ly kỳ của mình, bằng những kết luận sáng suốt. Nhờ thế họ đã giữ vững được tinh thần, ngày đêm không ngừng tiến lên phía trước. Họ đi tiếp hai tháng nữa, và vào một buổi sáng, khi mặt trời vừa lên và chiếu sáng thế gian bằng ánh hào quang của mình thì ở phía xa rục lên một màu trắng.

- Cái gì trắng trắng ở đằng kia thế? - Hoàng tử hỏi những người cùng đi.

- Thưa điện hạ, - Adix nói, - đó là pháo đài và những bức tường thành mà điện hạ ao ước.

Tagior al-Muluc vui mừng khôn xiết, họ càng tiến nhanh về phía trước. Khi thành phố đã ở trước mặt, hoàng tử vui sướng đến nỗi đã quên hết mọi khổ đau. Họ dừng lại cạnh tường thành, mặc những bộ quần áo thương gia và bước vào cổng thành. Hoàng tử cưỡi ngựa đi trước, trong bộ quần áo rất sang trọng. Trong thành, họ dừng chân ở một quán trọ có tên là “Nhà thuốc lá” để dỡ hàng hoá và cất vào kho, còn la và lạc đà thì dắt xuống chuồng. Họ dự định nghỉ ở lại đó bốn ngày.

Tể tướng sai chủ quán trọ cấp cho họ những căn phòng riêng biệt, và ông ta đã dẫn khách tới ở một ngôi nhà có những căn phòng rộng rãi đầy đủ tiện nghi. Tagior al-Muluc, Adix và tể tướng vào những căn phòng riêng, thu xếp đồ đạc ngăn nắp rồi nghỉ ngơi, và cũng không quên nghĩ ra phương cách để hoàng tử có thể gặp mặt với công chúa, vì Tagior al-Muluc hoàn toàn đăng trí và không biết phải làm gì. Cuối cùng thì Adix và tể tướng cũng đã quyết định rằng:

- Thưa hoàng tử, - tể tướng nói, - nếu như chúng ta ở lại đây và bán hàng trong khu nhà này, thì chúng ta không đạt được mục đích theo ý muốn. Thần vừa nảy ra ý định, mà nếu thánh Ala muốn, thì sẽ mang lại cho chúng ta sự thành đạt.

Hãy làm điều gì mà người thấy cần thiết, - Tagior al-Muluc trả lời, - những

lời khuyên của người già luôn luôn hữu ích, đặc biệt là tài nghệ của người, bởi mọi công việc của chúng ta đều do người đạo diễn. Hãy nói là người đã nghĩ ra điều gì.

Thưa điện hạ, - tể tướng đáp, - khôn ngoan hơn cả là phải mua một cửa hiệu lớn ở chợ vải, và ngài sẽ ngồi trong cửa hiệu đó mà buôn bán, bởi vì mọi người - cả thượng quan lẫn dân đen - đều cần phải mặc. Nếu ngài mà bán hàng ở đó, thì mọi người sẽ được dịp chiêm ngưỡng dáng vẻ tuyệt vời của ngài. Khi đó, nếu thánh Ala muốn, thì công việc sẽ tiến triển tốt đẹp. Ngài hãy dùng Adix làm người phụ việc vì chàng sẽ làm việc cho ngài và giới thiệu với người mua vải vóc cùng các thứ hàng hóa khác.

Nghe tể tướng nói xong, Tagior al-Muluc nói:

- Một ý nghĩ thật tuyệt vời và thông thái! Ta đồng ý.

Chàng lấy trong hòm ra một chiếc áo dài mới đẹp lộng lẫy, mặc lên mình rồi đi ra chợ trong sự hộ tống của hầu cận và gia nhân. Chàng đưa cho một người hầu một ngàn quan tiền vàng và sai ông ta mua một cửa hiệu lớn, rồi xếp đặt mọi thứ theo ý muốn. Khi họ tới chợ, các thương gia rất ngạc nhiên trước diện mạo cao sang và vẻ đẹp của Tagior al-Muluc. Họ nói với nhau: “Đúng là chàng trai đẹp và cao thượng này đã từ thiên đường đến với chúng ta”. Những người khác thì thốt lên: “Có lẽ đây là thiên thần giả dạng một chàng trai”. Nhưng Tagior al-Muluc và gia nhân vẫn đi khắp chợ mà không hề để ý tới những điều đó.

Sau khi được các thương gia chỉ cửa hiệu của chủ buôn, hoàng tử liền tới đó ngay. Thấy Tagior al-Muluc tới, ông chủ buôn trân trọng đứng dậy và mọi người cũng đứng dậy theo. Ông chào hoàng tử, tể tướng và Adix, mời họ ngồi và tiếp họ rất trọng thể. Nhìn tể tướng, thấy đây là con người đã luống tuổi, nghiêm nghị, chín chắn, và cạnh ông là hai thanh niên, thì các thương gia cho rằng ông là cha của Tagior al-Muluc và Adix.

Trong khi chủ buôn chào đón khách, - tể tướng nhìn chằm chằm vào ông và tỏ ra rất hài lòng. Chủ buôn là người đã uống tuổi, dáng vẻ đứng đắn, và cách ăn nói thật dễ chịu. Xung quanh ông có những người hầu, thị tỳ và nô lệ.

Mời khách ngồi cạnh mình, chủ buôn hỏi:

- Hỡi các vị khách phương xa, các vị tới đây có công việc gì vậy?

Chúng tôi có một việc rất quan trọng, - tể tướng trả lời. - Ông thấy đấy tôi không còn trẻ nữa, đã lặn lội với năm tháng. Còn những chàng trai là con trai tôi. Tôi đã chu du cùng chúng nó khắp các xứ sở và khắp các biển biếc. Ở mỗi nước, chúng tôi dừng lại một năm để các chàng trai có thể nghỉ ngơi và làm quen với cư dân của những xứ đó. Cuối cùng, chúng tôi tới đất nước ông, đã chọn nhà ở và bây giờ muốn mua ở chỗ các ông một cửa hiệu nằm chính giữa khu chợ sầm uất nhất. Tôi sẽ để hai đứa con lại cửa hiệu với mong muốn chúng sẽ hòa trộn được điều thú vị với việc hữu ích - mua bán

và mở mang kiến thức, làm quen với các tập tục của dân chúng vùng này và học nghệ thuật mua bán, trang trải và tích lũy.

- Rất hân hạnh, - ông chủ buôn trả lời và liếc nhìn các chàng trai, khâm phục dáng vẻ cao thượng và sự học vấn của họ, ông rất quý mến họ ngay từ cái nhìn đầu tiên. Đến nỗi, ông thấy có thể sẵn sàng phục vụ họ như một người hầu. Ông dẫn khách tới một cửa hiệu ở chính giữa chợ - không có một cửa hiệu nào lại lớn hơn và có vị trí thuận lợi hơn nó. Căn phòng rất rộng, còn những giá bày hàng thì được làm bằng gỗ mun và ngà voi.

Tể tướng, giả trang làm lái buôn, rất vui mừng đồng ý mua cửa hiệu. Ông chủ buôn đã giao ngay chìa khóa và họ đã trở về quán trọ, nơi cất giữ vải vóc và những hàng hóa khác, rồi sai người hầu mang những thứ hàng hóa đó tới cửa hiệu. Tất cả những hàng này đều rất quý hiếm. Sau đó, tể tướng, hoàng tử và Adix tới cửa hiệu để bày biện. Sáng hôm sau, tể tướng cùng hai chàng trai tới nhà tắm. Tắm rửa xong, họ mặc những bộ quần áo đắt tiền, xúc nước hoa rồi đi về nhà, vì chủ buôn đang đợi họ. Ở nhà tắm bước ra, Tagior al-Muluc và Adix trông giống như hai con linh dương, hai má ửng hồng, cặp mắt long lanh, khuôn mặt như tỏa ánh sáng hào quang. Họ bước đi như hai vàng trắng di chuyển giữa bầu trời, thân hình họ cân đối như những con nhân sư. Nhìn thấy họ chủ buôn đứng dậy long trọng đón tiếp và nói:

- Xin chúc các cháu nhiều may mắn, sự yên tĩnh và niềm vui luôn luôn là bạn đường của các cháu!

- Thừa bác, thánh Ala sẽ ban thưởng cho bác, - Tagior al-Muluc lễ phép trả lời. - Tại sao bác không tới nhà tắm với chúng cháu để giải nhiệt và nghỉ ngơi?

Họ kính trọng cầm tay chủ buôn dẫn tới cửa hiệu của mình, dành cho ông sự kính trọng, bởi vì ông là chủ buôn của các thương gia trong thành đã xử sự với họ rất chu đáo, giới thiệu cho họ một cửa hiệu tốt nhất thuận lợi nhất ở chợ, mặc dù họ đã khuyên ông nên đến nhà tắm để nghỉ ngơi sau ngày lao động, nhưng ông chủ vẫn không đồng ý. Thế nhưng vì các chàng trai nói mãi nên ông cũng xiêu lòng. Vì ông già, họ lại đến nhà tắm lần thứ hai.

Sau đây ông chủ buôn đã mời họ về nhà mình, nhưng họ cảm ơn ông rồi trở về quán trọ để nghỉ ngơi sau khi tắm rửa.

Buổi sáng, Tagior al-Muluc, tể tướng và Adix dậy, sau khi rửa ráy cầu kinh xong, họ dùng bữa sáng. Khi đến giờ mở cửa hiệu, họ rời khỏi nhà đi ngay đến chợ. Cửa hiệu đã được dọn dẹp và trang hoàng rất đẹp. Sàn nhà được trải bằng những tấm thảm quý hiếm, trên đó kê những ghế ngồi bọc lụa. Ở đây cũng kê hai chiếc ghế dài, chiếc trị giá hơn một trăm quan tiền vàng, được bọc bằng những loại vải lông lấy thường dùng trong cung vua phủ chúa.

Tagior al-Muluc ngồi xuống một chiếc ghế dài, Adix ngồi xuống chiếc ghế còn lại, còn tể tướng thì ngồi xuống chiếc ghế giữa hai người. Các hầu cận đã đứng đợi bất cứ một sự sai khiến nào. Tin đồn về những người thương gia

mới xuất hiện cùng với cửa hiệu giàu có của họ đã nhanh chóng lan ra khắp thành phố, nên dân chúng kéo đến để mua một loại vải hay một thứ gì đó hoặc chỉ để được ngắm nhìn Tagiơ al-Muluc. Vài ba hôm sau, khắp nơi trong thành phố, người ta đều nói về chàng trai có diện mạo cao thượng và khuôn mặt hồng tươi nhuận sắc.

Càng ngày khách hàng kéo đến cửa hiệu càng đông hơn, nên một hôm tế tướng đã phải bảo Tagiơ al-Muluc và Adix để mình trở về quán trọ để được yên tĩnh mà suy nghĩ về công việc và tìm phương cách để đạt được mục đích. Tagiơ al-Muluc và Adix ở lại buôn bán những lúc rảnh rỗi thì trò chuyện với nhau. Tagiơ al-Muluc chỉ thờ dài và luôn miệng nói với Adix, bởi nỗi buồn đang xâm chiếm trái tim chàng:

- Ôi giá có người nào đó ở chỗ công chúa Xit at- Đunhia tới đây thì tốt biết bao!

Một ngày kia, theo thường lệ, hoàng tử ngồi trong cửa hiệu và nhìn ra đường. Bỗng chàng thấy một bà già đang đi tới phía chàng trong sự hộ tống của hai tên nô lệ. Đi ngang qua cửa hiệu, bà cụ thấy Tagiơ al-Muluc và rất thán phục vẻ đẹp cùng diện mạo cao sang của chàng. Bà dừng lại trước cửa và thốt lên:

- Vinh quang thuộc về đáng sáng tạo ra sắc đẹp và sự hoàn mỹ đã làm đứng lặng con tim!

Tagiơ al-Muluc trả lời bà:

- Không có gì hoàn thiện hơn cái mà nhà vua của đất nước cụ đang có, thưa cụ!

Tagiơ al-Muluc nói và cúi chào bà cụ, rồi mời vào trong cửa hiệu. Theo sự ra hiệu của chàng, Adix cũng đứng dậy đón bà cụ, với nụ cười trên môi sẵn sàng phục vụ bà hết lòng, còn hoàng tử thì mời bà ngồi xuống ghế, cầm quạt quạt cho bà được mát mẻ để nghỉ ngơi. Tận hưởng sự phục vụ như thế, bà cụ âu yếm hỏi:

- Hỡi vành hoa nguyệt quế của sắc đẹp và sự cao cả, cháu hãy nói: cháu ở miền nào của đất nước tới đây vậy?

Tagiơ al-Muluc lễ phép đáp:

- Thưa cụ, không ạ, có thánh Ala làm chứng, lần đầu tiên cháu tới đất nước này. Cháu ở lại trong thành phố tráng lệ của cụ để vui chơi giải trí.

-Mong sự hiện diện của cháu được vui vẻ và gặp may, - bà cụ nói. - Còn bây giờ cháu hãy nói là cháu mang những loại vải nào tới đây? Cho bà xem một loại nào thật đẹp nhé, bởi vì người đẹp luôn luôn thích những đồ đẹp.

Nghe bà cụ nói thế, Tagiơ al-Muluc không hiểu ra sao, nhưng trái tim chàng bỗng thốn thức đập vì một linh cảm.

Adix nheo mắt nháy Tagiơ al-Muluc, và chàng đã hiểu ngay tín hiệu nên nói với bà cụ:

- Cháu có nhiều loại vải đẹp lắm cụ ạ. Cháu cũng có những hàng hóa chỉ

dành cho các bậc vương giả, các cô con gái vua. Cụ hãy nói đi sắm hàng dành cho ai để cháu chọn loại hàng cho thích hợp ạ!

Qua sự mời chào ấy, Tagior al-Muluc muốn được biết rõ những lời nói của bà cụ.

- Nếu vậy, thì cháu hãy cho già xem loại vải nào xứng đáng với Xit at-Đunhia, con gái nhà vua Sakhraman của chúng ta.

Nghe thấy tên công chúa, Tagior al-Muluc sung sướng vô ngần. Chàng sai Adix đưa hòm đến rồi lấy trong đó ra những tấm vải quý và đẹp nhất. Đặt xấp vải trước mặt bà cụ, chàng nói:

- Xin cụ hãy chọn loại vải phù hợp với công chúa. Những loại này thì các thương gia ở đây không bao giờ có được.

Bà cụ chọn một số vải trị giá một ngàn đồng tiền vàng và hỏi:

- Già cần phải trả bao nhiêu, hả cháu?

- Thừa cụ, sao cụ lại hỏi như vậy, - Tagior al-Muluc đáp, - nói về những thứ chẳng đáng giá là bao mà làm gì. Cháu sẽ không nhận của cụ một xu. Nhờ có thánh Ala mà cháu được vinh hạnh làm quen với một người tuyệt vời như cụ.

Rất hài lòng với những lời nói của Tagior al-Muluc, bà cụ nói:

- Mong thánh Ala luôn phù hộ cho cháu, một chàng trai tuyệt vời. Nói có thánh thượng: giọng nói của cháu cũng tuyệt vời giống như khuôn mặt của cháu. Tên cháu là gì vậy?

Thừa cụ cháu tên là Tagior al-Muluc ạ! – Hoàng tử trả lời

- Đây là tên của bậc vua chúa, - bà cụ thốt lên, - Thế sao cháu lại khoác áo thương gia nhỉ?

- Vì yêu quý cậu con trai duy nhất, nên cha mẹ chàng đã đặt một cái tên như thế đấy ạ! - Adix vội vàng trả lời.

- Cháu rất xứng đáng với tên của mình, - bà cụ nói. - Hãy để cho thánh Ala che chở cháu khỏi những con mắt ngu muội và ý đồ độc ác của những kẻ ghen tỵ với cháu và kẻ thù của cháu!

Nói xong, bà chọn những tấm vải mà bà thích rồi rời khỏi cửa hiệu, trong lòng rất khâm phục sắc đẹp, thân hình cân đối, giọng nói lễ phép và sự hào phóng của Tagior al-Muluc.

Về tới cung, bà cụ vào gặp Xit at-Đunhia và thốt lên:

- Thừa cô chủ, giá như cô biết được những tấm vải già mua cho cô đẹp như thế nào nhỉ!

Nhìn xấp vải, công chúa rất khâm phục sự lộng lẫy của chúng và nói:

- Nhũ mẫu ơi, đây là những loại vải tuyệt diệu đấy, trong vương quốc này, ta chưa thấy có những loại nào được như thế.

- Người bán những loại vải này, - bà cụ nói, - còn đẹp hơn hàng hóa của mình nữa kia. Chàng đúng là một thiên thần từ trên trời rơi xuống, hay người chủ của những khu vườn chốn thiên đường, mà công ở nơi đó đã bỏ ngỏ để

chàng xuống đây buôn bán trong thành phố của chúng ta. Chàng trai tuyệt vời ấy là người ở xứ lạ đã tới kinh thành này cùng những hàng hóa quý hiếm để vui chơi và giải trí. Chàng thực sự đã làm lóa mắt và rung động trái tim những ai được nhìn thấy chàng.

Những lời nói của bà cụ đã làm động lòng công chúa, nên nàng vừa nói vừa cười khinh miệt:

- Thánh Ala sẽ trừng phạt ngươi, hỡi bà già khôn cùng, đừng có chọc tức ta bằng những lời lẽ xúc xiêm của mình nữa. Rõ ràng là ngươi đã bị điên!

- Thưa cô chủ, - bà cụ không chút nao núng nói, - hãy cầm lấy những tấm vải này và ngắm kỹ chúng xem đã.

Công chúa xem lại xấp vải, và nhìn thấy rằng đó là loại vải rất quý. Đến khi được biết là chàng thương gia không lấy tiền, thì công chúa lại càng ngạc nhiên, bởi vì đây là những đồ vật chưa từng thấy. Nàng nói:

- Ngươi nói đúng đấy, có thánh Ala, những xấp vải thật tuyệt vời.

- Thưa cô chủ, - bà cụ nói, - nếu mà cô thấy người bán vải đó, thì cô sẽ phải công nhận rằng: trên thế gian này không có gì tuyệt vời hơn chàng.

Công chúa nói:

- Phải hỏi xem chàng có yêu cầu gì, có cần gì không nhé! Chàng cần gì thì chúng ta sẽ giúp chàng. Ngươi hãy tới chàng thương gia đó ngay để gửi chàng lời chào của ta, và nói rằng chúng ta rất vui mừng trước việc hiện diện của chàng ở đất nước này, và chúng ta sẽ vui vẻ, nhiệt thành đáp lại bất kỳ một yêu cầu và mong muốn gì của chàng.

Bà cụ đứng dậy tới cửa hiệu ngay lập tức. Khi cụ bước vào, trái tim của Tagior al-Muluc suýt nữa nhảy ra khỏi lồng ngực vì vui sướng và hạnh phúc. Chàng đứng dậy kính cẩn đón tiếp bà cụ. Chàng cầm tay cụ mời ngồi cạnh mình. Ngồi nghỉ một lúc, cụ đã truyền lại lời nói của Xit at-Đunhia cho Tagior al-Muluc. Hoàng tử sung sướng vô ngần, trái tim chàng đập gấp còn tâm hồn thì lâng lâng như trong ngày hội. Tràn ngập xúc động và hạnh phúc, chàng nói với mình: “Giờ phút thực hiện mơ ước đã đến gần”.

- Thưa bà, - chàng nói, - bà có đồng ý chuyển cho công chúa bức thư của cháu và mang trở lại đây câu trả lời của nàng không?

- Rất hân hạnh! - Bà cụ trả lời.

Tagior al-Muluc sai Adix mang nghiên bút và giấy ra để chàng viết cho công chúa một bức thư kể về mục đích chuyến đi tới đây của mình và hỏi cưới nàng làm vợ.

Dán thư xong và chàng đưa nó cho bà cụ, nhờ bà chuyển cho công chúa.

- Già xin làm ngay, - bà cụ nói và chuẩn bị trở về cung, nhưng Tagior al-Muluc đã giữ bà lại, trao cho bà một chiếc ví đựng một ngàn quan tiền vàng rồi nói:

- Bà ơi, xin hãy nhận món quà nhỏ mọn này để cháu bày tỏ lòng yêu mến đối với bà.

Bà cụ nhận chiếc ví, cảm ơn chàng rồi ra về. Khi bà về tới cung, Xit at-Dunhia hỏi ngay:

- Nhũ mẫu ơi, chàng có yêu cầu gì vậy? Bà cứ nói rồi chúng ta hoàn tất nó.

- Thưa cô chủ, - bà cụ trả lời, - chàng viết bức thư này đây, còn điều gì ở đó thì già không biết.

Công chúa cầm bức thư, bóc nó ra, đọc và giận dữ vô cùng:

- Đến nông nỗi này ư? Thậm chí những gã lái buôn hèn đốn mà cũng dám gửi thư tình cho ta!

Vì giận dữ, tự hào và đau khổ, công chúa đã vò đầu bứt tai rồi than thân trách phận:

- Ta thật đau khổ biết nhường nào. Ta là ai, hấn là ai! Bây giờ ta mới thấu hiểu dân chợ búa! Thế có thánh Ala, nếu như ta không sợ gieo lổi lầm vào tâm hồn, thì ta đã ra lệnh treo cổ hấn ngay trước cửa hiệu của hấn!

- Trong thư viết cái gì vậy? - Bà cụ hỏi. - Điều gì đã làm cho cô lo lắng và tức giận? Làm sao mà già biết được trong thư viết về lời than phiền của một con người đang tức giận, hay chàng thương gia đòi tiền vãi?

- Hãy cút đi! - Công chúa quát bà nhũ mẫu. - Thằng đêú cằng ấy viết rằng muốn cưới ta làm vợ! Mọi việc cũng chỉ tại nhà ngươi. Nếu không có ngươi, thì làm sao tên khốn kiếp ấy lại có thể biết rõ về ta?

- Thưa cô chủ, - bà cụ trả lời, - cô sống trong cung điện cao sang, nơi tuổi trẻ của cô không có một sự hư hỏng nào đe dọa. Thế thì những tiếng sủa của những con chó vô vị còn có nghĩa lý gì? Cô là con gái của chúa tể muôn dân, nên cô không phải lo sợ điều gì cả. Đừng mắng nhiếc già chỉ vì già đã mang bức thư này về, bởi già không biết điều gì viết ở đó cả. Sáng suốt hơn cả là hãy viết cho chàng một bức thư trả lời, đe dọa một sự trừng phạt nghiêm khắc và loại bỏ mọi sự các lác như vậy. Nhận được câu trả lời như thế, ắt hẳn chàng sẽ khôn ngoan trở lại và không dám cả gan động chạm tới cô nữa.

- Nhưng mà ta vẫn sợ rằng: nhận được thư của ta, hấn lại càng chìm đắm vào mong ước của mình và càng láo xược thêm. - Công chúa trả lời.

- Không, không đâu! - Bà cụ thốt lên. - Khi biết về sự tức giận của cô và sự đe dọa trừng phạt, thì chàng sẽ từ bỏ sự níu kéo đốn mạt của mình.

Nghĩ một lát, công chúa sai đưa giấy, bút đồng và mực cho nàng. Nàng đã viết như sau:

Hãy khôn ngoan trở lại và dứt bỏ

Khỏi trái tim mình điều mong muốn viễn vông.

Chờ đợi người là sự đe dọa kinh hồn

Chỉ bởi ngươi không nhận ra thân phận

Đừng với bàn tay bản tới sự cao sang

Từ lửa, mặt trời và trăng sáng

Thánh Ala đã sáng tạo con người

Nếu ngươi lún sâu vào sự ngang tàng

Thì ta sẽ cho treo cổ nhà ngươi!

Dán thư xong, công chúa gọi bà cụ tới và bảo:

- Hãy cầm bức thư này tới cho hắn và nói rằng: “Hãy ngừng ngay giọng điên rồ ấy lại”.

- Xin tuân lệnh,- bà cụ nói, cầm thư rồi ra đi lòng tràn đầy hân hoan phấn khởi. Từ cung điện, bà về nhà mình và bình yên nghỉ đêm. Sáng ra, bà tới cửa hiệu gặp Tagiơ al-Muluc, người đang nóng lòng chờ đợi sự hiện diện của bà. Nhìn thấy bà, hoàng tử vui sướng bật dậy, chạy bỏ tới và mời bà ngồi xuống cạnh mình. Bà cụ lấy bức thư ra đưa cho chàng và nói:

- Cháu hãy đọc xem ở đó viết những gì, nhưng đừng quên rằng: Xit at-Đunhia rất tức giận khi đọc thư cháu. Già chỉ có thể trấn an nàng bằng những câu chuyện vui và ngộ nghĩnh. Già đã giải sầu, bông đùa, đến nỗi nàng đã phải cười và thương hại cháu. Sau đó nàng đã viết bức thư này.

Tagiơ al-Muluc cảm ơn bà cụ, rồi sai Adix đưa biểu cụ một ngàn quan tiền vàng. Sau đó chàng đọc thư. Khi đã biết điều đã viết trong bức thư, chàng đau khổ than khóc. Bà cụ rất thương Tagiơ al-Muluc và đã an ủi chàng. Sau đó bà hỏi:

- Cháu ơi, trong thư viết gì vậy, tại sao cháu lại khóc?

- Làm sao mà cháu lại không khóc được- Tagiơ al- Muluc thốt lên: - Bởi nàng đã đe dọa trừng phạt cháu một cách tàn khốc và hứa sẽ treo cổ cháu, nếu cháu không từ bỏ ý định cưới nàng làm vợ. Nhưng nếu như cháu không cưới được nàng, thì cái chết đôi với cháu còn nhẹ nhõm hơn cuộc sống. Bây giờ, bà hãy cầm bức thư của nàng, và hãy để nàng làm gì cháu thì làm, nếu nàng muốn.

- Cầu thánh Ala phù hộ cho cuộc sống và tuổi trẻ của cháu. - Bà cụ trả lời. - Những ý nghĩ của già sẽ luôn bên cháu, và già thề là sẽ cố gắng kết chỉ xe duyên cháu với người mà trái tim cháu mong mỏi.

- Thưa bà, - Tagiơ al-Muluc thốt lên, - cháu phải thưởng xứng đáng cho mỗi bước đi của bà: Cháu biết rằng bà rất sáng suốt và khéo léo trong mọi việc. Bà có thể khắc phục bất kỳ một khó khăn nào một cách dễ dàng. Chúng ta sẽ cầu thánh Ala, đáng cứu thế cho mọi việc.

Sau đó Tagiơ al-Muluc cầm bút và viết những dòng sau:

Nàng đe dọa ta bằng hình phạt

Nhưng không nhục hình nào đáng sợ đối với ta.

Nếu không có ái tình,

Thì cuộc sống sẽ trở nên vô nghĩa.

Viết xong, Tagiơ al-Muluc thở dài sườn sượt rồi lại nức nở khóc, đến nỗi bà cụ không cầm lòng được cũng khóc theo. Cuối cùng bà cầm bức thư và nói với Tagiơ al-Muluc:

- Đừng khóc nữa cháu ơi. Hãy bình tâm lại và chờ đợi. Già sẽ tìm được cho cháu thiếu nữ mà cháu mơ ước.

Nói rồi bà cụ đứng dậy trở lại gặp Xit at-Đunhia. Bước vào cung điện, bà thấy cơn tức giận của công chúa do bức thư ngày hôm qua gây ra vẫn chưa nguôi, nhưng bà không hề để ý tới chuyện ấy, mà đưa bức thư mới cho nàng. Càng tức giận hơn, công chúa quát người nữ hầu.

- Lẽ nào ta đã không nói với ngươi rằng: khi nhận được thư của ta, thì hẳn lại càng hỗn xược và xỉ nhục ta hơn hay sao?

- Làm sao mà con chó đó lại có thể xúc phạm đến cô được? - Bà cụ nói thách nhằm trấn tĩnh nàng.

Nhưng công chúa đã cho bà một bạt tai và ra lệnh:

- Hãy đến ngay chỗ hẳn và nói rằng: nếu hẳn cả gan dám viết cho ta một lần nữa, thì ta sẽ ra lệnh chặt đầu hẳn ngay tức khắc!

- Cô chủ ơi, - bà cụ nói, - tốt nhất là cô cứ viết điều ấy ra và già mang thư tới cho chàng. Hãy để cho chàng tự nhận biết từ bức thư điều gì đang dọa, mà sợ hãi.

Công chúa lấy giấy và viết một khổ thơ:

Những kẻ nào không sợ phí thời gian

Thì không biết gì mà buồn tủi,

Hắn mong tưởng chiếm được vì sao sáng

Chỉ vì đắm mình trong giấc mộng phù du.

Ta không muốn chặt đầu con người mất trí

Kẻ dám lên cho mặt trăng quầng tím

Chỉ vì không lường được hậu quả sau này,

Nhưng rồi màn đêm cũng sẽ bị chọc toang

Để đón một sớm mai ảm đạm,

Đón thần chết đến cùng ngươi

Viết xong, nàng dán thư và trao nó cho nữ hầu. Bà cụ tới ngay chỗ Tagior al-Muluc. Vừa nhìn thấy bà, hoàng tử đã đứng bật dậy và thốt lên:

- Thánh Ala đã phái bà đến rồi!

- Hãy nhận lấy bức thư trả lời, - bà cụ vui vẻ nói. Tagior al-Muluc vội vàng bóc thư, và khi đọc xong thì chàng đau khổ nức lên:

- Ôi, ta mong chết quách đi cho xong, để được yên thân, - chàng nghẹn ngào,

- cái chết sẽ làm cho ta dễ chịu hơn phải sống thế này.

Nói rồi, chàng lấy giấy bút viết một bức thư, dán lại đưa cho bà cụ và nói:

- Bà ơi, bức thư này hoặc dẫn cháu tới với nàng, hoặc mãi mãi chia lìa chúng cháu.

- Cầu thánh Ala, già chỉ mong điều tốt lành đến với cháu. Bà cụ trả lời. - Già mong muốn kết chỉ xe duyên cho các cháu, bởi vì cháu như mặt trăng rằm đang tỏa sáng khắp thế gian, còn nàng thì như mặt trời đang chiếu sáng ba chiều vũ trụ. Nếu già không làm cho hai cháu thành vợ thành chồng, thì những năm tháng đời già chỉ là vô vị. Già đã ngoài chín mươi tuổi đầu và suốt những năm tháng ấy, sự tinh khôn khéo léo đã phục vụ già một cách

trung thành. Lẽ nào bây giờ già lại không kham nổi công việc này?

Trần an Tagiơ al-Muluc bằng những lời hứa hẹn và làm trái tim chàng bừng tỉnh lại, bằng những hy vọng, bà cụ trở về cung, giấu bức thư của Tagiơ al-Muluc trong mái tóc, rồi tới gặp Xit at-Đunhia. Bà cụ ngồi cạnh công chúa, nghỉ một lát rồi gỡ đầu và nói:

- Chải giùm già một tý nào. Đầu tóc già ngứa lắm vì đã lâu già không tắm rửa.

Công chúa gỡ tóc bà cụ và bắt đầu chải. Bỗng có một mảnh giấy từ mái tóc rơi xuống. Nhặt mảnh giấy lên, công chúa hỏi nhũ mẫu:

- Giấy thì thế này?

- Chắc là khi già chuẩn bị rời khỏi cửa hiệu, thì chàng thương gia đã bí mật giắt mảnh giấy này vào tóc. Già nghĩ rằng ở đó viết số tiền mà chúng ta phải trả.

Công chúa mở tờ giấy ra đọc. Khi đã thấu hiểu sự tình ra sao, nàng nói với bà cụ:

- Mụ già! Đây chỉ bà một trong số những trò ma quỷ của nhà ngươi! Nếu nhà ngươi không phải là vú nuôi của ta, thì ta đã róc xác ngươi ra. Do đâu mà gã lái buôn lại dám làm thế này? Mọi thứ đều do bàn tay ngươi sắp đặt đấy thôi. Bởi vì cho tới nay, chưa có kẻ nào dám cả gan tự cho phép mình làm một việc như thế này. Thật là nhục nhã, nếu như người ta biết rằng: ta đã nhận được những bức thư của một kẻ không phải là người thân của ta, không phải là kẻ môn đăng hộ đối với ta.

Nghe công chúa nói xong, bà cụ bước tới gần nàng và nói dứt khoát:

- Tất nhiên là không ai dám cả gan nói một câu, vì sợ cơn thịnh nộ của cô và quyền lực của vua cha cô. Cô cần phải trả lời chàng một bức thư có nội dung như vậy.

- Ôi nhũ mẫu ơi, làm sao mà tên khốn cùng ấy lại xử sự với ta với những lời lẽ như vậy. Lẽ nào hẳn lại không sợ cơn thịnh nộ của vua cha ta? Ta rất ngạc nhiên về sự hỗn xược của hắn, và ta cũng chẳng biết phải làm gì nữa. Nếu như ta ra lệnh xử tử hắn, thì đó hẳn là sự mất trí, còn nếu như ta để cho sống, thì hẳn lại càng trắng trợn hơn.

- Đừng tự làm khổ mình nữa, - bà cụ nói, - tốt nhất là hãy viết cho chàng, điều đó sẽ tác động tới chàng, và chàng sẽ tỉnh táo lại đấy.

Công chúa lại sai đưa giấy bút ra và viết những áng thơ sau:

Sự sẵn lòng của người kéo dài mãi,

Cùng những khước từ quanh quẩn của ta,

Thôi, hãy trở lại với chính mình!

Ta còn đe dọa mãi đến bao giờ

Để người đau khổ và sợ hãi,

Chỉ mong cho người một lần sáng suốt?!

Nếu một lần nữa thôi, tên thương gia vô danh,

Dám cả gan phá của ta sự yên tĩnh,

Ta báo trước cái chết thảm thương

Quạ đen dang bay vờn trên đầu người đó!

Công chúa dán thư rồi trao cho nữ hầu. Bà tới gặp Tagior al-Muluc và đưa cho chàng bức thư. Khi đọc những dòng chữ đó, trái tim chàng như vỡ vụn ra vì đau khổ. Mất hết hy vọng, hoảng tử than phiền với tể tướng, và sai ông ta phải nghĩ một kế gì đó.

Tể tướng nói với chàng:

- Thế này nhé: ngài phải viết một bức thư mới và thuyết phục nàng.

Lúc ấy, hoàng tử quay sang phía Adix và nài người bạn - nhân danh chàng - viết một bức thư mà chàng cho là cần thiết.

Adix viết:

Hỡi thánh thần hãy giúp con uống cạn

Những nỗi buồn đượm lòng này

Con uống cốc rượu đắng không còn một giọt.

Hạnh phúc và niềm vui chỉ thoáng qua

Trên đầu con chỉ nghe tiếng nàng giận dữ

Con cô đơn vì xung quanh không còn ai nữa

Ngoài sức mạnh của thánh thượng Ala!

Sau đó chàng đưa bức thư cho Tagior al-Muluc. Đọc thư xong, hoàng tử rất tán thành và đưa thư cho bà cụ. Bà già trở về cung ngay và trao bức thư cho công chúa. Đọc thư xong, công chúa càng thêm giận dữ kêu lên:

- Mọi chuyện chỉ do người sắp đặt, hỡi mẹ già độc ác!

Nàng gọi các thị tì tới và sai họ:

- Hãy túm tóc mẹ già đáng nguyên rửa này ném ra ngoài cửa!

Các thị tì túm tóc bà cụ lôi ra đường. Tỉnh dậy, bà đứng lên và cố lê bước về nhà. Bà ngủ qua đêm ở nhà mình và chờ đến sáng. Sáng ra, bà tới gặp Tagior al-Muluc và kể cho chàng nghe toàn bộ. Hoàng tử nói với bà:

- Bà ơi, cháu đau khổ vì bà bị sỉ nhục. Biết làm sao được, mọi việc trong tay số phận cả!

- Đừng buồn nữa cháu ơi, - bà cụ thốt lên, - hãy bình tâm lại và vui vẻ lên.

Già sẽ làm tất cả những gì có thể và không thể để xe duyên cháu với con người tàn nhẫn, mà vì cô ta, già đã phải chịu đựng sự nhẫn tâm.

- Bà hãy nói cho cháu biết: tại sao công chúa lại kinh tởm đàn ông thế ạ? -

Hoàng tử tò mò.

- Mọi sự cũng từ một giấc mơ quái đản. - Bà cụ trả lời.

- Giấc mơ như thế nào ạ? - Tagior al-Muluc hỏi.

- Vào một đêm, nàng đã chiêm bao thấy có một chàng thợ săn chằng bẫy trên một trảng cỏ và rắc những hạt ngũ cốc ở xung quanh, còn mình thì nấp gần đấy. Có rất nhiều chim đã hạ cánh xuống, và bỗng nhiên có một chú bò câu bị mắc chân vào lưới. Nó giãy giụa hòng thoát ra, còn những con chim khác

vì sợ hãi nên đã bay đi mất. Chỉ có một con bồ câu mái là ở lại. Nó cứ bay lên, hạ xuống mãi, và khi thấy người thợ săn đã ở xa, thì nó bay ngay tới cạm bẫy và bắt đầu mổ, giằng xé để cứu người bạn của mình. Cuối cùng, nó cũng đã dùng mỏ mổ rách lưới và chân con trống được giải thoát, rồi chúng đã cùng nhau bay đi. Một lúc sau, chàng thợ săn quay lại để kiểm tra bẫy, thì thấy một tấm lưới rách. Anh ta vá lưới lại rồi đi nấp. Chưa đầy một giờ đồng hồ sau, chim chóc lại bay tới. Cặp bồ câu nọ cũng bay tới. Chúng hạ cánh xuống để ăn hạt ngũ cốc. Lần này thì con mái bị mắc bẫy và những con chim khác lại bay đi trong đó có con bồ câu trống nọ, để lại người bạn gái của mình bị nạn. Người thợ săn tới bắt chim mái và vặn đứt đầu nó. Khi đó, công chúa tỉnh giấc trong sự sợ hãi và nói: “Con bồ câu trống đã không có ược lòng chung thủy, cũng giống như tất cả bọn đàn ông, và bọn họ không có gì lợi lộc cho đàn bà cả!”. Từ đó, nàng căm thù đàn ông và rất kính tởm họ.

Khi bà cụ kết thúc câu chuyện của mình, Tagior al-Muluc nói với bà:

- Thưa bà, cháu rất muốn được tận mắt nhìn thấy Xit al-Đunhia, dù chỉ một lần và dù phải xả thân mình. Rất mong bà nghĩ ra một kế gì đó để cháu có thể nhìn thấy nàng.

Cháu ơi cháu có biết là cạnh cung điện có một khu vườn, nơi nàng thường dạo chơi. - Bà cụ nói. - Mỗi tháng một lần, nàng tới đó, qua một lối vào bí mật. Sau mười ngày nữa thì lại đến buổi dạo chơi của nàng. Khi nàng chuẩn bị đi, già sẽ tới báo cho cháu biết, để cháu có thể thấy nàng. Già muốn cháu vào nấp trong vườn, ngay từ lúc nàng chưa tới, để khi nhìn thấy sắc đẹp và dáng vẻ cao thượng của cháu, thì rất có thể nàng sẽ đồng ý.

- Cháu xin vâng lời! - Tagior al-Muluc trả lời, rồi sau đó chàng, Adix và bà cụ rời cửa hiệu trở về quán trọ. Sau khi đã chỉ nơi họ ở cho bà cụ, họ đưa bà về nhà, rồi quay lại. Dọc đường, Tagior al-Muluc nói với Adix:

- Hỡi người anh em, ta không cần cửa hiệu nữa đâu nó đã hoàn thành sứ mệnh của mình. Ta để lại cửa hiệu và tất cả hàng hóa cho người, bởi lẽ chỉ vì ta mà người phải từ già quê hương để tới nơi đất khách quê người.

Adix cảm ơn hoàng tử, rồi họ lại trò chuyện về số phận trở trêu. Sau đó, họ tới gặp tể tướng để kể cho ông ta nghe về ý định của Tagior al-Muluc và xin ông lời khuyên.

- Rất hay, - tể tướng trả lời, - chúng ta chuẩn bị tới khu vườn đó đi.

Cả ba người diện quần áo lộng lẫy rồi rời khỏi nhà trong sự hộ tống của ba tên nô lệ. Khu vườn tuyệt đẹp ở đó có rất nhiều hoa thơm trái ngọt và dòng suối nước trong như pha lê. Một cụ già làm vườn râu tóc bạc phơ ngồi cạnh công. Tể tướng lấy trong túi ra một trăm quan tiền vàng đưa cho cụ già và nói:

- Xin chào ông, ông làm ơn cầm số tiền này để mua cái gì đó cho chúng tôi ăn. Chúng tôi từ xa tới. Đây là hai đứa con trai của tôi, tôi đưa chúng tới đây để chúng nghỉ ngơi và giải khuây.

Cụ già cầm tiền và nói:

- Mời các ngài vào vườn dạo chơi. Các ngài cứ tự nhiên như trong trại của mình vậy! Tôi đi kiếm đồ ăn đây.

Nói xong, người làm vườn già vội ra chợ, còn những người khác thì vào khu vườn dạo chơi. Một giờ sau cụ già mang tới món thịt cừ mềm như bông với bánh mì và đặt chúng trước các vị khách. Khi họ đã no say, người làm vườn già mang bánh kẹo tới, ăn xong họ rửa tay và nói chuyện với cụ già:

- Hỡi con người tốt bụng, ông hãy nói: đây là khu vườn của ông, hay ông chỉ là người trông coi thôi? - Tể tướng hỏi.

- Đây là vườn thượng uyển, thưa ngài, - người làm vườn già trả lời, - nó thuộc quyền sở hữu của công chúa Xit at-Đunhia đấy ạ.

- Người ta trả công cho ông bao nhiêu? - Tể tướng hỏi.

- Thưa một quan tiền vàng ạ, - cụ già đáp.

Tể tướng đi quanh khu vườn và thấy ở phía cuối vườn có một tòa lâu đài cổ kính đang bị hư hỏng.

- Ông già này, - tể tướng nói với người làm vườn già, - tôi muốn làm điều gì đó thú vị cho ông, để sau này ông còn nghĩ tốt về chúng tôi.

- Thưa ngài, ngài định làm gì vậy ạ? - Cụ già hỏi.

- Ông hãy cầm lấy ba trăm quan tiền vàng này, - tể tướng nói.

Nhìn thấy những đồng tiền vàng, người làm vườn rất vui và cảm ơn tể tướng mãi. Còn tể tướng thì nói với cụ:

- Với sự trợ giúp của thánh thần, chúng tôi sẽ tổ chức một ngày hội ở đây ngay thôi.

Thế rồi họ rời khu vườn trở về nhà. Ngày hôm sau, tể tướng ra phố thuê những người thợ tài hoa và mua tất cả những thứ cần thiết cho công việc, rồi dẫn họ tới khu vườn, cạo rửa, sơn sửa và trang trí lại lâu đài cổ bằng những bức tranh trang trí tuyệt đẹp. Ông nói với họa sĩ:

- Trên bức tranh này hãy vẽ một người thợ săn đang đặt bẫy, một con bò câu trống bị mắc bẫy, còn con bò câu mái thì đang dùng mỏ để xé rách lưới. Khi người họa sĩ đã hoàn thành xong việc, tể tướng nói:

- Bây giờ hãy vẽ bên cạnh một cái bẫy cũng như vậy và một con bò câu mái đang giãy giụa một cách tuyệt vọng trong bẫy, cô độc và không ai cứu giúp. Trong khi đó thì người thợ săn đang mau lẹ kê dao lên cổ con chim. Còn bên cạnh thì vẽ một con bò câu trống, bạn của con mái, đang trong móng vuốt của điều hâu, và kêu la thống thiết.

Họa sĩ cùng với những người giúp việc làm việc không ngơi tay để hoàn thành bức vẽ theo đúng yêu cầu của tể tướng, rồi nhận tiền ra về. Tể tướng và hai chàng trai gọi người làm vườn già tới để cụ ngắm nhìn các bức vẽ, rồi sau đó họ đi về nhà.

Trong những ngày đó, bà cụ chỉ ngồi ở nhà mà không tới thăm công chúa.

Ngày dạo chơi trong vườn đã đến, nhưng công chúa không bao giờ đến khu

vườn mà vắng bóng nhũ mẫu, nên nàng buộc phải cho người gọi bà cụ tới trấn an và âu yếm, nói với cụ:

- Ta muốn đi dạo trong vườn, để ngắm nhìn cung điện tuyệt vời, hưởng trái ngọt và nghỉ ngơi giữa hoa thơm.

- Xin vâng lệnh! - Bà cụ trả lời, trong lòng rộn lên niềm vui sướng, nhưng vẫn cố che giấu. - Cho già về nhà thay quần áo đã.

- Cứ về nhưng đừng trễ nải và phải trở lại đây ngay đây! - Công chúa trả lời. Bà cụ rời cung điện, tới chỗ Tagiơ al-Muluc và nói với chàng:

- Cháu hãy chuẩn bị ngay: mặc quần áo đẹp nhất vào và tới ngay khu vườn. Ông đó hãy thỏa thuận với ông lão làm vườn để nấp ở chỗ gần nhất.

- Vâng ạ, - Tagiơ al-Muluc đáp.

Sau khi thỏa thuận với hoàng tử về những dấu hiệu bí mật, bà cụ về nhà thay quần áo và trở lại với công chúa Xit at-Đunhia. Ngay sau đó tể tướng và Adix đã mặc cho Tagiơ al-Muluc bộ quần áo sang trọng nhất chỉ dành cho các bậc vương giả trị giá trên năm ngàn quan tiền vàng, đeo chiếc đai lưng bằng vàng nạm đá quý cho chàng, rồi sau đó cả ba người đi tới khu vườn thượng uyển. Họ thấy người làm vườn già cạnh cổng ra vào. Cụ đã vội vàng ra đón họ, kính cẩn vái chào rồi mở cánh cổng mời họ vào dạo trong khu vườn, vì không biết rằng: hôm nay công chúa cũng tới khu vườn. Chưa đầy một giờ sau bỗng có tiếng ồn ào của người hầu và các thị tì. Họ đã vào khu vườn qua một lối đi bí mật. Vừa nhìn thấy họ cụ già làm vườn liền chạy tới chỗ Tagiơ al-Muluc.

- Thưa ngài - cụ nói - biết làm sao bây giờ? Công chúa Xit at-Đunhia tới đây mới chết chứ!

- Xin cụ đừng lo lắng, - Tagiơ al-Muluc trả lời, - cháu sẽ nấp vào một chỗ nào đó trong vườn.

Sau khi bảo chàng nấp vào chỗ kín đáo nhất, cụ già đi khỏi.

Khi công chúa trong sự hộ tống của những người hầu, các nữ tì và gia nhân - đã vào trong vườn, thì người nhũ mẫu già nói với nàng:

- Thưa cô chủ, già muốn nói với cô điều mà đã làm cho trái tim cô phải u buồn.

- Người cứ nói xem người bịa ra điều gì. - Công chúa cho phép.

- Nhưng cô chủ ơi, cô cần gì những hậu cận và thị tì nữa chứ? - Bà cụ nói. - Bởi vì cô sẽ không được nghỉ ngơi thoải mái, khi họ còn đi theo cô và nói cười âm ỉ như vậy. Cô hãy ra lệnh cho họ tránh xa để chúng ta được yên tĩnh.

- Được ta làm theo ý người, - Xit at-Đunhia nói rồi sai gia nhân và hậu cận đi khỏi.

Một lát sau, hai người đi tới chỗ Tagiơ al-Muluc ẩn nấp, và thế là lần đầu tiên hoàng tử nhìn thấy người yêu của mình. Còn công chúa và nhũ mẫu thì đi ngang qua chỗ chàng, mà không hay biết gì, để tới tòa lâu đài cổ đã được

dọn dẹp và trang hoàng theo lệnh của tể tướng. Họ bước vào lầu đài và rất ngạc nhiên ngắm nhìn những bức tranh, miêu tả đôi bò câu, người thợ săn cùng chiếc cạm bẫy của anh ta. Công chúa kinh ngạc thốt lên:

- Hỡi thánh Ala, chính những cảnh này con đã thấy trong mơ!

Và càng chú ý ngắm nhìn những bức vẽ trên tường nàng càng kinh ngạc hơn.

- Ôi, nhũ mẫu ơi, - cuối cùng thì công chúa nói, - Cho tới giờ phút này mà ta vẫn kinh tởm và căm thù đàn ông. Nhưng hãy nhìn lên đây mà xem này: trong khi người thợ săn chuẩn bị giết chết con bò câu mái, thì con bò câu trống vẫn định thoát khỏi móng vuốt của điều hâu để tới cứu người bạn của mình.

Nhưng bà cụ vẫn làm ra vẻ không hiểu gì và không thấy điều gì. Cụ đã kể cho công chúa nghe những chuyện cổ khác nhau để đánh lạc hướng nàng, và họ lại đi tới gần chỗ Tagiơ al-Muluc nấp. Khi đó, bà cụ đã bí mật ra hiệu cho chàng xuất hiện cạnh cửa sổ toà lầu đài Tagiơ al-Muluc rời khỏi chỗ nấp, đi vào lầu đài và đứng cạnh một ô cửa sổ. Khi công chúa cùng bà cụ quay lại toà lầu đài, bỗng nàng nhìn thấy Tagiơ al-Muluc và ngạc nhiên trước sắc đẹp của chàng, vẻ lộng lẫy và sự cân đối của dáng hình.

- Chàng trai tuyệt vời này là ai vậy? - Công chúa hỏi người nhũ mẫu già.

- Già không hề biết chàng, - bà cụ đáp, - nhưng già có linh cảm rằng đó là con trai của một vị hoàng đế vĩ đại.

- Đúng đấy, sắc đẹp và dáng vẻ cao thượng của chàng đã chứng minh điều đó! - Công chúa thốt lên.

- Cô nói đúng đấy, cô chủ của tôi ạ, - bà cụ lãnh đạm trả lời, rồi lại liếc nhìn về phía Tagiơ al-Muluc ra hiệu cho chàng trở về nhà. Chàng đi ra cổng rồi chia tay cụ già làm vườn. Rời khỏi khu vườn, chàng tìm gặp Adix và tể tướng, báo cho họ biết rằng bà cụ đã ra hiệu cho chàng trở về.

Còn công chúa Xit at-Đunhia, khi thấy Tagiơ al-Muluc, nàng đã yêu chàng đến nỗi không thể giấu nhũ mẫu tình yêu của mình. Suy nghĩ một lát, nàng quay lại nói với cụ:

- Ta lạy người! Người hãy nghĩ ra cách nào đó để chàng trai đó đến với ta! Ta quyết định gắn liền số phận mình với chàng và sẽ lấy chàng làm chồng.

Lạy thánh Ala cứu vớt chúng ta khỏi nanh vuốt con quỷ độc ác đó! - Bà cụ trả lời và giả vờ sợ hãi. - Cô vẫn căm thù đàn ông kia mà! Hay là cô phản bội lại quyết định của mình, cho phép những ý nghĩ điên rồ đó xảy ra? Nhưng già cũng phải nói một cách danh dự với cô là: không có một người đàn ông nào xứng đáng với cô bằng chàng trai đó đâu nhé.

- Đúng đấy nhũ mẫu, - công chúa đồng ý. - Hãy quên đi những gì đã qua, và hãy giúp ta trong công việc này nhé! Đây, hãy cầm lấy một ngàn quan tiền vàng; sau này thế nào ta cũng sẽ ban thưởng cho người ngàn ấy tiền nữa. Còn nếu như người không giúp gì cho ta, thì ta sẽ oán giận người suốt đời.

- Thế cũng được, - bà cụ trả lời. - Bây giờ cô hãy trở về cung điện, còn già

thì sẽ nghĩ cách giúp cô. Nếu cần, già có thể hy sinh cuộc đời mình vì cô. Sau cuộc trò chuyện, Xit at-Đunhia trở về cung, còn bà cụ quay lại gặp Tagior al-Muluc. Vừa nhìn thấy bà, chàng trai đã chạy vù ra đón và trân trọng mời ngồi cạnh mình.

- Hãy mừng vui phấn khởi lên cháu ơi, - bà cụ nói, - bây giờ những bất hạnh đã kết thúc.

Sau đó, bà kể cho Tagior al-Muluc nghe những điều đã xảy ra, và Xit at-Đunhia nói điều gì. Vui sướng vô biên, hoàng tử đã biếu bà cụ một ngàn đồng tiền vàng cùng nhiều tặng vật trị giá một ngàn quan tiền vàng. Bà cụ nhận tiền và quà rồi vội vã trở về cung điện. Khi bà bước vào phòng của công chúa, thì nàng đã hỏi bà:

- Nhũ mẫu yêu quý ơi, người mang tin lành về đây chứ?

- Già đã biết nơi chàng sống, - bà cụ nói.

Công chúa rất vui mừng với cái tin đó và lại ban thưởng cho người nhũ mẫu già một ngàn quan tiền vàng và nhiều tặng vật khác. Nhận quà và tiền rồi, bà cụ trở về nhà mình.

Sáng dậy, bà cụ tới gặp Tagior al-Muluc và dẫn chàng tới cung điện của công chúa Xit at-Đunhia. Nhìn thấy công chúa, Tagior al-Muluc thốt lên:

- Trước hết hãy cho phép ta nói rõ sự thật: ta không phải là thương gia, mà là con trai một hoàng đế. Tên tuổi vua cha vĩ đại: Xulaimansakh vang lừng khắp nơi. Đạo trước, chính ngài đã phái tể tướng tới hỏi cưới nàng, nhưng khi đó, nàng không đồng ý.

Sau đó, Tagior al-Muluc kể lại toàn bộ câu chuyện đã xảy ra, mà chúng ta không cần nhắc lại câu chuyện đó.

Sau đó, chàng trai nói với công chúa:

- Bây giờ ta muốn trở về quê hương xứ sở để yêu cầu vua cha phái đoàn ăn hỏi tới gặp nàng. Chúng ta sẽ cưới nhau và sẽ mãi mãi hạnh phúc.

Tagior al-Muluc nói xong, công chúa vui mừng khôn xiết, bởi mọi việc đã xảy ra đúng như nàng mong ước.

Trong khi hoàng tử và công chúa quyết định về số phận của mình, thì nhà vua Sakhraman tiếp các quan đại thần trong hoàng cung. Khi đó ông chủ các thợ kim hoàn của xứ đảo Long Nảo tới gặp ngài và dâng ngài một cái tráp. Mở tráp ra, ông ta lấy ra một chuỗi hạt làm bằng các loại đá quý, trị giá một ngàn quan tiền vàng, một chiếc vòng mà các ông vua khác chưa hề có. Nhìn chuỗi hạt và giá trị của nó, vua Sakhraman rất thán phục và vui mừng. Ngài sai hầu trưởng là Kaphur mang báu vật tới cho công chúa Xit at-Đunhia. Người hầu nhận rồi đi tới cung công chúa. Vào phòng nàng, ông ta thấy công chúa Xit at-Đunhia đang ngồi nói chuyện với một chàng trai lạ mặt. Người hầu kinh ngạc và sợ hãi không dám bước vào vội quay lại gặp vua.

- Người đã đưa chuỗi hạt cho công chúa chưa? - Vua Sakhraman hỏi.

- Thừa bệ hạ, chưa ạ! - Người hầu mặt tái mét trả lời.- Chuỗi hạt đây ạ, xin

ngài cầm lấy và tha thứ cho thần vì thần không thể che giấu được điều gì. Khi thần vào cung gặp công chúa thì thấy một chàng trai khôi ngô tuấn tú đang ngồi ở chỗ nàng và họ say sưa trò chuyện.

Nhà vua nổi giận lôi đình và ra lệnh lập tức dẫn cả hai người tới. Khi chàng trai và thiếu nữ hiện diện trước mặt ngài, thì cơn thịnh nộ của ngài càng tăng lên, nên ngài cứ đi đi lại lại trong cung, rồi ra lệnh chặt đầu Tagiơ al-muluc ngay. Lúc ấy, công chúa đã quỳ sụp xuống chân vua cha, khiến ngài phải thư thả hơn để tìm hiểu sự tình. Ngài hỏi con gái:

- Hãy giải thích cho ta điều gì đã xảy ra?

- Thưa cha, - Xit at-Đunhia kêu lên, - cha hãy rủ lòng thương với chàng, hoặc là hãy giết chết con đi!

- Đứng dậy và đi về phòng mình, - nhà vua ra lệnh cho con gái và sai hầu dẫn nàng đi.

Sau đó ngài quay sang nói với Tagiơ al-Muluc:

- Thánh Ala nguyên rủa nhà ngươi, hãy nói để ta biết: ngươi là ai, cha ngươi là ai? Ai cho phép ngươi lọt vào cung con gái ta?

- Chính thánh Ala sẽ quở trách ngài, nếu như chỉ một sợi tóc rụng khỏi đầu thần, - Tagiơ al-Muluc trả lời. Ngài đã xử sự tàn bạo, và điều này sẽ dẫn đến cái chết của ngài và của tất cả các thần dân của ngài!

- Ngươi nói điều gì vậy? - Nhà vua điên cuồng quát lên kinh ngạc.

- Thưa bệ hạ, - Tagiơ al-Muluc trả lời, - ngài cũng biết đấy, thần là hoàng tử-con trai vua Xulaimansakh. Hay là ngài chưa được rõ sức mạnh và lòng dũng cảm của quân sĩ: bộ binh cũng như kỵ binh của vua cha thần?

Nghe thế, vua Sakhraman đã cho hoãn việc hành quyết lại để kiểm tra sự tin cậy những lời nói của chàng trai, nên đã sai tổng giam Tagiơ al-Muluc vào ngục. Chàng bị giam đúng một tháng trời. Trong khi Tagiơ al-Muluc tới cung gặp công chúa, thì tể tướng và Adix ở lại chờ đợi chàng, nhưng họ đã không thể chờ đợi mãi được. Không biết rằng vua Sakhraman đã sai giam hoàng tử vào ngục, nên họ tưởng rằng chàng đã chết. Khi đó, Adix hỏi tể tướng:

- Bây giờ chúng ta phải làm gì, thưa ngài?

- Con ơi, - tể tướng đáp, - chúng ta đang trong tình cảnh khôn cùng. Nếu Tagiơ al-Muluc không trở lại, thì chúng ta phải trở về để thông báo mọi chuyện với Xulaimansakh kéo chúng ta không tránh khỏi cơn thịnh nộ của ngài.

Quyết định rồi họ lên đường trở về quê hương xứ sở của những đồng cỏ xanh tươi và những thành phố sầm uất. Vượt qua những bình nguyên và các dãy núi cao, ngày đêm không nghỉ, cuối cùng họ đã về tới kinh thành gặp vua Xulaimansakh. Họ kể lại tất cả những gì đã xảy ra với họ, việc hoàng tử Tagiơ al-Muluc tới cung của công chúa Xit at-Đunhia và không quay trở lại. Nghe xong chuyện, Xulaimansakh giận dữ đến nỗi ngài lập tức sai sứ giả tập

trung quân. Nhà vua cùng với quân sĩ của hoàng gia ra ngoại thành, ở đó quân hầu đã dựng lều trại sẵn. Quân lính từ các nơi đổ về như kiến cỏ. Cuối cùng xung quanh nhà vua đã tập hợp một đội quân đông đến nỗi dưới gót chân đoàn quân bước, mặt đất rung chuyển âm vang. Với đội quân che khuất cả ánh sáng mặt trời, nhà vua vội lên đường hành quân để đòi lại hoàng tử.

Còn hoàng tử Tagior al-Muluc thì sao? Trong khi chàng bị tống giam vào ngục tối, tể tướng của vua Sakhraman đã giục ngài:

- Tâu bệ hạ, chúng ta không nên chậm trễ! Ngài hãy ra lệnh cho chém đầu thằng Tagior al-Muluc khôn kiếp ấy kẻ dám cả gan làm ô uế thanh danh công chúa.

Như lửa cháy được đổ dầu thêm, vua Sakhraman gọi đao phủ lại và ra lệnh cho ông ta:

- Hãy tới lấy đầu thằng Tagior al-Muluc đem về đây!

Đao phủ tới ngục giam lôi Tagior al-Muluc ra, trông vào cổ chàng một sợi dây thừng và kéo tới chỗ các quan đại thần, xin họ cầu phúc cho kẻ bị hành quyết. Thấy đao phủ chậm chạp, vua Sakhraman giận dữ quát:

- Nếu người trẻ nãi lấy đầu thằng khôn kiếp ấy, thì ta sẽ lệnh chặt đầu người ngay tức khắc.

Tức thì đao phủ cầm kiếm, giơ lên để chặt đầu Tagior al-Muluc. Nhưng cũng trong khoảnh khắc ấy, từ phía ngoài thành dội lên tiếng kêu thét âm vang. Các thương gia vội vã đóng sầm các cửa lại. Nghe thấy lạ, nhà vua sai đao phủ tạm dừng tay, và sai người đi xem có chuyện gì xảy ra ở ngoài đó. Một lát sau, quân hầu quay về thông báo với nhà vua:

- Tâu bệ hạ, kinh thành đang tràn ngập vô vàn quân sĩ họ cuộn cuộn như sóng giữa đại dương, đất đai rung chuyển dưới vó ngựa của họ. Các thần không biết họ từ đâu tới, và tại sao lại tấn công chúng ta.

Với cái tin đó, sự sợ hãi đã xâm chiếm nhà vua, bởi lẽ ngài sợ mất đi vương quốc của mình. Ngài quay lại hỏi tể tướng:

- Tại sao quân ta không ra nghênh chiến chống lại kẻ thù?

Nhưng vua Sakhraman chưa nói dứt câu, thì các cố vấn của ngài đã bước tới, và đi trước họ là tể tướng của vua Xulaimansakh. Nhìn thấy vị tể tướng, các quan đại thần vội vã đứng dậy kính cẩn đón chào ngài và hỏi ngài cần điều gì? Tể tướng bước tới trước mặt vua và nói:

- Thưa bệ hạ, ngài nên biết rằng có một vị hoàng đế mà từ trước tới nay không có một ông vua nào sánh nổi, đang chiếm cứ đất nước của ngài.

- Ai vậy? - Vua Sakhraman nóng lòng hỏi.

- Vị hoàng đế đó chính là người bảo vệ chính nghĩa và sự cao thượng, người đã được chiêm ngôn, ngạn ngữ miêu tả. Đó là Xulaimansakh - vị chúa tể của những đồng cỏ mênh mông và những cung điện nguy nga lộng lẫy. Người trị vì một cách rộng lượng và chính trực. Người căm thù sự áp bức và tàn bạo. Nhà vua đó báo trước với ngài rằng: con trai của ngài là nguồn ánh sáng của

đôi mắt và là niềm vui sướng của trái tim ngài đang ở đây, trong kinh thành này, và ngài hy vọng tìm gặp chàng còn sống và nguyên vẹn. Nếu hoàng tử vẫn còn sống và khỏe mạnh, thì ngài phải đội ơn thánh thượng. Còn nếu như ngài hoặc các thân dân của ngài mà gây ra điều gì có hại cho chàng, thì ngài hãy chờ đợi lòng phẫn uất và sự tan nát của đất nước ngài. Thừa bề hạ, ngài phải nhớ rằng: dù chỉ một sợi tóc thôi, rơi khỏi đầu chàng, thì vương quốc của ngài cũng đủ biến thành đồng tro tàn, nơi chỉ có những con quạ đen và cú vọ trú ngụ. Đó là ý nguyện của Xulaimansakh. Ngài hãy lưu ý mà xử sự sao cho đúng.

Nghe những lời nói của vị tể tướng do Xulaimansakh phái tới, trái tim vua Sakhraman thất lại vì ngài rất lo sợ cho vương quốc, các cận thần và thân dân của mình. Gọi tất cả các quan đại thần và tể tướng lại, ngài kêu lên:

- Hỡi những con người đáng nguyên rủa, hãy tìm hoàng tử đưa lại đây ngay! Lúc ấy, hoàng tử đang đứng dưới lưới kiềm, người yếu ớt, đôi mắt nhắm nghiền. Tể tướng quay lại nhìn thì thấy hoàng tử đang ở trong một góc cung, đầu ghé sang một bên. Ông liền chạy bỏ tới chỗ chàng, những người do Xulaimansakh phái tới cũng chạy theo ông. Họ cởi trói rồi hôn tay, hôn chân chàng. Mở mắt ra Tagiơ al-Muluc thấy tể tướng và Adix đang đứng bên cạnh mình, và do quá vui mừng chàng đã ngất lịm.

Vua Sakhraman chỉ còn biết kinh ngạc: Khi vỡ lẽ ra rằng quân đội vua Xulaimansakh chiếm cứ đất nước của ngài vì chàng trai đó, thì ngài đã đứng dậy, đi tới chỗ chàng, hôn chàng và nói với chàng qua hai hàng nước mắt:

- Con ơi, con hãy tha lỗi cho ta và đừng cố chấp với đao phủ làm gì, con hãy thương xót cho mái đầu tóc bạc của ta và đừng cho phép tiêu diệt vương quốc của ta!

Nhưng Tagiơ al-Muluc kính cẩn cúi đầu xuống hôn tay ngài và nói:

- Thừa hoàng thượng, xin ngài hãy quên đi những gì đã xảy ra, bởi bây giờ ngài là cha thứ hai của con.

Chỉ xin ngài lo liệu để không có chuyện gì xảy ra với công chúa Xit at-Đunhia.

- Đừng lo sợ gì cho nó con ạ, chúng ta chỉ vui mừng cho nó thôi.

Nhà vua lại xin hoàng tử tha lỗi một lần nữa và năn nỉ tể tướng để ông ta không kể lại những sự kiện đã xảy ra trong hoàng cung cho Xulaimansakh nghe.

Sau đó, nhà vua đã sai các quan đại thần dẫn Tagiơ al-Muluc tới nhà tắm, thay cho chàng một bộ quần áo của bậc đế vương, rồi dẫn trở lại hoàng cung. Khi Tagiơ al-Muluc trở về, nhà vua Sakhraman và các cận thần đã đứng dậy để đón chào chàng. Hoàng tử ngồi xuống hỏi Adix và tể tướng về vua cha chàng.

Trong khi đó, vua Sakhraman tới chỗ con gái và thấy nàng đang khóc sụt mướt như mưa như gió. Cầm kiếm và hướng mũi nhọn vào tim, công chúa

Xit at-Đunhia đau khổ kêu lên:

- Ta sẽ kết thúc đời mình ngay lập tức, ta chẳng cần sống sau khi người yêu đã chết!

Thấy vậy, nhà vua van nài:

- Đừng làm thế, ời con gái rượ của cha, con hãy thương cha và những người thân của mình! Con nên biết rằng: nếu có chuyện gì xảy ra với con, thì cha sẽ không tránh khỏi cái chết, còn vương triều thì sẽ sụp đổ tan tành.

Ngài kể cho con gái nghe rằng quân đội của vua cha Tagiơ al-Muluc đã tràn ngập khắp đất nước, và vua Xulaimansakh đòi nàng lấy hoàng tử làm chồng.

- Con ời, - vua Sukhraman nói, - bây giờ mọi sự chỉ phụ thuộc vào câu trả lời của con. Nếu như con đồng ý thì chúng ta sẽ được yên ổn và chúng ta sẽ định ngày cưới.

Nghe thấy vậy, công chúa vui sướng vô ngần, nàng tươi cười kêu lên:

- Lẽ nào con đã không nói với cha rằng Tagiơ al-Muluc là một hoàng tử con trai vị hoàng đế, chứ không phải là thương gia. Thề có thánh Ala, nếu mà con ra lệnh, thì chàng sẽ treo cổ cha lên cây ngay lập tức.

- Con ời, con hãy rũ lòng thương cha với. Thánh Ala sẽ phù hộ cho con, - nhà vua nói.

- Thôi được công chúa trả lời, - còn bây giờ cha cho dẫn ngay hoàng tử tới đây cho con.

- Được rồi, - vua Sakhraman nói và vội vàng quay lại gặp Tagiơ al-Muluc và chuyển tới chàng yêu cầu của công chúa. Tagiơ al-Muluc đứng dậy ngay và cùng với nhà vua tới gặp người yêu của mình. Khi họ bước vào phòng, công chúa đã chạy tới chỗ hoàng tử và kêu lên:

- Ôi hoàng tử, suýt nữa thì em điên lên vì lo sợ cho sinh mạng của chàng!

Sau đó nàng quay sang nói với vua cha:

- Cha yêu quý, cha đã gặp người nào tuyệt vời, cao thượng và khiêm tốn hơn chàng Tagiơ al-Muluc không? Còn bởi lẽ chàng là một hoàng tử, một con người tự do và quyền quý thuộc dòng dõi quang vinh từ xa xưa.

Đề công chúa và hoàng tử ở lại trò chuyện, vua Sakhraman trở về hoàng cung với tể tướng và các sứ giả của vua Xulaimansakh, và nói với họ:

- Các người hãy trở về gặp nhà vua của các người và thông báo với ngài là hoàng tử vẫn sống, khỏe mạnh và rất hạnh phúc.

Họ trở lại và kể mọi chuyện cho vua Xulaimansakh nghe.

Vua Sakhraman vội vã chuẩn bị cho cuộc đón tiếp Xulaimansakh: sửa soạn tiệc rượ và đồ ăn cho quân đội nhà vua gồm các loại hoa quả và các món ăn khác. Sau khi mọi thứ được chuẩn bị kỹ càng, vua Sakhraman đã lên đường trong sự hộ tống của một trăm kỵ sĩ, của một trăm chiến binh cưỡi lạc đà, một trăm bộ binh, một trăm quân hầu và một trăm nữ tì, rời thành đi về phía lều trại. Người ta đã báo về sự xuất hiện của họ với Xulaimansakh. Ngài đứng dậy và cùng với các cận thần ra đón khách.

Xulaimansakh đã đón vua Sakhraman với những nghi thức trọng thể nhất, và mời ngài vào lều trại của mình, ngồi trên ngai vàng cạnh mình, rồi trò chuyện với ngài. Sau đó, hai vị vua và khách khứa đã ăn uống no say. Khi Tagior al-Muluc bước vào trong bộ quần áo tuyệt đẹp. Vua cha đứng dậy ôm hôn con trai. Các quan đại thần cũng trân trọng đứng dậy. Sau khi mời hoàng tử ngồi vào chỗ ngồi danh dự, họ đã thăm hỏi chàng cận kề khi đã thỏa thuận xong những việc cụ thể và định thời gian thuận lợi, Xulaimansakh nói với vua Sakhraman:

- Tôi muốn xe duyên cho mối tình và lòng chung thủy của hoàng tử Tagior al-Muluc với con gái ngài là công chúa Xit at-Đunhia. Tôi muốn hoàn tất thỏa thuận kết hôn trước sự chứng kiến của những vị khách đang dự - như điều đó đã trở thành tập quán ở đất nước chúng tôi.

- Rất hân hạnh, - vua Sakhraman trả lời.

Thế rồi vua Sakhraman phái ngay quan toà và những người làm chứng xứng đáng tới. Khi đã có mặt đông đủ - trong đó có nhà vua và các quan đại thần - thì thoả thuận kết hôn giữa Tagior al-Muluc và công chúa Xit at-Đunhia được ký kết. Sau đó, người ta tặng quà và bánh kẹo cho những người có mặt và vẩy nước thơm nên người họ. Khắp nơi rộn lên niềm vui sướng, còn vua Sakhraman thì chuẩn bị cho công chúa lên đường kèm theo món hồi môn quý giá.

Sau đó, Tagior al-Muluc tới gặp vua cha và nói:

- Thưa cha, đây là Adix - một chàng trai cao thượng. Chàng đã dành cho con một sự phụng sự vô cùng tận tâm. Trong khi chịu đựng cùng con mọi chông gai và đau khổ, chàng đã dẫn con vượt qua những miền đất xa xôi, chỉ đường cho con tới đây và chờ đợi ngày đạt được ước vọng của mình: Thế là đã hai năm ròng chàng phục vụ cho con, phải cách xa quê hương xứ sở và mẹ già. Con muốn chúng ta sắm cho chàng một thương đoàn lớn, để chàng trở về quê hương của mình, để chàng hài lòng với chúng ta.

- Cha đồng ý, con cứ làm như ý muốn! – Vua Xulaimansakh trả lời con trai.

Theo lệnh của Tagior al-Muluc, hầu cận chuẩn bị một trăm kiện vải quý và chất lên một trăm con lạc đà. Hoàng tử tới gặp Adix để trao tặng toàn bộ thương đoàn này và thêm nhiều tiền vàng. Trong giờ phút chia tay chàng nói:

- Hỡi người bạn và người anh em của ta, hãy nhận những món quà này như là biểu hiện sự gắn bó của ta với em rồi hãy trở về quê hương với sự bình yên và may mắn.

Adix nhận quà tặng, hôn mảnh đất trước hoàng tử và vua cha hoàng tử là Xulaimansakh, chia tay họ rồi lên đường. Hoàng tử tiễn Adix suốt mấy dặm đường, rồi cảm kích chia tay với Adix và bắt thề rằng sẽ trở về với hoàng tử sau khi đã trở về quê hương xứ sở và gặp lại mẹ già.

Thưa điện hạ, - Adix nói, - thề có thánh Ala: nếu như không phải vì bà mẹ

già đơn độc của thần thì thần không bao giờ chia tay với ngài! Hoàng tử ơi, rất mong ngài cho phép thần trở lại sau khi đã rõ tình cảnh gia quyến ra sao.

Họ ôm hôn nhau rồi chia tay, và hoàng tử trở lại chỗ vua cha.

Vượt qua chặng đường dài, cuối cùng thì Adix cũng về tới thành phố quê hương, và vội vàng về nhà với mẹ. Khi bước chân vào cổng, chàng thấy giữa sân có một nấm mồ, còn bà mẹ thì nước mắt đầm đìa, đang đi quanh đó cầu nguyện.

Adix hiểu ngay rằng bà đang khóc chàng, nên chàng đã chạy tới với mẹ. Nhìn thấy con trai, bà mẹ ngất lịm đi vì vui sướng. Adix vội vàng lấy nước tưới lên mặt mẹ. Bà tỉnh lại, đứng dậy ôm chầm lấy con trai hôn thắm thiết. Sau đó, bà hỏi chàng đã lưu lạc ở xứ sở nào. Adix ngồi xuống và kể cho bà nghe từ đầu đến cuối câu chuyện, rồi chàng thông báo với bà về quà tặng của Tagiơ al-Muluc gồm một trăm kiện vải và những thứ hàng hoá khác. Bà mẹ nghe thấy lại càng vui sướng gấp bội. Thế rồi Adix sống với mẹ và kể cho bà nghe về bao nỗi gian truân của mình.

Khi Tagiơ al-Muluc tiễn Adix quay trở lại, thì vua Sakhraman đã sai cho công chúa lên đường. Hầu cận đã chuẩn bị mọi thứ cần thiết cho cuộc hành trình của nàng, chất quà biếu lên lạc đà, rồi tất cả lên đường: Công chúa Xit at-Đunhia, Tagiơ al-Muluc và vua Xulaimansakh. Để biểu thị lòng kính trọng của mình, vua Sakhraman đã tiễn họ suốt ba ngày đường. Sang ngày thứ tư, Xulaimansakh đã thuyết phục vua Sakhraman quay trở lại. Các vị khách tiếp tục cuộc hành trình, ngày đêm không nghỉ, vượt qua bao hoang mạc và núi non, bao sông ngòi và bình nguyên, cuối cùng họ cũng về tới kinh thành. Khi được biết nhà vua cùng hoàng tử và người vợ trẻ của chàng về tới gần, dân kinh thành rất vui mừng, họ trang trí phố phường và tổ chức đón tiếp rất trọng thể.

Vua Xulaimansakh lại ngự lên ngai vàng, để Tagiơ al-Muluc ngồi cạnh mình. Nhân dịp trở về hạnh phúc, họ đã ban phát rất nhiều quà tặng cho những người nghèo khó, và phóng thích các tù nhân khỏi cảnh giam cầm. Sau đó, nhà vua sai tổ chức yến tiệc linh đình suốt cả tháng trời để các nhạc sĩ chơi đàn và các ca sĩ hát những bài ca hay nhất. Khi kết thúc lễ hội, nhận lời chúc tụng của vua cha và hoàng hậu, Tagiơ al-Muluc đã tới với người vợ yêu quý của mình, để tận hưởng tình yêu và lạc thú.

Họ sống hạnh phúc và hòa thuận như thế, tới chừng nào mà thánh Ala cho phép.